



Chúc Mừng Năm Mới

XUÂN TÂN MÃO 2011

- Tông Trưởng Tô Đình Phước Huệ
- Chủ Tịch Quỹ Từ Thiện Phật Giáo Việt Úc VABAT
- Trưởng Ban xây dựng Đại Tông Lâm Phật Giáo

Trân trọng

Khánh chúc Chư Tôn Đức Giáo Phẩm, Chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni:

*Pháp thể kính an
Huệ đăng thường chiếu
Hoàng truyền chánh pháp
Lợi lạc quần sanh*

Kính chúc Quý vị lãnh đạo tinh thần, quý Hội đoàn, Đoàn thể, Tổ chức,
Cơ sở thương mại, Truyền thông, Báo chí:

*An khang thịnh vượng
Vạn sự hanh thông
Sở cầu như nguyện*

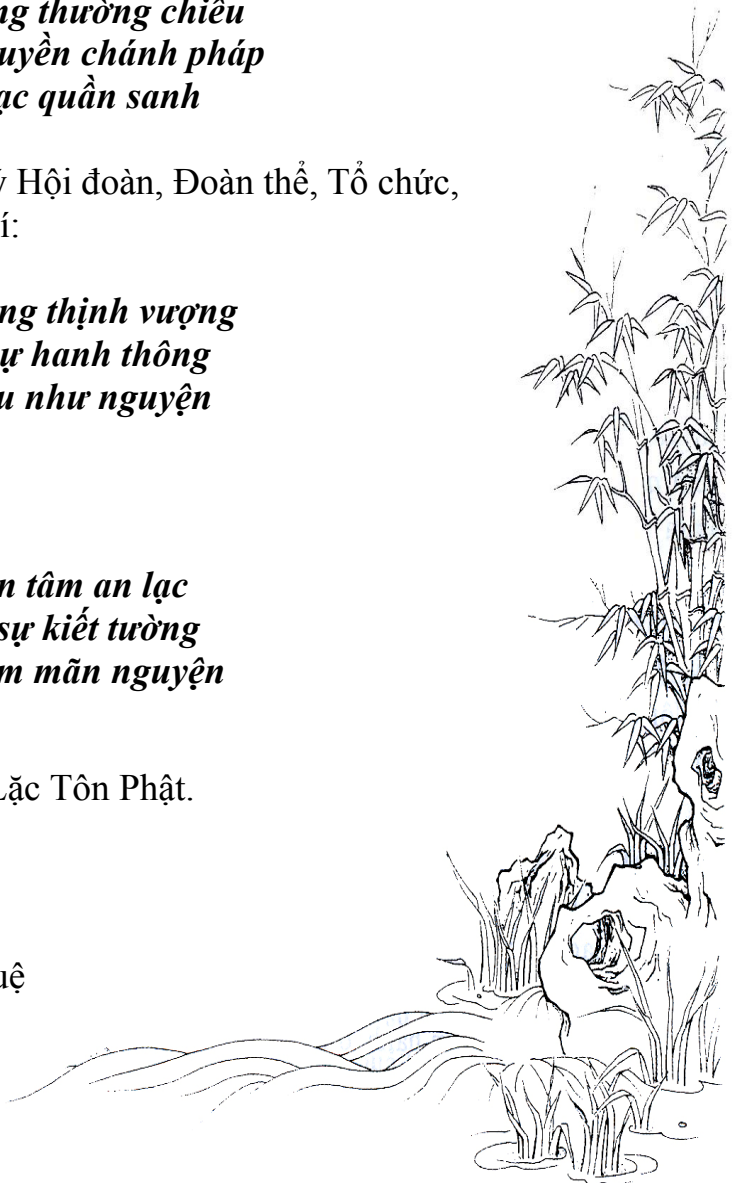
Kính chúc Quý Đồng hương, Phật tử:

*Thân tâm an lạc
Vạn sự kiết tường
Tùy tâm mãn nguyện*

Nam mô Đương lai hạ sanh hoan hỷ Di Lạc Tôn Phật.

Trân kính,

Hòa Thượng Trưởng lão Thích Phước Huệ



Kính thưa quý độc giả,

Trước thềm năm mới xuân Tân Mẹo 2011, Ban Biên Tập đặc san Phước Huệ, xin chân thành gửi đến quý độc giả kính chúc một năm mới an khang thịnh vượng, vô lượng cát tường.

Suốt thời gian qua, kể từ khi đặc san Phước Huệ ra đời từ số báo đầu tiên cho đến nay, cứ mỗi năm phát hành 3 kỳ vào các ngày đại lễ của Phật giáo và dân tộc: Phật Đản, Vu Lan và Tết Nguyên Đán. Số lượng báo phát hành qua mỗi kỳ tuy có giới hạn, nhưng cũng được quý độc giả đồng hương Phật tử đã nhiệt tình đón nhận quan tâm theo dõi và ủng hộ. Nhờ vậy, mà Ban Biên Tập chúng tôi cảm thấy rất hứng khởi trong tinh thần chuyển đạt tư tưởng trao đổi học hỏi với nhau. Đó cũng là cách bảo tồn và phát huy nền văn hóa Phật giáo và văn hóa dân tộc ở xứ người.

Trong tinh thần quảng bá truyền thông giáo lý hướng thượng đó, bao mùa xuân qua, đặc san Phước Huệ vẫn luôn luôn khiêm tốn, không ngần ngại tiếp tục đóng góp trong ý hướng xây dựng tình người và tình đạo, hầu đem lại nguồn vui yêu thương hạnh phúc cho mọi người. Đó là đường hướng chủ trương thực hiện của đặc san Phước Huệ từ trước tới nay.

Theo chiều hướng đó, đặc san Phước Huệ một lần nữa, trong số báo xuân của năm Tân Mẹo 2011 kỳ này, cũng nhằm mục đích thực hiện một số bài vở để đáp ứng theo nhu cầu tìm hiểu học hỏi của quý độc giả. Và đây cũng là sự kiện nói lên lập trường kiên định đem đạo vào đời chuyên tải tư tưởng văn hóa Phật giáo và dân tộc của tờ báo.

Nhân đây, chúng tôi cũng xin chân thành kêu gọi sự hưởng ứng đóng góp bài vở của quý độc giả khắp nơi, để cho tờ báo có thêm phần khởi sắc phong phú đa dạng hơn. Đồng thời, chúng tôi cũng xin chân thành tri ân các nhà quảng cáo thương mại, quý vị mạnh thường quân, quý ân nhân Phật tử và trên hết là chư Tôn

Đức Tăng Ni, quý vị thiện hữu tri thức xa gần đã nhiệt tâm đóng góp tài vật và bài vở từ trước tới nay. Nhờ đó mà tờ báo mới có được cơ hội sống còn để phục vụ nhân sinh.

Những đóng góp mà quý vị ân nhân đã sẵn dành cho chúng tôi từ bấy lâu nay, chúng tôi mãi khắc ghi thâm ân sâu xa của quý vị. Nếu không có những đóng góp này thì chúng tôi cũng sẽ không thể nào thực hiện được.

Mùa xuân luôn đem lại nguồn vui và sức sống vươn lên trong niềm hy vọng đầy những ước mong và thành tựu mới. Mùa xuân Tân Mẹo 2011, chắc chắn sẽ đem lại cho chúng ta có nhiều vận hội mới để chuyển hóa xã hội và làm đẹp cuộc đời nhiều hơn. Mùa xuân cũng là mùa khơi dậy bao trái tim nặng mang những niềm hoài vọng ưu tư khắc khoải thao thức, trong ý hướng muốn đóng góp những tinh hoa văn hóa đạo đức cho xã hội loài người. Kỳ vọng mùa xuân này sẽ mang đến cho nhơn loại có nhiều triển vọng hơn trong tinh thần khai phóng, hiểu biết, thương yêu, bao dung và tha thứ.

Chúng ta hãy cùng nhau thành tâm cầu nguyện cho lòng người rộng mở, hóa giải mọi hận thù tranh chấp, mọi định kiến bất đồng, hòa mình sống trong tình yêu thương huynh đệ. Xin mọi người hãy ý thức đến sự khổ đau của đồng loại và bao thảm cảnh thiên tai ách nạn luôn dồn dập xảy đến gây tang tóc họa hại cho con người. Chúng ta hãy cùng nhau kiến tạo cho xã hội có một đời sống an bình tự do và hạnh phúc. Đạo Phật luôn là kim chỉ nam, là nhân tố chính yếu trong việc góp phần xây dựng cải thiện đời sống nhơn sinh.

Một lần nữa, trước thềm năm mới, chúng tôi xin chân thành kính chúc chư Tôn Đức Tăng Ni và liệt vị thiện hữu tri thức cùng quý đồng hương Phật tử trọn hưởng một mùa xuân tràn đầy an lạc và hạnh phúc.

Trân Trọng

Ban Biên Tập





t° Ờnh phỨc huỀ

365 Victoria Street, Wetherill Park N.S.W. 2164 Australia

Tel: (02) 9725 2324 Fax: (02) 9725 5385 Email: phuochue@phuochue.org

THÔNG BẠCH XUÂN TÂN MÃO

Kính bạch: **Chư Tôn Đức Tăng, Ni,**

Kính thưa: **Quý đồng hương và toàn thể Phật tử,**

Một lần nữa, mùa xuân dân tộc lại về. Chúng ta hân hoan đón mừng xuân mới với biết bao kỳ vọng mong mỗi thế giới được hòa bình, nhơn loại sống trong tình yêu thương huynh đệ. Đã biết bao mùa xuân qua, chúng ta vẫn hằng kỳ vọng mong mỗi như thế. Nhưng cánh cửa hòa bình vẫn còn khép kín và tình yêu thương nhơn loại vẫn chưa được thực sự rộng mở. Nhơn loại vẫn còn nuôi dưỡng quá nhiều tham vọng, kỳ thị, hận thù và vẫn còn tìm mọi cách để tàn sát lẫn nhau, gây ra biết bao thảm cảnh tang thương hệ lụy cho đồng loại. Hiện nay, ngoài những thiên tai nhơn họa, những tệ nạn xã hội, nhơn loại còn phải hứng chịu biết bao đau thương, tang tóc. Quả thật, thế giới của loài người chúng ta hôm nay đang sống trong một thế giới công nghiệp đảo điên thác loạn đầy những thảm họa hận thù, tranh chấp, lo âu và sợ hãi.

Sự sống không phải chỉ có đóng khung trong bản ngã vị kỷ thấp hèn, ai chết mặc ai, mà sự sống cần phải được khai phóng bao dung trong tinh thần tương thân tương ái. Đó là tinh thần từ bi vị tha của đạo Phật. Bởi sự sống của muôn loài được sinh thành trong mối tương quan tương duyên mật thiết. Không có một vật thể nào ly khai những vật thể khác mà có thể sinh thành tồn tại được. Hiểu theo lý duyên sinh liên hệ chằng chịt đó, thì tất cả muôn loài không có vật nào ngoài mình và mình cũng không ngoài tất cả. Như thế, chúng ta cần phải bảo vệ thương yêu sự sống của muôn loài cũng chính là tôn trọng bảo vệ sự sống của chính chúng ta.

Có vận dụng hiểu biết như thế, chúng ta mới rõ được chủ trương từ bi, vị tha và bình đẳng của đạo Phật. Đó là con đường khai phóng nhằm đem lại lợi ích thiết thực cho đời sống nhơn sinh. Đó cũng còn là mùa xuân mang nhiều ý nghĩa chất liệu tình người để sưởi ấm cho nhau trong tinh thần hỷ xả bao dung và tha thứ. Chúng ta hãy xóa tan mọi dị kiến bất đồng, mọi tranh chấp thù hận, nên thiết lập truyền thông với nhau trong tinh thần hiểu biết cởi mở bao dung, nhằm tiến đến xây dựng một xã hội an bình và hạnh phúc.

Mùa xuân ngoài ý nghĩa vui xuân, thưởng xuân theo thể nhơn thường tình, theo tập tục truyền thống nhơn gian, chúng ta còn phải lắng sâu tìm lại những gì cao quý nhất trong biển xuân lòng của chúng ta. Có nhận diện sâu vào nội tại, chúng ta mới thấy được ý nghĩa của mùa xuân miên viễn. Một mùa xuân không còn hạn cuộc bởi thời gian và không gian. Mùa xuân đó vượt ngoài đối đãi nhị nguyên. Sống được với mùa xuân chơn như đó, lo gì thế giới không hòa bình, nhơn sinh sẽ không còn khổ đau nữa. Chỉ có mùa xuân đó mới thực sự mang lại chơn hạnh phúc cho con người và vĩnh viễn chấm dứt khổ đau mà thôi.

Trong ý hướng cao đẹp đó, chúng ta hãy cùng nhau lắng lòng về mùa xuân Tân Mão bằng tất cả tâm thành để cầu nguyện cho mình, gia đình và xã hội rộng ra là cả pháp giới chúng sinh sống trong an lạc thái bình và chóng thể nhập vào mùa xuân đại ngã.

Cứ mỗi mùa xuân qua, tuổi đời của chúng ta càng thêm chồng chất và mạng sống cũng thu ngắn dần. Ngẫm lại, đời người chỉ một thoáng qua vô thường nhanh chóng mỏng manh như hạt sương mai. Tổ Quy Sơn có dạy: “*Sanh già bệnh chết không hẹn cùng người, sớm còn tối mất chợt qua đời khác. Thi như sương mùa xuân đọng trên đầu ngọn cỏ, chợt có liền không, như cây trên bờ dây dưới giếng đầu đặng lâu dài*”. Thật vậy, đời người sống chết chỉ trong một hơi thở thôi. Thở ra mà không hít vào, thì than ôi! mạng sống của con người ngang đó đã chấm dứt. Vì ý thức cuộc đời ngắn ngủi như thế, nên Thiền sư Vạn Hạnh đời Lý cũng nói:

*Thân như điện ảnh hữu hoàn vô
Vạn mộc xuân vinh thu hựu khô*

*Nhậm vận thanh suy vô bố úy
Thanh suy như lộ thảo đầu phô.*

Nghĩa là:

*Thân như bóng chớp chiều tà
Xuân sang tươi tốt thu qua rụng rời
Sá chi suy thanh việc đời
Thanh suy như hạt sương rơi đầu cành
(Bản dịch của ông Ngô Tất Tố)*

Có ý thức tỉnh giác về sự vô thường nhanh chóng như thế, con người mới trải rộng lòng thương, mới tự chế và khắc phục những vọng động vô minh che mờ trí giác. Có trí giác chiếu soi qua từng ý nghĩ và hành động, con người mới thực sự có được đời sống an bình và sẽ đem lại niềm an vui hạnh phúc cho mình và người.

Chúng ta hãy thành tâm cầu nguyện cho tình người rộng mở, cho hoa tình thương nở rộ trong vườn xuân nhơn loại.

Kính chúc quý vị lãnh đạo tinh thần, cộng đồng tôn giáo trên hoàn cầu đang hiện diện tại Úc Đại Lợi, thân tâm thường lạc, sáng suốt nhận định, để hướng dẫn mọi người tôn trọng sinh mạng của đồng loại, dẹp bỏ những ý tưởng cá nhân giết hại mạng người để hưởng lợi riêng cho cá nhân mình, thật là nghịch lý!

Trước thêm năm mới, thay mặt tông môn Tổ Đình Phước Huệ, chúng tôi xin thành tâm kính chúc Chư Tôn Đức Tăng Ni pháp lực thường hằng, trí tánh thường minh, Phật sự tùy tâm mãn nguyện.

Kính chúc quý đồng hương Phật tử một năm mới vạn sự kiết tường, tình thương rộng mở, luôn sống trong an bình và hạnh phúc.

Trân Trọng,

Nam mô Từ Thị Di Lạc Tôn Phật

Hòa Thượng Trưởng Lão Tông Trưởng Tổ đình Phước Huệ OAM.

Sydney.

Táo:

Muôn tâu Ngọc Hoàng
Thần táo Phước Huệ
Năm nay về trễ
Mong Hoàng thứ tha
Giờ thần khai tấu
Những việc xảy ra
Suốt một năm qua
Tổ Đình Phước Huệ

Ngọc Hoàng:

Thật ngại khi dễ
Chẳng nề luật trời
Mãi miết theo đời
Nên về châu trễ
Ngươi phải kính nề
Thượng Đế Ngọc Hoàng
Đừng ham giàu sang
Quên đi tu niệm

Táo:

Thần đây cần kiệm
Tam Bảo giữ gìn
Sổ sách phân minh
Ngọc Hoàng chớ trách
Thần xin trình bạch
Trong một năm qua
Thế giới Ta bà
Có nhiều biến động
Bởi do tham vọng
Gây khổ cho nhau
Thật là đốn đau
Kể sao cho xiết
Một điều đáng tiếc
Nhiều cảnh thương tâm
Nước mắt khó cầm
Thiên tai khổ nạn
Dân tình ta thán
Trách cứ Ngọc Hoàng
Gây cảnh lâm than
Dân tình khốn khổ

Ngọc Hoàng:

Ta bị truy tố
Khổ sở dài dài
Muốn bỏ ngai vàng
Làm dân cho sướng



Số Phước Huệ 2010

Táo

Nhiều kẻ ngang bướng
Chẳng kể oai trời
Gây chiến khắp nơi
Sao ta ngoảnh mặt
Loài người thất chặt
Phải biết thương nhau
Cùng là đồng bào
Có chung dòng máu
Sao còn táo bạo
Chém giết lẫn nhau?
Gây cảnh thương đau
Máu đào tuôn chảy
Ngươi đừng có ngại
Cứ việc tâu ra
Để ta xét xử
Những ai hung dữ
Ta phạt chẳng dung
Kẻ nào hành hung
Tống vào ngục thất
Việc còn việc mất
Ngươi hãy tâu mau

Táo:

Dạ! Dạ!
Thần không nói láo
Nhiều khi đồng đạo
Cũng chẳng thương nhau
Bề ngoài ngọt ngào
Trong lòng thì khác
Thần đây trôi dạt
Nhiều kiếp luân hồi
Nỗi khổ ôi thôi!
Kể sao cho xiết

Ngọc Hoàng:

Có gì đặc biệt
Phước Huệ Tổ Đình
Ngươi cứ tâu trình

Cho ta được rõ
Chuyện lớn chuyện nhỏ
Ngươi chớ bỏ qua
Cứ việc tâu ra
Cho ta cứu xét

Táo :

Tâu qua vài nét
Gây quỹ cơm chay
Thần xin nói ngay
Thật là vui vẻ
Từ già tới trẻ
Ai nấy một lòng
Nghĩ đến cộng đồng
Tòng Lâm xây dựng
Bao năm chịu đựng
Thử thách khó khăn
Dù trải nhọc nhằn
Cũng không nản chí
Tiệc cơm gây quỹ
Ở tại trai đường
Biểu lộ tình thương
Tinh thần đóng góp
Ai nấy hòa hợp
Vui vẻ sum vầy
Bởi do quý thầy
Đứng ra tổ chức

Ngọc Hoàng :

Ta đây thành thực
Tán thán công lao
Tinh thần đạo cao
Cùng nhau xây dựng
Đừng có chấp cứng
Tự cho mình hay
Thử hỏi một cây
Làm sao thành núi?
Ta truyền xuống dưới

Tăng tục lo tu
Giàu sang hèn ngu
Ráng mà tu niệm

Táo :

Gây quỹ bệnh viện
Cứu giúp trẻ em
Nhiều người ngợi khen
Nam nữ thiện nguyện
Việc làm tích cực
Nhà bếp nấu ăn
Bất chấp khó khăn
Cùng nhau nấu nướng
Gây nhiều ảnh hưởng
Sắc tộc cộng đồng
Phật tử một lòng
Tình thương biểu lộ
Từ bi cứu khổ
Đạo Phật chủ trương
Đó là lập trường
Của người con Phật
Ai nấy tất bật
Phận sự lo làm
Buổi tiệc trang hoàng
Thật là khởi sắc
Thần không thêm thất
Quý cô nhà trù
Công việc lu bu
Món ngon thết đãi
Thực khách chẳng ngại
Thể hiện từ tâm
Nghĩa cử cao thâm
Giàu lòng nhân ái
Thần đây cảm khái
Ứng hộ khá cao
Thần xin nói mau
Số tiền đáng kể
Thật là kính nể
Phật tử đồng bào
Nhiệt tâm góp vào
Giúp cho bệnh viện

Ngọc Hoàng:

Việc làm từ thiện
Thật đáng ngợi khen
Đó là hoa sen
Lên từ bùn uế

Ta nghe người kể
Tùy hỷ vui theo
Nhân thiện đã gieo
Gặt nhiều quả tốt

Táo:

Thần đây tuy dốt
Cũng theo quý thầy
Đạo đức đắp xây
Tăng già thế giới
Thật là phấn khởi
Đại hội diễn ra
Tăng Ni gần xa
Cùng về tham dự
Phước Huệ công cử
Đại biểu hai thầy:
Phước Tấn, Phước Viên
Lên đường phó hội
Thần xin tâu vôi
Đại Hội Hồng Kông
Ai nấy lo xong
Đề tài thảo luận
Quyết tâm xây dựng
Phật giáo khắp nơi
Truyền bá sáng ngời
Phật đà giáo pháp
Thành viên kết nạp
Tổ chức Tăng Già
Phật tử một nhà
Chung lòng bồi đắp
Trình độ cao thấp
Chẳng ngại đường xa
Tôn thờ Thích Ca
Bậc Thầy cao tột
Thời tiết thật tốt
Vào dịp Trung Thu
Trẻ em giao du
Về chùa dự lễ
Thật là kính nể
Tổ chức rất hay
Cũng do quý thầy
Đứng ra gánh vác
Lòng đèn thắp sáng
Đi khắp vòng chùa
Đạo qua một tua
Cùng xem văn nghệ
Vào những dịp lễ



Phật Đản, Vu lan
Phước Huệ đạo tràng
Phật tử nghiêm trang
Về chùa đông đảo
Thần không dám xạo
Buổi lễ trang nghiêm
Diễn ra êm đềm
Thật là ám cúng
Đồng bào dân chúng
Úc Việt sum vầy
Đại lễ tuyên bày
Diễn ra chánh điện
Phước Huệ phương tiện
Chánh điện nghiêm trang
Việc làm vẻ vang
Cộng đồng Ty nạn
Đại lễ Phật Đản
Hòa Thượng chủ trì
Noi theo lễ nghi
Cử hành nghiêm túc
Vu Lan đông đúc
Đồng hương tựu về
Hiếu thảo trọn bề
Tri ân cha mẹ
Từ già tới trẻ
Hương vọng nghiêm trang
Buổi lễ trang hoàng
Đậm tình văn hóa
Hiếu đạo cao cả
Nguồn gốc tổ tiên
Bước vào cửa thiền
Phật tiền đánh lễ
Cuộc đời dâu bể
Dù trải bao năm
Hiếu đạo thậm thâm
Phải lo gìn giữ

Ngọc Hoàng :
 Thật là vinh dự
 Dân tộc Việt Nam
 Ta khá khen thầm
 Tấm lòng hiếu kính
 Cộng đồng an định
 Phát triển kinh doanh
 Đời sống hiền lành
 Mọi người phục nề
 Bây giờ người kẻ
 Về các khóa tu
 Tổ chức tròn chu
 Xuất gia ngắn hạn
 Đồng tu các bạn
 Về dự đông không ?
 Người chớ dài dòng
 Thật hư râu rở

Táo :
 Hoàn cảnh tuy khó
 Trắc trở đường xa
 Bạn công việc nhà
 Nhiều người vẫn dự
 Làm lành lánh dữ
 Ai nấy lo tu
 Thời khóa công phu
 Đêm ngày tụng niệm
 Cũng nhờ kinh nghiệm
 Trong mấy năm qua
 Khóa tu mở ra
 Phật tử gần xa
 Đề về tham dự
 Kết tình bạn hữu
 Đại Hội Liên Hữu
 Tổ chức hằng năm
 Phật tử gần trăm
 Đồng về dự hội
 Khóa tu vượt trội
 Tịnh nghiệp ba ngày
 Xuất gia thì dài
 Ba tuần mới mãn
 Không ai chán nản
 Quyết chí lo tu
 Công việc lu bu
 Mọi người vui vẻ
 Thần xin mách khê
 Đủ Hoàng nghe thôi

Phật tử xa xôi
 Melbourne lên dự
 Niệm Phật công cứ
 Chứng chỉ cấp trao
 Liên hữu người nào
 Cũng đều nhận lãnh
 Thật là vinh hạnh
 Những vị cao niên
 Niệm Phật cần chuyên
 Diệu Lai vượt trội
 Điều đáng nên nói
 Là các trẻ em
 Ở tuổi khát thèm
 Vui chơi thỏa thích
 Ấy mà từ bỏ
 Các bạn ngoài đời
 Rải rác các nơi
 Về chùa tu học
 Thần không nói dóc
 Có đến mười lăm
 Các em siêng chăm
 Thức khuya dậy sớm
 Cùng nhau bái sám
 Thời khóa học tu
 Buổi sáng công phu
 Thấy đều có mặt.

Ngọc Hoàng :
 Còn việc truyền đăng
 Diễn ra thế nào
 Người mau trình tấu
 Để ta rõ thấu
 Thường phạt phân minh.

Táo :
 Buổi lễ đẹp xinh
 Hòa Thượng thương tình
 Lo cho đại chúng
 Không ai nao núng
 Giữ đúng luật nghi
 Cứ mỗi bước đi
 Nghiêm trang tề chỉnh
 Thần không nói nịnh
 Lễ hội an bình
 Ai nấy tận tình
 Người người vui vẻ
 Thần xin tỏ thể

Báo trước Hoàng nghe
 Chúc Thọ Giới Đàn
 Tổ chức nghiêm trang
 Vào ngày lễ vía
 Bồ Tát Quán Âm
 Tình đạo tăng thâm
 Tháng hai mươi chín
 Giữ theo âm lịch
 Chẳng dám sai ngoa
 Giới tử gần xa
 Sẽ về lãnh thọ
 Còn lễ chúc thọ
 Hòa Thượng chín mươi
 Gửi thơ thiệp mời
 Tông môn Phước Huệ
 Người người kính nể
 Hòa Thượng tôn sư
 Nhận được thiệp thư
 Đề về mừng thọ
 Thần đây dòm ngó
 Xem thử tình hình
 Trang hoàng đẹp xinh
 Cho ba ngày Tết
 Thần đây tâu bết
 Mong Hoàng thứ tha
 Những việc xảy ra
 Thần tâu đại khái
 Giờ thần xin bái
 Trở lại dương trần
 Chúc Hoàng an thân
 Thần xin bái biệt
 Bái biệt cái mà bái biệt.

Việt Táo Phi



Quán Kinh Tứ Thiệp Số

Tập ký: Đường, Sa Môn Thiện Đạo

Soạn dịch: Liên Hương Tịnh Lạc



(tiếp theo)



II. QUÁN VỀ CHÁNH BÁO

8. Quán tượng Phật và Bồ Tát (Tượng quán)

Kinh văn: Phật bảo: Này A Nan và Vi Đề Hy! Khi thấy tướng Hoa Tòà rồi, kể nên quán hình tượng Phật. Phải quán như thế nào? Thân pháp giới của chư Phật Như Lai vào trong tâm tưởng của tất cả chúng sanh. Cho nên khi tâm chúng sanh tưởng Phật, tâm ấy chính là ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp tùy hình; tâm ấy làm Phật, tâm ấy là Phật. Biến chánh biến tri của Phật từ nơi tâm tưởng mà sanh. Vì thế các người phải một lòng hệ niệm quán kỹ đức Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri kia. Muốn quán Phật Vô Lượng Thọ trước phải tưởng hình tượng làm sao cho khi nhắm mắt mở mắt đều thấy một bảo tượng như sắc vàng diêm phù đàn, ngồi trên tòa sen kia. Lúc thấy Phật tượng rồi, tâm, mắt được tự mở mang rõ ràng sáng suốt. Bấy giờ hành giả thấy cõi Cực lạc bảy báu trang nghiêm như: đất báu, ao báu, hàng cây báu. Trên cây có màn lưới chư Thiên che phủ, các lưới báu giăng khắp giữa hư không.

Khi thấy cảnh tượng được rõ ràng như nhìn vào bàn tay rồi lại tưởng 2 hoa sen lớn, một bên tả một bên hữu của Phật, cả hai đều giống như tòa sen trước. Xong lại tưởng đức Bồ tát Quán Thế Âm ngồi trên tòa sen bên tả, tướng đức Đại Thế Chí Bồ tát ngồi trên tòa sen bên hữu, thân tướng đều rực rỡ như sắc vàng diêm phù đàn.

Phép quán này thành rồi lại tưởng thân tướng của Phật và Bồ tát đều phóng hào quang vàng, chiếu các cây báu. Nơi

mỗi gốc cây đều có tượng Phật và hai vị Bồ tát ngồi trên tòa sen, như thế cho đến khắp cả cõi báu.

Quán như thế xong, hành giả lại tưởng tiếng nước chảy, ánh sáng, các cây báu, những loài chim như phù, nhạn, oan ương nói pháp màu, cho đến khi xuất định, nhập định luôn được nghe thấy. Pháp màu này dù cho khi xuất định, hành giả phải ghi nhớ đừng quên và cần phải hợp với kinh điển, nếu pháp không hợp với kinh điển gọi là vọng tưởng; như hợp thời gọi là tưởng thấy thế giới Cực lạc về phần thô.

Đây là môn quán tưởng thứ 8. Tu thành quán tưởng này trừ diệt tội trong vô lượng ức kiếp sanh tử, ngay hiện đời hành giả tất chứng được niệm Phật tam muội.

Quán được như thế gọi là Chánh quán, nếu tưởng sai khác là Tà quán.

Giảng yếu: Từ Phật bảo: Này A Nan và Vi Đề Hy! đến tất cả chúng sanh là dùng kết trước tiếp nối sau. Chư Phật vì lòng đại bi, tùy theo cầu mà hiện, đem đến cho mọi người nhiều lợi ích, nên khuyên phải chuyên tưởng.

Hỏi: Vi Đề Hy trước xin chỉ gặp Phật A Di Đà, không biết đức Phật lại chỉ chung cho các Như Lai là có ý gì?

Đáp: Muốn hiển bày ba thân của chư Phật đồng chứng, từ bi và trí huệ kết quả viên mãn, bình đẳng không hai, vững mình ngồi an, bóng hiện mười phương, ý muốn gặp kẻ

có duyên, khi đến pháp giới. Nói pháp giới có ba nghĩa:

- Vì tâm trùm khắp nên hiểu rõ pháp giới.
- Thân trùm khắp nên hiểu rõ cả pháp giới.
- Không chướng ngại, nên hiểu rõ pháp giới.

Chính vì tất cả do tâm đến, nên thân cũng theo đó mà đến, thân theo tâm nên gọi là *thân pháp giới*. Nói *pháp giới là cảnh sở hóa*, tức cảnh chúng sanh. Nói *thân là thân năng hóa*, tức là thân chư Phật. Nói *vào trong tâm tướng của tất cả chúng sanh* là do chúng sanh khởi niệm, nguyện thấy chư Phật, Phật dùng trí tri vô ngại có thể hiện vào trong tâm tướng người kia. Các hành giả hoặc trong tướng niệm, hoặc trong mộng thấy Phật, chính là ý nghĩa này.

Từ *Cho nên đến từ nơi tâm tướng mà sanh* là tổng kết khuyên thật hành được lợi ích. Đây nói rõ về việc nêu tâm tướng Phật, chỉ làm theo lời giải của Phật, quán từ đỉnh đến chơn, tâm tướng nhớ không bỏ, quán tướng mỗi phần, không được đình chỉ. Hoặc tướng tướng đánh, hoặc tướng lông trắng giữa chận mày, cho đến dưới lòng bàn chơn có tướng ngàn xoáy. Khi trụ quán tướng này, Phật tượng trang nghiêm, tướng hảo đầy đủ hiện ra rõ ràng, nhờ do tâm duyên theo mỗi tướng, nên mỗi tướng đều hiện ra, tâm nếu không duyên tướng không thể thấy. Chỉ do tự tâm tướng thành tựu, tượng Phật đều từ theo tâm mà hiện. Nên nói tâm này chính là 32 tướng. Nói 80 vẻ đẹp là khi tướng Phật đã hiện, thì các vẻ đẹp đều theo sau. Đây là nói rõ đức Như Lai dạy các tướng đều đầy đủ các pháp quán. Nói tâm ấy làm Phật là chỉ tâm thường tướng Phật, nên y theo tướng mà thân Phật hiện ra tức là tâm Phật, lìa ngoài tâm ấy không có vị Phật nào khác.

Nói *Chư Phật chánh biến tri* là nói chư Phật được trí viên mãn không ngại, dù có tác ý hay không tác ý thường có tâm biết khắp pháp giới, chỉ cần thật hành pháp

tướng, tức Phật từ tâm tướng của người ấy mà hiện, giống như còn sống vậy. Hoặc có hành giả đem nghĩa của môn này, thật hành pháp quán pháp thân duy thức, hoặc làm pháp quán Phật tự tánh thanh tịnh, việc ấy rất lầm lẫn vì tuyệt đối không có chút nào tương tự. Đã nói tướng hình tượng giả lập ra 32 tướng, đối với thân chơn như pháp giới, đâu có tướng mà có thể duyên, đâu có thân mà chấp lấy. Lại nữa, pháp thân không có sắc tượng tuyệt đối với nhãn căn, không có hình loại có thể dựa, nên tạm lấy hư không làm thể của pháp thân. Nay ở trong môn quán này, chỉ hướng lập ra tướng, trụ tâm giữ cảnh, nên không biết thế nào là vô tướng hòa niệm. Đức Như Lai biết trước phạm phu trong thời mạt, tội chướng nặng nề, dù có lập tướng để trụ tâm còn không giữ được, hà huống là lìa tướng mà tìm sự, không khác gì người không biết huyền thuật mà muốn xây nhà giữa hư không.

Từ *Vì thế các người phải một lòng hệ niệm đến rõ ràng như nhìn vào bàn tay* là chỉ như lời dạy trước kia, chuyên chú sẽ thành, lần lượt dạy nhau khuyên quán Phật kia.

Nói *tướng hình tượng* là định rõ cảnh sở quán và cuối cùng là tướng quán thành thực.

Trong quán tướng thành tựu gồm có bốn ý chính:

1. Nói rõ bốn oai nghi ở thân, lúc mắt mở mắt nhắm, thấy một tượng bằng vàng như lúc nào cũng hiện trước mắt, phải thường khởi tướng này.
2. Nói đã thường quán tượng Phật, thì tượng Phật phải có chỗ ngồi, nên trước phải tượng tòa hoa sen và tượng Phật ngồi trên tòa hoa sen ấy.
3. Nói về khi tướng đã thấy tượng ngồi rồi, thì tâm và mắt liền mở tỏ.
4. Nói về tâm mắt đã mở tỏ, thấy tượng vàng và cõi Cực lạc kia với đầy đủ các thứ trang nghiêm ở trên đất và hư

không rõ ràng không trở ngại. Lại quán pháp tượng trụ trong tâm như trước đã nói. Từ đánh tướng lần lượt đến chơn, mặt, chơn mày, bạch hào tướng, mắt, mũi, miệng, tai, hầu, cổ vai, tay chơn, rồi từ đó hướng lên: tướng hông, bụng, rún, âm, đùi, gối, bàn chơn, mười ngón chơn với ngàn xoáy, mỗi thứ tướng rõ từ trên xuống dưới gọi là thuận quán, từ dưới chỗ bàn chơn ngàn xoáy hướng lên gọi là nghịch quán. Nghịch và thuận đều trụ ở tâm, không lâu chắc được thành tựu. Nói về thân Phật và hoa tòa, đất báu cần phải trước sau quán chung, nhưng ở quán thứ 13 quán đất báu, tòa hoa, tượng vàng làm cốt yếu. Ở đây, nếu muốn dạy người, cần dạy theo pháp quán tướng này, chỉ cần quán này được thành tựu các pháp quán khác tự nhiên rõ ràng.

Từ *Khi thấy cảnh tượng được rõ ràng* đến hết chỉ khi đã tướng được thân tượng liền tướng tới hai vị Bồ tát. Đã thành tựu quán ba thân của Tam Thánh, có thể từ đó thành quán nhiều thân. Muốn quán hai Bồ tát, cứ y như quán tướng Phật là được. Khi quán được nhiều thân, sau đó sanh ra tướng thuyết pháp. Đây chỉ cho thấy, hành giả đi đứng ngồi nằm thường duyên theo tất cả cây báu, tất cả lầu báu và hoa sen ao báu ở nước kia. Hoặc lễ niệm, hoặc quán tướng thường làm theo sự hiểu biết này. Pháp quán này nhờ tâm định mà thấy được cõi Cực lạc trang nghiêm. Nghe tất cả tiếng đều dùng diệu pháp để trang nghiêm. Hành giả đã được thấy và nghe rồi, thường gìn giữ đừng cho mất, gọi là giữ tâm định. Phần kế tiếp, phân biệt chánh tà, người được tam muội là người khắc kỳ cầu chứng tu quán mới được lợi ích hiện tại. Ở đây đức Phật thấy chúng sanh chướng nặng, quán Phật thật khó thành, nên rủ lòng thương dạy chú tâm ở hình tượng.

(còn tiếp)

*Xuân đến, xuân đi, xuân lại về,
Đời người ngắn ngủi thấy buồn ghê!
Hồi nào trẻ mạnh nay già yếu,
Cái chết kẻ bên quá nào nề!*

*

* *

*Vừa mới sinh ra đã khóc rồi,
Lớn lên cực khổ mãi lo thôi.
Lo ăn, lo mặc, lo con cháu,
Cứ thế mà lo trả nợ đời.*

*

* *

*Cuộc thế vô thường biến đổi luôn,
Đời người vui ít lại nhiều buồn.
Công danh, địa vị lên rồi xuống.
Vào cúi, ra luôn lệ ứa tuôn.*

*

* *

*Chút bả lợi danh lắm kẻ cầu,
Một con cá lội mùi người câu.
Đêm ngày giành giật đấu tranh mãi,
Sức kiệt hơi tàn chịu khổ đau!*

*

* *

*Nước mắt chảy nhiều hơn đại dương,
Hận thù chồng chất quá đau thương.
Trường đời đây đây trò lừa đảo.
Kẻ thắng người thua lắm đoạn trường!*

*

* *

*Nhắm mắt xuôi tay chả có gì,
Cuộc đời nghĩ lại chẳng ra chi.
Sống lo tạo ác nơi trần thế,
Sáu nẻo luân hồi nghiệp dẫn đi.*

*

* *

*Ta hãy quên đi hết chuyện đời
Để lòng thanh thản tựa mây trôi.
Đêm về làm bạn cùng tinh tú,
Ngày lại rong chơi các cõi trời.*

*

* *

*Hãy giữ tâm ta hết não phiền,
Không còn vương bận nghiệp trần duyên.
Luôn luôn tinh tấn trên đường đạo.
Một tấm lòng trong nhập cảnh thiên./.*

Xuân

Cẩm

Tác

Đông Minh



Mùa Xuân, Đời sống và Tâm linh



Thế giới đẹp của mùa xuân mang đến sức sống màu nhiệm cho con người. Bàn tay nhân loại kết nối cùng thiên nhiên luôn tạo nên một vẻ đẹp mượt mà, tha thiết, sinh động, và tràn ngập sức sống xanh tươi. Dù rằng mùa xuân có dáng vẻ riêng biệt, biểu tượng của một trong bốn mùa, nhưng tự nó đã hàm tàng một cái gì sâu lắng và trong sáng, làm nền tảng cho một hướng đi thanh tao vượt lên trên mọi khổ đau và phiền muộn. Nắm lấy và tan hòa vào mùa xuân để tâm hồn thanh thản an nhiên phải chăng là một nét nhìn thiết thực giữa trào lưu văn minh vật chất dâng cao cuốn hút nhân sinh vào vòng quay của Nghiệp.

Xuân đến rồi xuân sẽ đi. Vắng xuân đời sống vẫn nhịp nhàng trôi theo chu trình tang thương biến đổi. Cho dù vui hay buồn, hạnh phúc hay sầu muộn, tiến trình đời sống này có bao giờ ngừng nghỉ đâu. Cung bậc của nó như nốt nhạc trầm và bổng luôn cuốn hút lẫn nhau tạo thành nhiều giai điệu phức tạp. Càng phức tạp chừng nào thì tâm lý con người cũng bôn ba theo giòng sông mệnh lý đó. Lắng lòng để chiêm nghiệm đời sống không phải để tìm nguồn gốc xuất xứ, vì sự thật của cuộc đời vốn vô thủy và vô chung, nghĩa là không có điểm đầu tiên và cuối cùng để xác định. Vì lẽ đó, đời sống mà mọi người đang đối mặt thực chất là đời sống gì? Có vạn triệu điều để đáp trả, liệu sự đáp trả đó có cho ra kết quả chung cuộc hay chỉ là những lớp kem xoa mát trong nhất thời đối với căn bệnh sanh tử mà kiếp người không thể nào tránh khỏi.

Thế giới ngoại tại mang tính đối lập hay có sự tương quan với con người. Cho rằng nó độc lập, vậy nguồn gốc từ đâu mang đến hiện hữu. Đối diện với bông hoa mùa xuân, tâm ý nhân sinh thường ghi đậm nét đẹp lung linh diễm ảo, lâu dần trở thành ký ức. Đây là ký ức đẹp về vật thể, thảo mộc thuộc thế giới ngoại tại. Nếu thế giới này chỉ thuộc về chúng thì ai là người đưa vào ký ức. Ký ức này sẽ đi về đâu nếu con người không còn hơi thở nữa. Giá như hơi thở còn thì ký ức thuộc thế giới ngoại tại hay thế giới nội tại?

Chúc Thanh

Thế giới nội tại được hiểu là tiềm tại trong thân xác. Thế giới này do ai dựng lên. Giả thiết cho rằng nó ở trong thân xác, vậy khi thân xác không còn, thế giới này tồn tại ở nơi đâu!? Quả thật cả hai thế giới này khó lòng xác định là ở trong hay ở ngoài. Đường di chuyển của chúng giả định nằm trong thời gian và không gian nhưng xét cho cùng cả hai phạm trù này không thể là cơ bản để có thể thiết định cho dù chỉ tạm thời. Vì lẽ trong vô thường thì chúng không thật “hữu”. Và trong tuyệt đối thì chúng phi thời gian và không gian. Chẳng hạn thân thức của một con người sau khi rời khỏi thân xác không hề có ý niệm về thời gian cho dù trong đó mang theo nhiều ký ức hay định thành như hạt giống. Vài chục năm trong cõi này thật ra chỉ xảy ra trong nháy mắt, song lại quá dài đối với người đang sống.

Nhân sinh đã huân tập nghiệp lực từ nhiều đời nên chi hiện cảnh của thân là một phần quả của quá khứ và một phần nhân của hiện tại. Quá khứ chúng ta làm gì không một ai có thể xác quyết trừ khi là bậc thánh nhân. Tuy nhiên với hiện tại chúng ta lại biết. Biết ăn, biết mặc, biết ngủ, biết thức và biết ngoại cảnh mùa xuân, cây lá đâm chồi, trời đất dịu mát. Qua cái biết này, chúng ta hiểu rằng chân lý là vắng bóng của khổ đau. Lời nói, suy nghĩ và hành động cần hòa hợp trong bình an, thanh tịnh.

Đời sống đẹp là đời sống biết dung hòa và đón nhận mùa xuân thanh khiết bằng cả tâm hồn và lối sống thanh cao cho mình và cho muôn loại. Trong kinh Pháp Cú đã nêu lên tác động của ý nghiệp, bao quát trong hai phạm trù thiện và ác.

Đối với nghiệp xấu:

*“Ý dẫn đầu các pháp
Ý làm chủ tạo tác
Nếu với ý nhiễm ô (ác)
Nói năng hay hành động
Khổ nào bước theo sau
Như chiếc xe theo chân con vật kéo”*

Đối với nghiệp thiện:

*“Ý dẫn đầu các pháp
Ý làm chủ tạo tác
Nếu với ý thanh tịnh (thiện)
Nói năng hay hành động
An lạc bước theo sau
Như bóng không rời hình”.*

Qui chiếu mỗi ý niệm như mỗi bước đi thì bước đi sai hỏng sẽ mang theo nhiều hệ lụy cho mình và ngay cả những người thân thương của mình. Đầu xuân mọi người lắng lòng chúc phúc, chúc nguyện, chúc vạn điều tốt đẹp cho nhau, nhưng không lưu giữ những ý đẹp lời hay cho con đường thực hành thì khó tránh khỏi nghiệp chướng xuất hiện.

Nghiệp cũ quyện lẫn vào sắc thân của mỗi nhân sinh ở hiện cảnh. Có những nghiệp cũ đã trả xong. Cũng còn những nghiệp cũ chưa dứt sạch. Không thể trốn chạy được nghiệp thì hãy cố gắng đừng tạo thêm nghiệp bất thiện. Vì bản thân của nghiệp xấu là một chướng duyên. Muốn gieo hạt giống tốt trên cánh đồng của tâm, mong mỗi nẩy nở tốt đẹp việc đầu tiên là cố gắng dọn sạch những chướng ngại. Chướng ngại của nghiệp giống như cỏ hoang mọc tràn trên mặt đất. Một trong những nghệ thuật làm thui chột các hạt mầm xấu ác là thường xuyên thực hành các thiện nghiệp, gieo trồng căn lành mang tính lâu bền, nơi đây tránh đừng để cái tâm bám dính vào những công việc tốt đã làm. Bản ngã, tự hào, thỏa mãn trên mọi hành động tốt không cần trọng lắm khi sẽ trở thành một bức rào chắn, ngăn che mọi sự liên hệ giữa mình và mọi người. Thế nên hồi hướng những phước thiện có được do mình làm ra cho tất cả vì sự bình an và phúc lạc bao giờ cũng mang lại thành quả mỹ mãn. Một trong những lợi ích đó là: không có cái tôi khuấy động; nhẹ nhàng, thanh thản trong phương cách hành động; gìn giữ mối dây liên hệ tốt với mọi người; tập cho mình một thói quen không vướng mắc; thi vị hóa cuộc sống bằng nét đẹp của phẩm chất phụng sự; và không làm cho tâm Bồ Đề héo hắt.

Dùng ngôn từ để thẩm định chân lý. Đức Phật là hiện thân của giác ngộ. Ngài dùng ngôn ngữ làm phương tiện diễn giảng sở ngộ, sở chứng

giúp chúng sanh nhận ra sự thật, bản chất của nghiệp. Hiểu nghiệp là hiểu trên hai lãnh vực đối đãi xấu và tốt. Xác định được chúng lấy bản thân làm chỗ y cứ thì ngôn từ đã góp phần soi sáng chân lý. Hòa quyện vào chân lý, cho dù chỉ nằm trong phần suy tư thì ít ra cũng cảm nhận được vẻ đẹp cao khiết như tâm hồn thắm đậm mỗi khi đứng trước nét đẹp mùa xuân hào phóng của thiên nhiên.

Bước qua ngôn từ sẽ chạm đến cánh cửa vô ngôn. Làm thế nào để ngộ ra phi ngôn từ cũng là chân lý. Điều này không thể dùng chữ “hiểu” mà rõ. Bởi vì hiểu là một dạng của tri thức, là cơn sóng nhẹ của ý thức. Còn “cảm” lại càng không thể, vì cảm là một dạng của rung động, cái cảm đó không thuần khiết và đồng nhất, bây giờ có cảm nhưng không chắc ngày mai có cảm, và lại cảm là lớp sương ảo trên bề mặt của tâm... Cho dù vận dụng thế nào nhằm chứng minh thẩm định chân lý phi ngôn từ cũng đều bất khả. Đây là một sự nhạy bén để nhận ra tính chất vi tế của nó mà cần trọng với nghiệp cũ đã tạo trong đời quá khứ và hiện tại, đồng thời nỗ lực không tạo ra nghiệp mới. Từ đây chúng ta ngộ ra rằng: phải chăng đời sống là gạch nối giữa mùa xuân và tâm linh.

Bước thẳng vào tâm thấy được tánh là thành Phật (Trực chỉ chơn tâm kiến tánh thành Phật). Một câu nói nhẹ nhàng, người nào hiểu thì sẽ hiểu được ngay. Người nào không hiểu tạm thời để lại đó. Trường hợp dành cho người hiểu, thường xuyên thiền định để phá vỡ hay thu phục phiền não, vô minh hầu có thể đạt được sự an bình nội tâm. Đây là nền tảng căn bản để phát nguyện tiến thẳng vào lộ trình giải thoát. Mục đích này quá đẹp và cao thượng. Tuy nhiên, chư Tổ thường dạy cho chúng ta chỉ có bốn chữ nhưng hàm tàng một nội lực phi thường, đó là **“Lý đốn, Sự tiệm”**. Hành giả hay người thực hành lời Phật dạy cần khắc cốt ghi tâm bốn chữ này. Chữ Lý là nói đến giáo pháp, giáo thuyết, người học Phật nương vào phương tiện này nhằm mở mang trí huệ về Phật pháp hầu nắm bắt được giáo lý vi diệu, chuyên cần thực hành thì mới thấu hội được chữ “Lý” mà ngộ được một cách nhanh chóng, gọi là đốn giai đoạn về mặt hiểu biết. Riêng

chữ “Sự” là hành động, thực hành, tu dưỡng, phải dày công nỗ lực, miên mật cắt xuyên từng nghiệp cũ đã chín thành trong tạng thức, giải hóa từ nghiệp nhỏ cho đến nghiệp lớn, chừng nào đoạn tận thì đường tu mới vững vàng. (Xin lưu ý để có được sự vững vàng không lùi bước trước mọi cám dỗ đã là một kỳ tích hiếm có giữa cuộc đời với nhiều phong ba như hiện nay). Từ sự vững vàng trên đường tu tập đến lộ trình giải thoát và giác ngộ còn xa lắm. Chữ xa này đừng lấy thời gian làm thước đo và cũng đừng vì đó cho là rất ngắn. Hãy thanh thản bước đi trong sự vững vàng, quán chiếu nội tâm sâu lắng để thể nghiệm những gút mắc và vắn nạn xảy ra trong từng sát na nơi tâm hồn.

Còn mang thân người là còn nghiệp duyên. Cái trứng gà phải nở ra con gà chứ không thể là con gì khác. Đây là định nghiệp. Làm kiếp con người cũng là một định nghiệp. Định nghiệp dẫn dắt từ quá khứ đến hiện tại gọi là trả nghiệp. Nhưng từ hiện tại đến tương lai quyết định nghiệp xấu hay tốt là do mình tạo nhân không thể là ai khác, ngoại trừ cộng nghiệp. Và trong cộng nghiệp dù đen tối đến mức độ nào mà nghiệp cá nhân của mình luôn trong sáng và thiện lành thì không có lý do gì run sợ trước nghiệp quả.

Để chín thành nghiệp phải cần có nhiều yếu tố kết hợp mới hình thành. Chẳng hạn tập quán nghiệp, thói quen không tốt, lâu dần tích lũy thành nhiều hạt giống xấu. Những hạt giống xấu này liên tục xuất hiện hay xuất hiện nhiều lần dễ dẫn đến cực trọng nghiệp là những nghiệp quả nặng khiến cho tâm thần lúc gần chết hay còn gọi là cận tử nghiệp hoang mang, lo sợ, gieo vào tâm những suy nghĩ hung ác, khởi lên những niệm sân hận và si mê, dẫn đến kết quả khó lòng tái sanh được làm người một cách trọn vẹn theo nghĩa vật lý lẫn tinh thần.

Tránh không rơi vào cạm bẫy của nghiệp, nên tránh xa những nghiệp xấu, và thường xuyên thực hành nghiệp lành; đứng trước cộng nghiệp chung của cộng đồng nhân loại đừng thả lỏng tâm hồn trôi theo những loại nghiệp chung thiếu từ tâm khiến phải gánh lấy các quả báo đau thương. Phát triển tối ưu hành nghiệp

cá nhân với tình thương rộng mở và phát triển thánh nghiệp tức là trí tuệ vượt lên trên cuộc đời và an tâm vào sự thanh tịnh trong sáng thì đâu còn phải lo ngại nghiệp chướng xuất hiện và như thế đoạn được ác nghiệp là điều hoàn toàn có thể và dư thừa năng lực.

Đời sống tự nó là nghiệp. Đời sống con người luôn bao hàm tâm linh. Tâm linh không phát khởi do vòng quay của nghiệp. Biết khép lại hệ quả của nghiệp thì ánh sáng nội tâm lộ dạng. Ánh sáng này không bị chi phối bởi nghiệp quả. Do thế, thay đổi nghiệp xấu thành nghiệp tốt hay thực hành thiện nghiệp là một sự chuyển đổi hay còn gọi là tái sanh tâm thức từ trạng thái u mê sang cảnh giới sáng tỏ. Nếu tái sanh có sự liên hệ đến nghiệp thì xin ghi nhớ nghiệp chính là tác nhân dẫn đến tái sanh theo luận lý duyên khởi kết thúc trong tốt lành hay đọa xứ.

Tái sanh và nghiệp quan trọng rất lớn đối với cá nhân và xã hội, nó đánh thức sự mê muội của con người, giúp thăng tiến trên lộ trình giác ngộ, giải thoát. Ý thức được tính chất trọng đại này, mùa xuân đến hãy tạo cho mình sự thanh thản tâm hồn, qua đó chúng ta nhận chân được phẩm chất của đời sống, phẩm chất đó cung ứng cho ta biết bao là phương tiện thiện xảo, một trong những thiện xảo đó là cố gắng vươn lên giữa cuộc đời vốn quá nhiều đau thương và hệ lụy bằng sức mạnh của thiện hạnh và bằng từ bi tâm qua khung trời hồi hướng. Bởi vì hồi hướng là một nghĩa cử cao trọng, ước vọng cho tất cả được giải thoát ra khỏi ba cõi thương đau. Và đó cũng là mục đích với kết nguyện không bao giờ thay đổi. Nếu không được như vậy, phải chăng mọi việc làm chỉ kéo dài thêm sự đau khổ mà thôi?

Mùa Xuân chỉ là mùa Xuân ? Và Tâm linh chỉ là tâm linh ? Đời sống cho mùa xuân thêm ý nghĩa. Và tâm linh cho đời sống thêm sức mạnh. Mùa Xuân của đất trời không thể định hình mà chỉ có chiêm cảm. Cũng thế, tâm linh chỉ có trực nhận, không thể định hình. Giữa mùa xuân và tâm linh không thể không có mối dây liên hệ. Ai là người kết nối mối dây liên hệ này, tin chắc không phải là bậc tối cao. Đời sống nhân sinh là một nghiệp quả. Nghiệp quả

này hiện hữu giữa trần gian vừa làm hoen ô trần gian, vừa làm trong sáng thánh thiện trần gian. Có là gì thì đời sống vẫn luôn là gạch nối giữa mùa xuân và tâm linh. Nhờ kiếp người mà khám phá tâm linh tiềm tại và mùa xuân tâm linh miên viễn. Nghiệp nhân và nghiệp quả của đời người là chỗ gieo duyên tốt đẹp, các bậc thánh nhân vẫn thường căn dặn : cõi người là cơ may lớn nhất cho những ai bước vào lộ trình thăng tiến tâm linh. Thăng tiến ở đây hiểu theo nghĩa là hướng đến giải thoát; phát triển bồ đề tâm; và thấu tỏ tuệ giác tánh không.

Mùa xuân đến, tâm linh sáng, đời sống nhẹ vui, ta biết đang đứng ở đâu giữa trần gian vốn quá đổi thương đau này. Mỗi người là một giọt nước tình thương, xin hãy cùng nhau nối kết

lại thành biển nước tình thương lung linh sắc màu xanh tươi hy vọng như mùa xuân muôn đời vẫn sáng trong lòng người, trong lòng nhân thế. Khép lại năm cũ, nghiệp cũ và biết bao vấn vương cũ thì đời sống chính là mùa xuân và mùa xuân đâu khác tâm linh. Có sự thật nào không là sự thật. Hãy cất cánh hòa tan vào mùa xuân của sự thật nơi năng lượng tâm linh có bao giờ ngừng trôi trong vũ trụ, pháp giới bao la vô tận đâu. Vũ trụ luôn biến đổi, nghiệp có là gì đâu thể làm dừng hay bước tiến của con người hướng đến đỉnh cao của tình thương và giác ngộ. Thế nên, xin được thấp sáng ánh đèn tâm, nơi mà mùa xuân và cõi lòng lặng an trôi đi giữa sắc màu bình minh rạng rỡ...

Xuân Tân Mão
Sydney 01/01/2011

TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ

CHƯƠNG TRÌNH TẾT TÂN MÃO 2011

Chủ Nhật 23/01/11 (ngày 20 tháng Chạp Canh Dần)
11.30 Tiệc Tất niên

Thứ Ba 01/02/11 (ngày 29 Tết)

18.30 Khóa Lễ Sám hối
20.00 - Kiểm giới cho Phật tử tại gia
- Bốc tát và tụng giới cho Bồ tát tại gia

Thứ Tư 02/02/11 (ngày 30 Tết)

05.00 Bốc tát, tụng giới cho hàng xuất gia
18.30 Khóa lễ Tịnh độ
19.30 Văn nghệ Mừng Năm Mới
23.00 Múa lân "Ngũ phúc lâm môn"
23.30 Rước giao thừa:
- Chúc Tết của các cấp chánh quyền
- Thông bạch Xuân Tân Mão của Hòa Thượng Tông Trưởng Tổ Đình Phước Huệ
- Tụng kinh Phước Đức
- Đốt pháo - Bắn pháo bông.
- Lễ Cầu An đầu năm

Thứ Năm 03/02/11 (mùng 1 Tết)

06.00 - Lễ Vía Đức Di Lạc Tôn Phật
- Lễ Chúc tán, lạy thù ân
10.30 - Lễ Kỵ giỗ cố Hòa Thượng thượng Thiện hạ Hòa Viện Chủ Tổ Đình Ấn Quang.
- Cúng chư hương linh thờ tại chùa
18.30 Khai Kinh Pháp Hoa (tụng Kinh Pháp Hoa mỗi tối 1 quyển đến mùng 7 Tết hoàn kinh)

Thứ Bảy: 05/02/11 (mùng 3 Tết)

11.30 Tiệc Tân niên năm Tân Mão

Chủ Nhật: 06/02/11 (mùng 4 Tết)

08.00 - Khởi hành đi Đại Tòng Lâm Phật Giáo
- Lễ cầu an đầu năm tại Đại Tòng Lâm

Thứ Tư: 09/02/11 (mùng 7 Tết)

18.30 Tụng kinh Pháp Hoa quyển 7 và hoàn kinh

Thứ Năm: 10/02/11 (mùng 8 Tết)

19.30 Lễ Cúng Sao Hội (dâng số cầu an)

Thứ Sáu: 11/02/11 (mùng 9 Tết)

18.30 - Khai Đàn Dược Sư Hội cầu quốc thái dân an (mỗi tối tụng kinh Dược Sư cầu an đến ngày 13 tháng Giêng hoàn kinh).

Thứ Bảy 19/02/11 (ngày 17 tháng Giêng)

10.30 Truyền giới Bát Quan Trai

Chủ Nhật 20/02/11 (ngày 18 tháng Giêng)

10.30 - Khóa lễ cầu an - Cúng ngộ
- Cúng giỗ đầu năm các hương linh thờ tại chùa
12.00 Dùng cơm chay đạo vị
16.30 Cúng thí thực thập loại cô hồn./.

(tiếp theo)

46. Ăn chay trường mà mua thịt cá nấu cho gia đình ăn có tội không?

100

Câu hỏi Phật pháp

PHƯỚC THÁI

Hỏi: Con ăn chay trường, thường ngày, sáng con tụng kinh Pháp Hoa và chiều lại niệm Phật công đức. Nhưng khi đi chợ, thấy thịt cá tươi ngon, con thường mua về nấu cho con của con ăn. Xin hỏi: Như vậy con có tội hay không?

Đáp: Việc ăn chay trường và giữ đúng thời khóa tụng niệm của Phật tử, thật là điều rất tốt và quý giá. Nhưng Phật tử nên nhớ, Phật tử vẫn còn là người tu tại gia, tức tu theo nhơn thừa. Mà tu nhơn thừa, thì Phật dạy người Phật tử giữ gìn 5 giới cấm căn bản. Việc giữ giới, tùy theo mỗi người gìn giữ nghiêm nhặt hay không nghiêm nhặt và tùy theo nghiệp sát hại nặng nhẹ mà quả báo có sai khác. Mặc dù Phật tử ăn chay trường, tụng kinh niệm Phật, nhưng, vì còn sống trong gia đình, nên việc lo cho gia đình hay con cái ăn uống là chuyện không sao tránh khỏi. Nói rõ hơn, đó là chuyện sinh hoạt bình thường.

Tuy nhiên, nếu Phật tử mua những con vật đã chết, ngoài thịt ra, thì không có gì mang tội cả. Ngược lại, nếu Phật tử mua những con vật còn sống, rồi Phật tử tự tay giết chúng để nấu ăn, thì điều đó, tất sẽ mang tội sát sanh. Và đó cũng là phạm cái tội cố sát. Bằng ngược lại, Phật tử chỉ mua những con vật đã chết và người ta đã làm sẵn, thì không đến nỗi phải mang tội.

Đó là luận theo tương đối, chớ nếu nói cho cùng, thì hiện chúng ta là phàm phu sống trong vòng nghiệp thức sai sử, mọi hành động, ý nghĩ, nói năng, ít nhiều gì chúng ta cũng đều có tội lỗi cả. Nên Phật tử chúng ta cố gắng giữ được phần nào thì tốt phần đó. Bởi thế, giới luật tiêng Phạn gọi là Ba la đề mộc xoa, Trung Hoa dịch là Biệt giải thoát. Nghĩa là giải thoát từng phần, từng giới. Người Phật tử giữ được giới nào thì thoát khỏi giới đó. Thí dụ chúng ta giữ giới không trộm cắp, thì cuộc sống chúng ta khỏi phải lo sợ tù tội và quả báo đời sau cũng được tốt đẹp.

47. Thờ Phật Thích Ca mà niệm Di Đà.

Hỏi: Tại sao trong chùa trên chánh điện thì thờ Phật Thích Ca, mà khi tu thì người Phật tử lại niệm Phật Di Đà?

Đáp: Thờ Phật Thích Ca, vì Ngài là giáo chủ cõi Ta bà này. Chúng ta ngày nay biết đến và tu theo Đạo Phật, cũng nhờ sự thuyết giáo chỉ dạy của Ngài. Nên chúng ta tôn thờ Ngài là để một mặt, nhớ đến công ơn giáo hóa của Ngài, mặt khác, cũng để noi gương học hỏi và làm theo những điều Ngài đã thật hành được giác ngộ, giải thoát.

Còn tại sao Phật tử khi tu lại niệm Phật Di Đà? Không phải người Phật tử nào khi tu cũng trì niệm danh hiệu Phật Di Đà hết. Sở dĩ chúng ta niệm danh hiệu Phật A Di Đà, lý do, là vì chúng ta là những người đang tu theo pháp môn Tịnh Độ. (Và chỉ có những người tu theo pháp môn Tịnh độ). Mà pháp môn Tịnh độ lấy sự trì danh niệm Phật làm tiêu đích chính. Do đó, nên Đức Phật Thích Ca khuyên chúng ta nên cố gắng niệm danh hiệu Đức Phật Di Đà. Nếu chúng ta thiết thiết niệm danh hiệu Ngài, chẳng những hiện đời chúng ta được an lạc mà tương lai cũng được an lạc.

Ngoài ra, chúng ta, vì căn cứ theo bản nguyện của Đức Phật Di Đà, trong 48 điều đại nguyện của Ngài, nguyện nào Ngài cũng muốn tiếp dẫn chúng sanh về cõi nước của Ngài. Nếu như có chúng sanh nào thành tâm tha thiết ngày đêm tưởng niệm đến danh hiệu Ngài, thì khi lâm chung, Ngài sẽ phóng quang tiếp dẫn về cõi nước Cực Lạc của Ngài. Bởi thế, nên người tu Tịnh độ đều hết lòng niệm danh hiệu Ngài để được vãng sanh về Cực lạc. Ngược lại, những người tu theo các pháp môn khác, thì không có niệm danh hiệu Ngài. Đó là tùy theo căn cơ trình độ và sở thích của mỗi người.

48. Tại sao cha mẹ chết, người xuất gia không lạy?

Hỏi: Tại sao người xuất gia, khi cha mẹ mất mà không lạy lúc tân liệm cũng như lúc thiêu hay chôn? Như thế, thì có phạm tội bất hiếu hay không?

Đáp: Xin thưa ngay là không có gì phạm tội bất hiếu cả. Vì người xuất gia, trước khi vào chùa cạo tóc, đã có xin phép cha mẹ và được cha mẹ đồng ý. Và trước khi làm lễ thể phát xuất gia, người con lạy cha mẹ 3 lạy. Ba lạy đó, nói lên lòng biết ơn cha mẹ và cũng để trả hiếu đáp đền lại công ơn giáo dưỡng sâu dày của cha mẹ. Từ đó về sau, người xuất gia không còn lạy cha mẹ nữa. Lý do, là vì sợ cha mẹ bị tổn đức. Bởi người xuất gia, tuy hình骸 là do cha mẹ sanh ra, nhưng huệ mạng là do giới luật của Phật làm tăng trưởng. Mà “*pháp thân huệ mạng*” đối với người xuất gia thật rất quan trọng. Nên sau khi thọ giới luật rồi, người xuất gia phải gìn giữ một cách rất nghiêm ngặt. Nhất là sau khi thọ giới Tỳ kheo, tức Đại giới hay Cụ túc giới, thì người xuất gia càng phải thận trọng gìn giữ nhiều hơn nữa. Do đó, nên giới đức ngày càng tăng trưởng.

Trong khi đó, thì cha mẹ là người tại gia, chỉ gìn giữ 5 giới cấm, cho nên xét về giới đức thì kém hơn rất nhiều. Do đó, theo luật Phật dạy, thì cha mẹ kính Phật phải trọng Tăng. Dù ngày xưa là con, nhưng bây giờ là người của đạo pháp, sống trong hàng ngũ Tăng già, nên cha mẹ cũng phải kính trọng như bao nhiêu vị Tăng khác. Đã kính trọng như thế, thì làm sao cha mẹ dám để cho người xuất gia lạy mình.

Tóm lại, vì sợ cha mẹ bị tổn đức mà không lạy, chớ không phải có ý xem thường hay bất hiếu như người đời lầm tưởng. Hơn nữa, sự báo hiếu của người xuất gia không phải chỉ có hình thức lễ lạy bề ngoài như người thế gian, mà những vị đó thường đem những lời Phật Tổ dạy để khuyến nhắc cha mẹ, hầu để cha mẹ thức tỉnh mà lo tu hành để được an vui giải thoát. Đó mới thật sự là báo ân cho cha mẹ vậy.

49. Thế nào mới là phạm ăn phi thời ?

Hỏi: Trong những ngày tu, con lãnh phần nấu cơm, khi con gỡ cơm nguội ra, để lấy nôi nấu cơm mới. Khi rửa nôi, thấy trong nôi còn dính vài hạt cơm, con sợ bỏ thì tội, nên con đã bốc ăn. Vậy xin hỏi: Con có phạm giới ăn phi thời không?

Đáp: Nếu bảo rằng phạm giới ăn phi thời, thì Phật tử đã phạm. Đúng luật Phật dạy, thì quá giờ Ngọ những người xuất gia không được ăn. Phật tử đến chùa thọ Bát quan trai giới, coi như quý vị tập tu theo hạnh người xuất gia một ngày, hay nhiều ngày cũng thế.

Tuy nhiên, cũng trong luật nói: chư Tổ xét thấy, người đời nay cơ thể yếu đuối hay sanh đau yếu bệnh hoạn, nên các Ngài tạm cho người xuất gia ăn chiều gọi là Dục thạch. Chữ dục thạch có ý nghĩa là ngày xưa người ta lấy đá mài thành kim để chích trị bệnh. Từ đó, trong thiền môn dùng hai chữ này để nói lên người tu khi dùng cơm chiều chẳng khác nào như là uống thuốc để trị bệnh (bệnh đói) nên trong khi ăn không được sanh vọng tâm tham đắm.

Và cũng trong luật, Tổ nhắc nhở là khi ăn, chúng ta phải sanh lòng hổ thẹn. Như vậy, chư Tổ tạm cho, nhưng khi ăn phải biết hổ thẹn, rằng, mình không giữ đúng như lời Phật dạy.

Như vậy, thì việc ăn vài hạt cơm của Phật tử là đã phạm phi thời trong phi thời. Nghĩa là Phật tử đã ăn thêm sau giờ ăn chiều, dù chỉ là vài hạt cơm thôi. Tuy nhiên, dù sao Phật tử cũng có lòng sợ tội, đối với những hạt cơm do Đản na thí chủ dâng cúng. Đó là điều đáng khen. Nhưng lần sau, nếu khi rửa nôi mà nó còn dính những hạt cơm trong nôi như thế, thì tốt hơn hết là Phật tử nên để vào vật gì đó cho chim ăn. Đó cũng là điều bố thí cho chúng sanh. Như thế, thì được vẹn toàn cả hai vậy.

50. Người chết sau 49 ngày tiếp tục cầu siêu được không ?

Hỏi: Trong gia đình, nếu có người thân qua đời, con cháu cúng cầu siêu trong 49 ngày, niệm Phật mỗi đêm trước bàn Phật. Nhưng sau 49 ngày, thì còn cầu siêu bằng cách niệm Phật tiếp tục nữa không?

Đáp: Việc con cháu tụng kinh niệm Phật cho người thân của mình trong vòng thời gian 49 ngày, đó là điều rất quý kính. Đây cũng là nơi theo trong kinh dạy mà Phật tử làm theo. Như thế, thì rất đúng không có gì là sai trái cả. Tuy nhiên, điều quan trọng là trong khi tụng niệm, mọi người phải thành tâm tha thiết, đem hết lòng thành để tụng niệm cầu nguyện. Được thế, thì người tụng niệm được lợi lạc mà hương linh cũng được phần nào lợi lạc.

Theo kinh Địa Tạng nói: người chết sau 49 ngày, gọi là chung thất, thì vong linh của người mất, tùy nghiệp mà thọ sanh chiêu cảm quả báo. Nếu hiện đời tạo nhiều điều lành, thì sẽ thọ sanh về cảnh giới an lành. Ngược lại, thì thọ sanh vào cảnh khổ. Tùy chỗ tạo nghiệp thiện ác, mà thọ sanh qua các loài và các cảnh giới sai biệt trong vòng lục đạo luân hồi. Cũng chính theo lời dạy này, mà Phật tử thường hay cúng Trai Tăng vào ngày chung thất.

Mục đích là nhờ sức chú nguyện của chư Tăng Ni, gọi là đức chúng như hải, mà hương linh thác sanh về cảnh lành. Tuy nhiên, nếu luận theo ý nghĩa của hai chữ cầu siêu, thì không phải chỉ trong 49 ngày thôi. Vì cầu siêu có nghĩa là cầu mong vượt qua: *“từ cảnh giới tối tăm xấu ác, vượt qua đến cảnh giới tốt đẹp an lành”*. Hiểu theo nghĩa đó, thì lúc nào ta cũng phải cầu siêu, cầu siêu cho chính bản thân ta, đồng thời cũng cầu siêu cho mọi người luôn luôn được sống trong an lành.

Theo ý nghĩa đó, thì lúc nào ta cũng phải cầu siêu cho ta và cho người mãi mãi thoát khỏi khổ đau để được an vui giải thoát, chứ không phải chỉ trong phạm vi 49 ngày thôi.

Vì thế, sau 49 ngày, Phật tử và những thân nhân trong gia đình tiếp tục tụng kinh niệm Phật, thì đó là điều rất tốt. Dù cầu siêu hay không, người Phật tử cũng nên tụng kinh niệm Phật để cho hiện đời mình được an lạc và đời sau cũng được an lạc. Và sau mỗi lần tụng kinh niệm Phật như thế, thì Phật tử cũng nên cầu nguyện cho hương linh thân nhân của mình, cũng như cho những vong hồn khác, rộng ra là cho cả pháp giới chúng sanh hữu tình vô tình đều trọn thành Phật đạo. Đây là

thể hiện tấm lòng từ bi vị tha của người Phật tử, như thế, cũng rất là tốt đẹp vậy.

51. Làm lành chết bất đắc kỳ tử có được siêu không?

Hỏi: *Hiện đời này, con vâng theo lời Phật dạy làm lành lánh dữ, như làm phước, niệm Phật v.v.. nhưng một hôm nào đó, con bị tai nạn chết bất ngờ, như khi đang tắm biển bị sóng thần cuốn mất. Như vậy, thì thần thức của con sẽ đi về đâu? Có được về cõi Cực lạc không?*

Đáp: Luận về nghiệp báo, trong kinh Phật dạy có nhiều loại nghiệp. Trong số những loại nghiệp đó, thì có 2 loại nghiệp báo mà người Phật tử thường nghe nói đến nhiều nhất. Đó là: *“Tích lũy nghiệp và Cận tử nghiệp”*. Về Tích lũy nghiệp, tích lũy nó có nghĩa là cát chứa chồng chất thêm lên, còn nghiệp là hành động lặp đi lặp lại nhiều lần thành thói quen, Phật giáo gọi đó là nghiệp. Như vậy, hiện đời, nếu Phật tử thường tạo những nghiệp lành, như đi chùa, tụng kinh, niệm Phật, lạy Phật, bố thí, cúng dường v.v... thì những nghiệp lành này càng ngày càng nhiều, nó được cất chứa vào trong kho A Lại Da Thức hay Tàng thức. Chắc chắn là không bao giờ mất. Trái lại, tạo nghiệp ác cũng như thế. Đó gọi là Tích lũy nghiệp.

Còn Cận tử nghiệp thì sao? Cận là gần, tử là chết, nghĩa là cái nghiệp gần với cái chết. Trong khi sắp chết, trong tâm ta khởi lên nghiệp lành hoặc nghiệp dữ, thì lúc đó ta tắt thở, tất nhiên là ta sẽ đi theo cái nghiệp mà mình khởi lên trong khi sắp tắt thở. Cái nghiệp khởi lên rất mạnh.

Thí dụ như người nào đó làm cho ta phải bực mình, nổi sân hận lên, hoặc ta nhớ lại một hình ảnh nào đó quá sâu đậm, như thương hoặc ghét người nào hoặc là món đồ nào, liền khi đó ta tắt thở, thì thần thức sẽ theo cái nghiệp thức này mà thọ sanh vào cảnh đó. Đó là đi theo Cận tử nghiệp ác. Ngược lại, khi gần chết, bỗng có người niệm Phật làm ta nhớ đến Phật, hoặc giả hằng ngày ta thường xuyên niệm Phật, tuy lúc đó không có người niệm Phật, nhưng nhờ cái thói quen niệm Phật hằng ngày, nên lúc sắp chết ta trực nhớ đến Phật, ngay lúc

đó tắt thở, thì chắc chắn là ta sẽ đi theo Phật. Đó là Cận tử nghiệp lành.

Như vậy, nếu hằng ngày ta tu tạo những điều lành, mà lúc sắp chết ta khởi nghiệp dữ, hoặc lưu luyến thương tiếc điều gì, khi nhắm mắt, phải theo Cận tử nghiệp dữ mà thọ báo. Tuy nhiên, trong lúc thọ báo của Cận tử nghiệp, thì cái Tích lũy nghiệp thiện ác kia không bao giờ mất. Khi trả hết Cận tử nghiệp, tùy thời gian lâu mau không nhứt định, thì ta trở lại thụ hưởng cái Tích lũy nghiệp mà hiện đời ta đã gây tạo. Nếu là nghiệp lành, thì ta hưởng cảnh lành, như làm người được có địa vị cao trong xã hội. Hay giàu sang tốt bực v.v... Ngược lại, thì chiêu cảm trả quả ác.

Tóm lại, Phật tử đừng có lo sợ, khi hiện đời mình làm lành, tu tạo nhiều phước đức, bất thần bị tai nạn chết, gọi là: “chết bất đắc kỳ tử”, thì thần thức không biết đi đâu. Nghĩa là sớm hay muộn gì, nó cũng đi theo con đường mà mình đã chọn khi còn mạnh khỏe. Điều quan trọng là trong khi còn mạnh khỏe, ta nên cố gắng tu tạo nhiều nghiệp lành, để sau khi nhắm mắt ta thác sanh về cảnh lành. Như cây ngã, thì sẽ ngã theo chiều mà nó đã nghiêng sẵn. Điều quan trọng là hằng ngày ta nên cố tạo cho mình có một chiều nghiêng sẵn về những điều lành cho thật mạnh, thì khi nhắm mắt ta sẽ ngã theo chiều nghiêng điều lành đó.

(còn tiếp)

Tết đến con không về thăm má mẹ,
Nghĩa trang mẹ nằm quanh quẻ hoang tàn.

Còn ai đâu để tảo mộ thấp nhang?
Vào dịp Tết hay lễ thanh minh đến.
Ngày vượt biên con mang theo tâm nguyện,
Hẹn khi về xây mộ mẹ khang trang.
Nhưng than ôi! Giờ má mẹ không còn!
Nhà nước bán nghĩa trang cho ngoại quốc.
Nơi mẹ nằm nay đã thành sân “góp”.
Nắm xương tàn mẹ vùi dập nơi đâu?
Những hồn không mộ kêu khóc đêm thâu,
Như Thục Đế khổ đau thương gọi nước.
Trời Việt Nam vào xuân đầy rét mướt,
Dân quê thì lần lượt mất đất nhà.
Ngu phủ thì bỏ xác nơi Hoàng sa.
Ai là kẻ gây ra cảnh tàu đụng?
Tiếng kêu cứu trên biển Đông tuyệt vọng,
Bao xác người theo ngọn sóng trôi đi.
Tổ quốc tôi ơi! Giờ chẳng còn gì!
Chết không mộ, sống thì không nhà ở.
Rời đây, rừng không còn, núi bị lở,
Dân tộc mình sẽ đi ở đâu đây?
Càng nghĩ tới càng chua xót đắng cay,
Ôi! Nước Việt chắc có ngày xuống hố!

Xuân

oán

Văn Thân





NGÀY XUÂN *Ngồi đọc Kinh Pháp Hoa*

Đồng Minh

là ai thấy được chân tánh thì vui, như chúng ta mặc áo tràng ngồi trong chùa tụng kinh Pháp Hoa là mong muốn được thấy chân tánh tức là Hỷ kiến vậy. Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức ám chỉ cho đức thanh tịnh sáng tỏ như mặt trời, mặt trăng tức làm sáng tỏ cái tâm ta, như Phật Thích Ca ngồi kiết già, tay bắt ấn trong thế thanh tịnh, còn Phật Di Đà thì đứng thẳng, tay bắt ấn tam muội, một tay đưa thẳng xuống, đều biểu tượng hình tướng Pháp Hoa cả. Như vậy, muốn gặp Phật Di Đà, Di Lạc phải qua hình tướng thanh tịnh của Phật Thích Ca. Thiền sư Bảo Giám đã ngộ được lẽ đó nên làm kệ để dạy đệ tử như sau:

Phẩm Dược Vương Bồ Tát Bốn Sự Thứ 23

Từ phẩm Tự thứ nhất đến phẩm Chúc Lụy thứ 22 thuộc về lý, nói về khai, thị, ngộ Phật tri kiến tức là mở ra, chỉ cho thấy rõ Phật tánh của mọi chúng sanh. Từ phẩm Dược Vương thứ 23 đến phẩm Phổ Hiền Bồ tát thứ 28 thuộc về sự tức là phần thực hành để nhập Phật tri kiến hay thấy được Phật tánh vậy.

Sau khi đã hiểu được lý rồi, cần phải làm sao cho cái lý ấy hiển lộ hay Phật tánh hiện ra và làm cho chúng ta nhập được Phật tánh đó.

Dược Vương Bồ Tát là gì? Dược là thuốc, vương là vua, chúa, Dược vương là vua thuốc; Bồ là gốc, căn bản, Sự là việc. Bồ sự là nhắc lại việc làm đời trước, khác với Bồ sanh là nói về những kiếp quá khứ. Vậy Dược vương Bồ tát Bồ sự là nhắc lại việc làm trong quá khứ của Bồ tát Dược vương hay sự tích của phương thuốc chúa. Trong phẩm này đức Phật dạy chúng ta phá sắc âm tức dùng phương thuốc chúa trị dứt hết phiền não, ngã chấp của chúng ta từ trước đến nay để hiển lộ cái chân tánh vậy.

Ở đây Bồ tát Tú Vương Hoa đã hỏi Phật như sau:

Làm thế nào Bồ Tát Dược Vương đạo đi khắp cõi Ta bà, tức là làm thế nào phương thuốc chúa ấy truyền khắp thế giới Ta bà?

Bồ Tát Dược Vương có bao nhiêu hạnh khổ khó làm, tức là hạnh khổ đó gồm có những hạnh khổ nào?

Để đáp lại hai câu hỏi đó, Đức Phật liền kể lại sự tích tượng trưng của Bồ Tát Hỷ Kiến. Hỷ là vui, kiến là thấy. Vậy Hỷ kiến là thấy vui, tức

*Phật tựa vàng trắng ở giữa trời'
Ánh hồng bụi cát chiếu đời nơi.
Nếu ai muốn hiểu, nên phân biệt,
Man mác non chiều bóng khói hơi.
(Ngô Tất Tố dịch)*

Theo ý bài kệ thì muốn thấy Phật, lòng mình phải thanh tịnh, bởi vì Phật như vàng trắng ở trên trời, tỏa ánh sáng chiếu khắp trần gian. Nhưng muốn nhận ra được lẽ đạo, tâm phải vắng lặng mới thấy được sự khác biệt giữa lớp sương khói với núi rừng vào buổi chiều tức là thấy được nơi sanh tử với Niết bàn thanh tịnh.

Như vậy, có thanh tịnh là có sáng suốt và có sáng suốt là có thấy tánh được nhân cách hóa bằng vị Bồ tát tên Nhất Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến, có nghĩa là các chúng sanh thấy được tánh thì vui. Đối với người đời thì vàng bạc là quý nhất, nên nhiều kẻ liều mạng đi trộm cướp dù bị giết chết cũng không sợ. Nhưng đối với lẽ đạo thì thân người là quý nhất, nếu không lo giữ giới tu hành sẽ bị đọa lạc hoặc trở lại làm người ở nơi biên địa hạ tiện, bần cùng khổ khổ, dù có được sanh ở nơi thành phố thì sáu căn không đầy đủ, lại không gặp được Phật pháp vậy. Hơn nữa, thấy được tánh tức thấy tánh ở trong tất cả chúng sanh, nên gọi được chánh định hiện nhất thể sắc thân. Vậy thì muốn thấy tánh tức Hỷ kiến phải tu tập khổ

hạnh, tinh tấn trong thanh tịnh, một lòng cầu giác ngộ thành Phật. Như thế là vì pháp mà hy sinh, làm mọi cố gắng tinh thần tức dùng thần thông cúng dường. Nhưng cố gắng dù thể nào đi nữa mà còn nghĩ đến thân mạng, còn luyến tiếc mãi cái ta, thì sự hy sinh chưa trọn vẹn. Do đó, Bồ tát Hỷ Kiến đốt thân cúng dường Phật, phá trừ ngã chấp hay sắc ấm để chân tánh hiển lộ. Bởi vì còn chấp ngã thì còn phiền não, mà còn phiền não thì còn đau khổ. Cho nên khi ta hiểu được phần này rồi, thì coi thân mạng của ta không cần thiết nữa, để ta tìm cho được cái đạo vô thượng, như ngài Vô Trước tìm Bồ tát Di Lặc vậy. Xưa ngài Vô Trước nguyện ngày đêm được gặp Bồ tát Di Lặc, nên vào núi tinh tấn tu hành suốt ba năm mà không thấy gì. Ngài chán nản bỏ đi xuống núi, bỗng gặp một người cầm cục sắt thật to hì hục mài. Ngài Vô Trước bước lại hỏi:

- Ông mài sắt để làm gì vậy?
- Tôi mài để làm kim may áo. Người ấy đáp.
- Ông mài như vậy biết chừng nào thành kim được? Ngài Vô Trước hỏi.
- “Có công mài sắt có ngày nên kim”, tôi nguyện chắc chắn mài cục sắt này, thế nào cũng thành kim. Người ấy trả lời.

Bây giờ ngài Vô Trước tự hỏi công sức của ta trong ba năm tu tập, làm sao bằng người mài cục sắt này? Nghĩ thế rồi ngài trở lại núi tiếp tục tu thêm ba năm nữa, nhưng cũng không gặp được Bồ tát Di Lặc.

Thế rồi ngài Vô Trước quyết định xuống núi luôn, nhưng đi được giữa đường ngài gặp một người khác lấy lông chim nhúng nước quét lên hòn đá lớn. Ngài hỏi người ấy làm như vậy để làm gì? Và được ông ta trả lời là làm cho mòn hòn đá đi. Ngài Vô Trước chợt hiểu ra, mới trở lên núi tu tiếp ba năm nữa, nhưng cũng chẳng thấy gì cả. Rồi ngài Vô Trước lại trở xuống núi, đi giữa đường gặp một con chó, nửa thân sau bị thúi, và có nhiều con dòi rút rĩa thịt nó. Khi nó thấy ngài liền cố gắng chạy tới sủa, nhưng không nhúc nhích được. Ngài Vô Trước đứng nhìn con chó, lòng thương xót vô cùng, thấy nó bị như vậy mà còn cố gắng làm bôn phận sủa cắn. Ngài ngồi xuống định lấy tay bắt mấy con dòi ra, nhưng lại sợ đau, nên thè lưỡi

liếm từng con dòi vào miệng rồi nhả ra ngoài. Khi ấy Bồ Tát Di Lặc xuất hiện trước mặt ngài Vô Trước và con chó cũng biến mất.

Trong câu chuyện Thần y của Hàn quốc đã kể lại một vị lương y tên Hứa Tuấn, mỗi lần trị bệnh, gặp bệnh nhân bị ghẻ nhọt nhức nhối, ông thường dùng miệng hút máu mủ mụn ghẻ, rồi nhổ ra ngoài, không hề dùng tay nặn máu mủ vì sợ bệnh nhân đau đớn. Ông cũng thường xuyên chăm sóc các bệnh nhân cùi hủi và ôn dịch truyền nhiễm mà người đời xa lánh sợ hãi. Đó là ông đã đạt đến cảnh giới thành một tâm y, có tấm lòng đại bồ tát. Vậy chúng ta muốn thấy Phật Di Đà hay Bồ tát Di Lặc cũng phải trải qua công phu tu tập khổ hạnh như ngài Vô Trước và mở rộng từ tâm của một thần y mới được. Khi ngài Vô Trước và Thần y Hứa Tuấn liếm cái dơ dáy hôi thúi, cũng chính là lúc các ngài phát khởi lòng từ bi, thấy được thân tâm của các ngài cũng như chúng sanh có liên quan đến thân tâm chư Phật và Bồ tát. Một khi đã được thanh tịnh rồi thì chư Phật và Bồ tát sẽ hiển lộ ra ngay.

Trong kinh có một bài thơ diễn tả kiếp người chẳng khác nào con chim đang sống trong cái lồng và đã là chim thì thường khoe mình đẹp để hót hay, nhưng dù đẹp, dù hay đến đâu thì vẫn ở trong cái lồng chật hẹp. Như chúng ta có tài giỏi đến cỡ nào đi nữa cũng phải sống trong cái thân nhỏ này thôi. Chúng ta mãi núp trong cái lồng nhơ bẩn chật chội, nên không thấy được cảnh bên ngoài mà ngày xưa mình đã tung đôi cánh trong ngàn phương, vui sống với nước non, trời mây, biển rộng, sông dài, cây cao, bóng mát, và đã không nhớ gì đến mẹ cha, bạn bè đang đợi ta, ta lại không biết mình đang bị nhốt bao đời trong cái lồng son chấp ngã này rồi mà ta vẫn hót, vẫn vui, cho nó đẹp, nó hay làm chi để lụy tháng ngày không thoát ra được.

*“Chim ơi chim đẹp tiếng chim hay!
Hay đẹp mà chi lụy tháng ngày.
Chuốt ngót lời hay không phải bạn,
Trau tria lồng ở những ngăn bày.
Trong sân nghịch cảnh kiêu chân đứng,
Ngoài ngõ trông chờ rộng cánh bay.
Chim hót xót lòng chim lắng nhớ,
Nhớ non, nhớ nước, nhớ trời mây.”*

Như vậy, cái tâm của Bồ tát Dược Vương đã làm là đứng trên cao nhìn xuống thấy mọi vật đều bằng nhau và ngay cả thân mạng cũng không có, cho nên ngài mới đốt thân cúng dường Phật. Trước khi đốt thân, ngài đã uống và thoa đủ các chất thơm, tức là làm cho thân tâm được thanh tịnh, rồi dùng lửa tam muội thiêu hủy cái thân bất tịnh ở trong thế giới ô trược để sống trong thanh tịnh và hóa sanh vào chỗ trong sạch của vua Tịnh Đức, ngài kết già nói kệ cho vua cha biết về công hạnh tu tập tiền kiếp của mình:

*“Đại vương nay nên biết,
Tôi kinh hành chốn kia...
Cúng dường đức Thế Tôn,
Để cầu huệ vô thượng.”*

Cầu huệ vô thượng tức là cầu thành Phật, một khi đã thành Phật là được báo thân thanh tịnh và nhờ có thanh tịnh mới giải được những bí ẩn trong lời nói chúng sanh, đó là: “Giải nhưt thiết chúng sanh ngữ ngôn”, tức là những phương tiện diễn đạt chân lý rất hạn hẹp và chúng ta phải thoát ra ngoài vọng kiến mới hiểu thâm sâu được những bài kệ tóm nghĩa kinh Pháp Hoa. Đó là những lời nói với tâm, chứ không phải trí óc tầm thường.

Nhưng dù nghĩa kinh đã hiểu và đã thấy được tánh, vẫn còn phải cố gắng thêm lên để thân chúng Phật tánh tức là tận mắt thấy Phật. Một khi thân chúng được rồi là nắm được Phật pháp tức là được Phật giao phó cho vậy. Vì thế, Bồ tát Hỷ Kiến đốt tiếp luôn hai tay để phá kiến chấp hai bên: chấp thân và chấp tâm, tức là nhị nguyên để được hai tay khác là phước đức và trí tuệ.

Năm 1963, Hòa Thượng Quảng Đức gặp lúc pháp nạn cũng đã phá ngã chấp đốt thân cúng dường Phật để cầu sự an lạc cho mọi người. Sau ngày 30/04/1975, nhà nước Cộng sản cho cán bộ đàn áp Phật giáo ở tỉnh Cần Thơ, Đại Đức Huệ Hiền và mười ba Phật tử lớn nhỏ tự thiêu tại chùa Dược Sư để cúng dường Phật và phản đối sự đàn áp này.

Trong bài thơ Lửa Từ Bi, nhà thơ Vũ Hoàng Chương đã hết lời ca ngợi sự hy sinh cao cả của Hòa Thượng Quảng Đức như sau:

*“Ngọc hay đá tượng chẳng cần ai tạc,
Lụa hay tre nào khiến bút ai ghi.
Chỗ người ngồi: Một thiên thu tuyệt tác,
Trong vô hình sáng chói nét từ bi.
Rồi đây... rồi mai sau còn chi?
Ngọc đá cũng thành tro, lụa tre dần mục nát,
Với thời gian lê vết máu qua đi.
Còn mãi chứ, còn trái tim Bồ tát,
Đội hào quang xuống tận ngục A tỳ”.*

Vậy thì Hòa Thượng Quảng Đức và Đại Đức Huệ Hiền cũng như Tăng, Ni, Phật tử xem thân này tạm bợ, nên gặp lúc pháp nạn sẵn sàng hy sinh bảo vệ chánh pháp, đốt thân cúng dường Phật để thức tỉnh bọn người hung bạo, ngu muội, bất nhân. Như thế đốt thân là để phá chấp thân và chấp tâm, nhưng nữ giới thì nặng về hai thứ chấp này hơn nam giới. Có chấp ngã và yêu quý cái thân nên mấy bà lúc nào cũng lo trang điểm. Làm đẹp từng sợi tóc, móng tay và làn da mịn màng. Nhiều bà tối ngày lo sửa sắc đẹp rồi ngắm nghía một mình không biết chán! Ngược lại, người nào biết để thì giờ thọ trì phẩm Dược Vương Bồ Tát, thấy được thân này giả tạm, dứt hết ái nhiễm, khi bỏ thân nữ sẽ được sanh về Cực Lạc của Phật A Di Đà, không còn làm thân nữ nữa. Sở dĩ chúng sanh bị đau khổ là do chấp ngã và ái dục mà ra cả. Muốn thoát ra khỏi vòng sanh tử luân hồi, chỉ có món thuốc chúa này mới giúp ta trị được bệnh kiến chấp hai bên và ái dục vậy.

Để kết luận, xin mượn lời của Sư Viên Chiếu khi có người hỏi: “Tổ tổ truyền nhau là truyền những gì? Sư đáp: “Đói đến tìm thức ăn, rét thời xin áo mặc”./.



Cảm đề câu hỏi về người bạn lành

Tịnh Đạt

Kính dâng hương hồn mẫu thân, người đầu tiên dạy con bài học yêu thương và chia sẻ.

Ngồi xuống đi em, em hãy ngồi xuống đây! Ta sẽ cùng nhau ngắm nhìn bầu trời cao rộng. Ta hãy lắng nghe lời ca của gió trên đỉnh Quang Minh. Nhìn ngọn triều dâng trên dòng sông Maribyrnong, để tưởng được rằng: dòng đời có biến thiên trôi chảy như ngọn triều lên xuống của con sông. Để thấy lòng thanh thản hơn, khi nhìn sự biến đổi của cuộc đời, của lòng người. Rồi ta cùng nhau đọc bài kinh Đại Phúc Đức, để biết rằng mình đang hạnh phúc, vì được hiện diện trên thế gian này và nhận được những lời dạy bảo vô giá của Thế tôn qua quý thầy.

Ô kia sao em lại khóc! Em bảo hơn nửa đời người em chưa tìm được một người bạn lành theo đúng lời Đức Thế Tôn dạy:

“Một người mà có can đảm làm chuyện khó làm. Một người mà sẵn sàng cho những cái khó cho. Một người mà biết kham nhẫn những việc khó kham nhẫn.”

Rồi em cũng lại thú nhận rằng: em chưa tìm thấy được nơi mình những đức tính đó.

Ồi cao quý thay những lời bộc bạch chân thành và thẳng thắn ! Nó phát xuất từ đáy lòng của một trái tim chân chánh.

Em thương ơi, tôi xin mạo muội kể hầu em câu chuyện của đời mình.

Ngày xưa tôi là cô bé rất tầm thường, không tài hoa gì hết nhưng lại mang thói kiêu kỳ. Một hôm chợt tìm thấy trong trang sách một bài ca dao mà mình cho là điều tâm đắc, rồi cất cao giọng ngâm nga. Bài ca dao gồm bốn câu, mà câu đầu tôi lỡ quên mất. Lời rằng:

“.....

*Một trăm người tục, một chục người thanh.
Biết ai tâm sự như mình,
Mượn tờ thêu lấy tựa Bình Nguyên Quân.”*

Mẹ liền ngồi xuống kế bên mà dạy rằng: “Này con bài ca dao trên ý nghĩa thật thâm thúy, con có liệu mình thanh cao, trong sạch như Bình Nguyên Quân hay không? Và con ơi, sự trong

sạch mà lẻ loi đó, con không nên lấy nó làm hành trang cho cuộc đời mình. Vì con ơi, nếu con biết yêu người thì người sẽ yêu lại con. Nếu con biết cho thì con sẽ nhận. Nếu con biết tha thứ thì con sẽ được sự khoan dung. Và con sẽ có nhiều bạn, đừng quá khó với người và với chính mình. Mẹ biết rằng con sẽ thích thú khi có được nhiều bạn.”

Thú thật với em là đến bây giờ, tóc đã điểm sương mà tôi vẫn còn chưa thực hiện được đúng lời mẹ dạy. Nhưng có một điều là trong đoạn đường đời đã qua, tôi có kiểm nhận là: khi nào tôi mở rộng cửa lòng ra thì bao nhiêu người bạn đến, nhưng nếu tôi tự khó khăn thì tôi sẽ bị lẻ loi.

Vậy thì em thương, chắc em cho là ba điều mà Đức Thế Tôn đã dạy để tìm được người bạn lành là quá khó khăn để ta thực hiện chăng ?

Em còn nhớ không em! Vào ngày 25/07/10, chúng ta cùng nhau dự ngày đầu của khóa “**Xuất gia ngắn hạn 2010.**” Hai chúng ta là người trong số những người không dự tu trọn khóa. Tôi nhìn những người bạn trẻ như em tham gia trong công tác phục vụ lòng tôi dâng lên niềm cảm mến. Tôi thấy em từ xa mặt mày hớn hờ vui tươi chia phần cơm cho các bạn đạo mà con số quá một trăm người. Với chiếc đuôi chờ đợi khá dài, hai người trong số các em tách rời khỏi đội và quyết định mang phần cơm đến tận tay các bạn đạo ở phía đằng sau.

Em thương ơi ! Trong phần cơm, bao giờ phần gạo trắng thơm ngon cũng là phần dễ cho và dễ nhận. Còn phần gạo lức thô là phần khó cho và khó có nhiều người nhận. Ngày hôm đó, dẫu biết rằng việc khó làm là đem phần cơm gạo lức đó đến các bạn đạo, nhưng em đã can đảm làm. Em đã can đảm nhận phần khó làm đó. Tôi thấy khuôn mặt đầy kiên nhẫn của em mang bát cơm đến từng người. Em thấy chưa ! Em đã có đủ can đảm để làm những việc khó làm, rõ ràng là em cũng đã sẵn sàng cho cái khó cho đó đến tay một người bạn đạo nào mà em sẽ không biết. Cũng phải mười mấy cái lắc đầu và mười mấy lần em biểu lộ được sự can đảm cùng kiên nhẫn của mình. Mười mấy lần em kiên nhẫn lắng nghe tiếng không, để đổi lấy được một lần tiếng có. Rồi bát cơm cũng đến tay người nhận là tôi, chúng ta nhìn nhau cười thông cảm. Mọi người chung quanh đồng

tình với nụ cười của chúng ta, rồi đồng cười, thật là một bức tranh đẹp mà tôi chắc không bao giờ em quên được.

Này em thương ! Trong giây phút đó, chính em đã là người bạn lành của tôi theo đúng nghĩa và y như lời dạy của Đức Thế Tôn rồi. Giản dị thôi em ạ, cái khó khăn chỉ là cái khó khăn trong tương đối. Cái tuyệt đối là cái không có trong cõi ta bà này em ạ. Cái khó của người này có thể là cái dễ của người kia. Vậy thì ta cứ tạm so sánh hai việc làm trong cùng thời điểm, để làm gốc định giá trị của sự dễ dàng và khó khăn trong cuộc đời, em nhé. Kham nhẫn tuy không thể đồng hóa với nhẫn nại. Nhưng em ơi, vượt qua được sự bực bội và khó chịu để luôn giữ được nụ cười trong công tác cũng là cái kham nhẫn cho chính mình vậy. Bởi vì trong Kinh Pháp Cú Đức Phật có dạy rằng: “ Chiến thắng vạn quân không bằng tự thắng lấy mình.”

Có bao giờ em nghĩ là cha, là mẹ, là anh, là chị hay một người thân nào đó trong gia đình đã từng hội đủ ba điều kiện trên để được làm người bạn lành của em không? Những người trong đời mà em đã từng được chứng kiến: có ít nhất một lần vì em, can đảm làm những việc khó làm; có ít nhất một lần sẵn sàng cho em những cái khó cho; cũng có ít nhất một lần đã vì em mà kham nhẫn những việc khó kham nhẫn không?

Đối với tôi, mẹ là người bạn thiết và cha là người thầy. Năm nay, một ngày trong tháng Sáu Âm lịch cũng như mọi năm. Tôi đem gia đình đến chùa để giỗ cha mẹ. May mắn cho tôi là trong số đám đông các bạn đạo có vài người đến an ủi, phụ giúp thêm từng món ăn vào bát cơm để tôi được cúng dâng những người thân yêu cho tròn hiếu nghĩa. Cảm động biết là dường nào !

Em có biết?

Có những cụ già hy sinh từng chuỗi ngày còn lại vào chùa cuốn từng cuốn bò bía, dimsim, chả giò.

Có những người bạn trung niên để lại đằng sau lưng mình cả dĩ vãng của thời vàng son, nấu từng nồi bún Huế, nồi phở, nồi hủ tiếu hay nồi bún riêu chay đậm đà hương vị quê hương. Có những người biết thức suốt canh thâu vang

lên lời nguyện cầu A Di Đà, bên cạnh xác người vừa nằm xuống.

Có những người biết dùng giọng xưng thanh tao để xưng âm và hòa thanh cùng đại chúng. Có những người biết đem sức trai gánh vác những việc nặng nhọc trong chùa thay bạn. Có những người trẻ thức suốt đêm dài lo cho tròn từng cuộn băng, đĩa DVD là tư liệu của các khóa tu học, lớp giảng pháp; hoặc sẵn sàng nhín chút thì giờ vàng ngọc của mình để đưa đón những người neo đơn đến chùa tụng kinh bái sám.

Cũng có những người trẻ biết bỏ những giờ vui chơi nhằm nhí cuối tuần để nấu từng bát cơm ngon, tô cháo nóng cho các bạn đạo hay vẽ từng tấm tranh đầy ý nghĩa cho chùa.

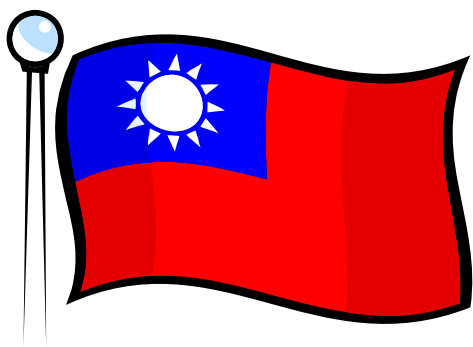
Có bao giờ em nghĩ rằng mỗi người trên đây đang hành một hạnh Bồ Tát hay không? Rồi một giây phút nào đó, niềm giao cảm chợt đến, biết đâu em sẽ tìm được một người trong số những người trên, đã hội đủ các đức tính cao quý mà Đức Thế Tôn đã dạy. Chính trong giây phút vô thường đó, biết đâu nó sẽ mang lại sự thăng hoa trong tâm hồn em. Hãy sống trong thực tại và tận hưởng giây phút nhiệm mầu có trong cuộc sống và hãy tự dọn cho mình mảnh vườn đầy hương sắc, mà đừng mong chờ người khác đem hương sắc đến cho mình. Hãy để tự nhiên cho trái tim nồng ấm yêu thương của em chan hòa lên mọi người em ạ. Cầu kỳ chi em, hạnh phúc đang chực chờ bên tay em đó. Hãy sung sướng mở cửa lòng ra mà đón nhận đi em.

Em thương ơi ! Hãy nhìn những tấm gương hi sinh của những người bạn đạo, rồi em sẽ thấy ấm lòng, nó là những ngọn đuốc ở phía đằng trước của chúng ta, trên bước đường tìm chân lý.

Thôi đêm đã hầu tàn, ta chia tay em nhé ! Tạm biệt em, người em cùng chí hướng.

Cảm đề về câu hỏi của người bạn đạo trong khóa “Xuất gia ngắn hạn mùa Đông năm 2010” tại chùa Quang Minh.





hành trình quanh đảo quốc hiền hòa

THANH DUNG

(tiếp theo kỳ trước)

4) Công viên quốc gia Taroco Gorge (18/3/2010)

Là một trong 7 công viên quốc gia của Đài Loan, công viên Taroco Gorge nằm trên địa phận Đài Trung, thuộc tỉnh Hoa Liên mà phong cảnh tiêu biểu nhất là hẻm núi đá hoa vô cùng ngoạn mục đối với du khách.

Được hình thành từ hơn 200 triệu năm trước dưới đáy đại dương, lớp đá vôi do sức ép của địa cầu đã được nâng dần lên tạo thành những dãy núi đá hoa hùng vĩ & rồi dòng sông Liwu đã len lỏi, cắt xẻ khối núi tạo nên nhiều hẻm, vực & hang động thiên nhiên kỳ bí. Cũng nhờ vậy mà Đài Loan đã có được loại cẩm thạch quý hiếm, riêng biệt được khai thác ở khu vực này.

Đoàn chúng tôi đã dừng chân nơi đây vào một ngày se lạnh của mùa Xuân để cùng tận mắt thưởng thức công trình tuyệt hảo của thiên nhiên đã dành cho đảo quốc Đài Loan. Con đường hẹp - dành cho du khách đi bộ xuyên dọc theo dòng sông - được đục vòng theo các nếp uốn lượn của vách núi rất dốc đã không ngăn cản được các thành viên trong đoàn; dẫn đầu vẫn luôn luôn là quý Thầy TPT & TPV; chúng tôi đã tự ghi dấu chân mình trên hàng ngàn dấu chân của du khách để nghe hơi lạnh toát ra từ vách núi, ngắm nhìn với tất cả sự hồi hộp & ngưỡng mộ dòng nước đang chảy bên dưới: lúc thì hung hãn, gầm thét qua các khối đá, tảng đá đang bị mòn dần qua năm tháng, khi thì mềm mại, êm ả vỗ nhẹ trên những bãi đá cuội trắng phau... để có lúc khi nhìn ngược lên thượng nguồn của dòng chảy, chúng tôi có cảm giác như sông Liwu đang chảy xuống từ lưng chừng Trời!

Chúng tôi đã đi qua trọn vẹn con đường bộ dành cho du khách, đã chiêm ngưỡng tất cả những gì có thể chiêm ngưỡng của hẻm vực đá

hoa thuộc sông Liwu – nơi mà người dân Đài Loan rất tự hào để nói với bạn rằng: Nếu chưa đến Taroko Gorge, bạn phải thăm Đài Loan thêm một lần nữa.

5) Hải đăng Eluanbi & mỏm đá đầu Mèo, miền cực Nam Đài Loan (19/3/2010)

Bước sang ngày thứ 4 của chuyến tham quan (18/3/2010), chúng tôi đã đặt chân đến điểm cực Nam của Đài Loan mà Thầy TPT đã nói đùa là: “Đã đến mũi Cà Mau rồi!”

Đây chính là mũi đất phương Nam xa xôi với ngọn hải đăng mang cùng tên Eluanbi.

Được xây dựng từ năm 1888 bởi một kiến trúc sư người Anh, W.F Spinday, nhằm mục đích giúp tàu bè phương Tây qua lại nơi này dễ dàng hơn; hải đăng Eluanbi đã trải qua biết bao thăng trầm của lịch sử Trung Hoa trước đây. Trong chiến tranh Trung-Nhật 1895 (Nhật bản xâm lăng Trung Hoa từ 1895-1945), hải đăng đã bị đánh sập & rồi chính quyền bảo hộ Nhật đã cho xây dựng lại vào năm 1898. Tuy nhiên, vào năm 1945, một lần nữa, ngọn đèn biển phương Nam này lại bị tàn phá khốc liệt bởi những trận bom của quân đội đồng minh trước khi người Nhật đầu hàng kết thúc chiến tranh thế giới lần thứ II.

Đến năm 1962, chính quyền Đài Loan đã cho xây dựng lại hải đăng với một nhà bảo tàng lịch sử kế cận. Cả 2 đều nằm trong phạm vi của công viên quốc gia Kenting - một trong những địa điểm mà hầu hết các đoàn khách du lịch trong & ngoài nước đều ghé thăm.

Dù không đủ thời gian để vào xem phòng bảo tàng lịch sử nhưng bù lại, trên đường ra & vào hải đăng, chúng tôi được đi ngang qua những gian hàng mỹ nghệ mà chủ yếu là bán các loại chuỗi hạt bằng đá rất đẹp của Đài Loan. Có lẽ đây cũng là chi tiết khó quên của các thành

viên trong đoàn - phần lớn là nữ giới, kể cả các Sư cô – đã “mê mải” khá lâu với sức hấp dẫn của các mặt hàng trên!

Điểm đặc biệt & đáng nói thêm của hải đăng Eluanbi là từ nơi đây, bạn có thể nhìn về vùng biển phương Nam để nhận ra sự giao lưu của sóng nước đến từ 3 vùng biển: biển Đài Loan, biển Luzon của Philippin & Thái bình dương.

Người dân Đài Loan gọi hải đăng Eluanbi là: “Ánh sáng của miền Đông Châu Á” bởi đây là ngọn đèn biển lớn nhất & sáng nhất trong tất cả các hải đăng của quốc gia này.

Cùng nằm trên bờ biển phía Nam và rất gần hải đăng Eluanbi là mỏm đá có hình dáng như đầu một chú mèo khổng lồ đang nhe răng, đối mặt với biển cả bao la. Chính nơi đây, với chiếc viễn vọng kính được trang bị tại chỗ, chúng tôi đã nhìn thấy “nơi gặp gỡ” của 3 vùng biển nêu trên.

Chia tay “mũi Cà Mau” của Đài Loan, chúng tôi cũng đã nói lời từ giã với hàng ngàn cây đoát (một loại cây cọ gần giống như cây dừa) như những chiếc dù màu xanh trên miền đất biển chạy hun hút tận chân trời xa. Đoàn chúng tôi lên xe, đi ngược về lại phương Bắc theo triền biển phía Tây, dọc eo biển Đài Loan, để đến thành phố Cao Hùng.

6) Chùa Phật Quang (20/3/2010)

Chùa Phật Quang hay Phổ Quang Sơn là tên gọi của chùa “Buddha’s Light Mountain” được xây dựng trên núi cao thuộc thành phố Cao Hùng/ Đài Nam. Đây là ngôi chùa lớn nhất & cũng là cơ quan từ thiện lớn nhất Đài Loan do Hòa Thượng Tinh Vân (Hsing-Yun) sáng lập từ năm 1967.

Hòa Thượng Tinh Vân (Hsing-Yun) là người chủ xướng tinh thần “Phật Giáo nhân bản” - một tư tưởng Phật Giáo hiện đại, phát triển trong suốt thế kỷ 20 thuộc nhiều tông, phái Phật Giáo tại Đài Loan - nhằm truyền bá Đạo Phật trên bình diện thế giới hay nói đúng hơn là làm cho Đạo Phật gần gũi với cuộc sống & dễ đi vào lòng người hơn.

Ngay từ đầu, song song với việc xây dựng chùa, những kiến trúc liên quan cũng được tiến hành như: Đền đài, Lăng Miếu, viện Đại học... và ngay cả nghĩa trang.

Vào năm 1975, một bức tượng Phật Di Đà cao 36 mét đã được cúng dường.

Mười lăm năm sau, 1981, một chánh điện khổng lồ được xây dựng & trong suốt thời gian này, rất nhiều chi nhánh Phật Quang Sơn được hình thành trên khắp thế giới.

Hiện nay, một ngôi Đại Bảo Tháp đang được xây dựng để thờ Xá Lợi Phật Thích Ca - một chiếc răng Phật được hiến cúng từ quý Lạt Ma Tây Tạng vào năm 1998 - đồng thời cũng là nơi giới thiệu, lưu giữ & nghiên cứu về lịch sử của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Tháng 5/1997, Hòa Thượng Tinh Vân quyết định đóng cửa đường lên chùa, không liên lạc với xã hội bên ngoài nhằm mục đích tạo một không gian yên tĩnh tối đa cho việc tu học của chư Tăng - Ni.

Đến cuối năm 2000, ông thị trưởng thành phố Cao Hùng đến thăm chùa và đề nghị Hòa Thượng mở cửa cho khách thập phương được viếng chùa.

Sau nhiều cân nhắc, Hòa Thượng Tinh Vân đồng ý mở một vài khu vực đồng thời cho phép Phật tử đến tu học trong phạm vi riêng biệt.

Như đã nói trên, với tinh thần “Phật Giáo nhân bản”, từ đó đến nay, mục tiêu đào tạo Tăng-Ni cũng như hoạt động của hệ thống Phật Quang Sơn không chỉ gói gọn trong phạm vi 1 ngôi chùa mà đã đưa con người đến với Phật Pháp & đến gần nhau hơn qua những hoạt động giáo dục, xã hội & từ thiện trên toàn thế giới thông qua xây dựng & phát triển các hệ thống:

- Chương trình giáo dục dành cho Tăng Ni



Viếng thăm Phật Quang Sơn

được phát triển theo hướng ứng dụng Phật Pháp vào đời sống thực tế.

- Giáo dục Nhà trẻ, Tiểu học, Trung học, Cao đẳng & Đại học chuyên ngành & Phật học
- Trung tâm nghiên cứu & dịch thuật khoa học & Phật Học
- Viện bảo tàng, Thư viện tổng hợp & Phật Giáo
- Trung tâm chăm sóc sức khỏe, bệnh viện cố định & lưu động.
- Nhà Dưỡng lão, nghĩa trang.
- Các chương trình cứu tế cấp thời, ngắn hạn & dài hạn nhằm cung cấp thực phẩm, áo quần & thuốc men...cho những nơi cần giúp.

Điểm đặc biệt là tất cả các chức vụ lãnh đạo đều được lựa chọn theo phương pháp dân chủ là bầu chọn. Ngay cả vị Hòa Thượng tối cao, người trông coi toàn bộ hệ thống Phổ Quang Sơn, cũng được chư Tăng-Ni bầu chọn theo tỉ lệ phiếu bầu là 2/3 với nhiệm kỳ 6 năm.

Ngày nay, hệ thống Phật Quang Sơn đã có mặt tại 173 quốc gia và hơn 3.500 tu viện trên toàn thế giới.

7) Trung Đài Thiên Tự (21/3/2010)

Được xây dựng ở ngay trung tâm đất nước, trên một vùng đồi rộng lớn được mệnh danh là đồi Hoa Sen, thuộc thị trấn Puli/ Đài Trung, Trung Đài Thiên Tự hay còn gọi là Trung Đài Sơn (Chung Tai Shan) do Hòa Thượng Duy Giác (Wei Chueh) khai sơn phá thạch vào năm 1987. Chùa được hoàn tất tháng 9/ 2001 & trở thành một trong những ngôi chùa lớn nhất Đài Loan với lối kiến trúc tân kỳ pha lẫn Đông, Tây. Ngoại trừ cổng Tam quan từ ngoài xa là còn mang vẻ Á Đông - với mái ngói hơi cong, màu vàng - phần kiến trúc chính với đài sen trên đỉnh, tháp chuông, chánh điện, vòm cửa...tất cả nhìn từ bên ngoài mang dáng vẻ tổng hợp của những ngôi giáo đường Hồi giáo, Chính thống giáo (Nga). Cho đến khi chúng tôi được quý Tăng-Ni hướng dẫn, giải thích chi tiết thì mới nhận ra rằng, tất cả đều là sự cách điệu từ các nét văn hóa Phật Giáo Á Đông mà quan trọng hơn cả là khi nhìn từ bên hông toàn bộ kiến trúc thì Trung Đài Thiên Tự mang hình ảnh của Đức Phật Thích Ca đang tọa

Thiền.

Cấu trúc ngôi Thiên Tự cũng đã được chuẩn bị cho việc đối phó với những trận động đất từ trung bình trở xuống hay nói đúng hơn, công trình sẽ vẫn tồn tại nếu có động đất với cường độ trung bình & nhỏ.

Công trình đã nhận giải thưởng kiến trúc của Đài Loan năm 2002 & giải thưởng kiến trúc quốc tế năm 2003. Và như vậy, ngôi chùa đã được ghi ngay vào bản đồ thế giới theo một cách khác với mong muốn của Hòa Thượng Duy Giác là ánh sáng Phật Đà sẽ chiếu rọi khắp thế gian mà biểu tượng là ánh đèn luôn tỏa sáng trong đêm từ đỉnh cao nhất của Trung Đài Thiên Tự.

Chúng tôi đã được quý Sư cô hướng dẫn từng chặn trong suốt thời gian thăm chùa. Phải nói là chúng tôi được đưa qua hết đại sảnh này đến đại sảnh khác. Có quá nhiều điều ngạc nhiên lẫn thích thú nhưng trong giới hạn bài báo, chúng tôi chỉ ghi lại vài nét tiêu biểu mà thôi.

Đây là ngôi chùa mà chúng tôi bị “cắm chup ảnh” (để rồi sau đó, trước khi rời chùa, chúng tôi được tặng mỗi người 1 DVD giới thiệu về hoạt động của chùa). Phải nói là tất cả các tượng Phật, Bồ Tát & Long Thần Hộ Pháp trong chùa đều quá lớn đến độ chúng tôi phải ngẩng mặt lên cao mới nhìn thấy toàn bộ tượng. Ở gian đại sảnh thờ Đức Bồ Đề Đạt Ma, lần đầu tiên chúng tôi thấy được Ngài có đủ 1 đôi dép (!), Sư cô hướng dẫn cho biết chủ tâm của Hòa Thượng Duy Giác là muốn cho đại chúng biết rằng: Nơi đây, Trung Đài Thiên Tự, Đức Bồ Đề Đạt Ma đã dùng chân & Thiền Pháp của Ngài được lưu giữ & đang tỏa sáng mãi mãi.



Phái đoàn lưu niệm nơi Trung Đài Thiên Tự Taiwan

Ở một gian đại sảnh khác, chúng tôi được lễ lạy từ bên ngoài một ngôi tháp bằng gỗ quý, bên trong thờ Đức Phật Dược Sư mà toàn bộ tháp được tạo nên không hề có 1 cây đinh hay 1 mẫu kim loại nào.

Trung Đài Thiên Tự như một xã hội văn minh thu nhỏ với đầy đủ các thiết bị sinh hoạt được trang bị hiện đại nhất. Tất cả “công dân” đều là Tăng Ni, đều phải học & làm việc theo châm ngôn: “một ngày không làm việc là một ngày không ăn” & ngay cả Hòa Thượng Viện Trưởng cũng trực tiếp giảng dạy Kinh điển & Thiền tập hàng ngày cho chư Tăng-Ni & Phật tử tại gia.

Giáo dục của TĐTT lấy Phật Pháp làm gốc & kiến thức nhân loại là cành, lá. Do đó, song song với việc học Kinh Điển, chư Tăng-Ni đều được học các ngành nghề phù hợp ngay tại Tiểu học, Trung học, Cao đẳng & Đại học của Thiên Viện.

Tâm nguyện của Hòa Thượng Duy Giác là: “TĐTT được thành lập để đào tạo con người cho toàn thế giới”. trong ước vọng đó, chư Tăng Ni đều được học Anh ngữ một cách chu đáo, hoàn hảo để sẵn sàng Hoằng Pháp trên toàn thế giới (Hiện TĐTT có 90 Thiền viện trên khắp thế giới)

Chung quanh TĐTT là những công viên lớn với những dòng suối thiên nhiên quanh năm đầy nước; những khu vực thật sự yên tĩnh dành cho các Thiền sinh hành Thiền... & xa hơn nữa là những vườn cau bạt ngàn xanh ngắt. Chính những bóng cau đổ dài trên khắp lối đi đã tiễn chúng tôi xa dần, xa dần Trung Đài Thiên Tự trong niềm luyến tiếc vô cùng vì chưa được xem tất cả, xem thật đến nơi đến chốn một công trình kiến trúc & tu học tuyệt vời của Phật Giáo Đài Loan..

8) Hồ Nhật Nguyệt & đền thờ Ngài Huyền Trang (21/3/21010)

Là một hồ nước thiên nhiên lớn nhất Đài Loan, Hồ Nhật Nguyệt hay còn gọi là “Sun Moon Lake” là niềm kiêu hãnh về vẻ đẹp của tạo hóa dành cho đảo quốc này.

Ở vị trí gần như trung tâm đất nước (gần Trung Đài Thiên Tự), hồ Nhật Nguyệt được xem như một viên ngọc bích xinh đẹp được viền quanh bởi những dãy núi màu xanh bạt

ngàn...Phần phía Đông của hồ có hình vòng tròn tựa như mặt Trời, trong khi đó, phần phía Tây lại mang dáng dấp của một mảnh trăng non lưỡi liềm. Bởi vậy, hồ được gọi tên là “Nhật Nguyệt” ở vị trí chính giữa của hồ, nơi hẹn hò gặp gỡ của Mặt Trời và Mặt Trăng, là một hòn đảo nhỏ, hòn đảo này vô cùng thiêng liêng đối với một sắc tộc thiểu số - người Thao - vốn có mặt ở khu vực quanh hồ từ rất lâu đời. Từ thuở sơ khai, hòn đảo được người Thao gọi tên là “Lalu”. Sau nhiều biến động lịch sử, đảo đã từng mang các tên “Jade island”, “Pearl island”, “Glorious China” & rồi trở lại với tên gọi truyền thống “Lalu” do sự nhìn nhận tiến bộ của xã hội về vai trò của các sắc dân thiểu số.

Thầy trò chùa Phước Huệ chúng tôi đã có một buổi chiều tuyệt vời ngồi trên du thuyền vòng quanh hồ Nhật Nguyệt để thưởng thức ánh mặt trời đan xuyên qua những mảng hơi nước dày đặc trên mặt hồ, ngắm nhìn những mái chùa tháp thoáng, ẩn hiện trong rừng cây xanh quanh hồ...để rồi dừng chân trên đường dẫn vào Đền Thờ Ngài Huyền Trang.



Đảo “Lalu” nơi hẹn hò của Mặt Trăng & Mặt Trời giữa hồ Nhật Nguyệt

Từ năm 1965, Đền Thờ hay ngôi chùa mang tên Huyền Trang được xây dựng nơi đây, mặt hướng ra đảo “Lalu”, lưng dựa vào vách núi ven hồ để tưởng nhớ công ơn của một vị Đại Tăng đời Đường đã bỏ hơn 10 năm ròng rã từ Trung Hoa sang Ấn Độ thỉnh hơn 650 Bộ Kinh & tiếp tục công trình phiên dịch sang tiếng

Hoa...Người đã có công rất lớn trong việc đóng góp & phát triển Phật Giáo Trung Hoa.

Ngay trước đền thờ có 1 trụ đá lớn khắc 3 chữ “Huyền Trang Tự” mà bất cứ du khách nào khi đến đây đều muốn được chụp 1 tấm hình lưu niệm mà theo vị hướng dẫn viên du lịch thì đã có lần xảy ra xô xát nhau trong những ngày đông khách hành hương vì tranh nhau vị trí chụp ảnh!

Sau khi đánh lễ tại chánh điện, chúng tôi có thời gian để dạo quanh chùa, ngồi nghỉ trên những bờ đá, thăm nhà uống trà cùng chụp những bức ảnh lưu niệm. Điều khá thú vị là tại bức tường có khắc nổi chân dung của Ngài Huyền Trang, chúng tôi phát hiện ra rằng Ngài không “đẹp trai” như nhân vật Huyền Trang trong bộ phim “Tây Du Ký” mà chúng tôi đã từng say mê!

Nỗi thất vọng về “Dung mạo” của Ngài Huyền Trang đã không che lấp được cảm giác buồn man mác trong lòng chúng tôi khi chuyến hành hương đã xem như kết thúc trên sóng nước của Hồ Nhật Nguyệt.

Ngày mai, chúng tôi sẽ bay về lại Sydney: Thầy-trò, bạn Đạo sẽ chia tay trong luyến tiếc để hi vọng được gặp lại nhau trong những chuyến đi kế tiếp.

Tất cả đã trở thành ký ức mà không dễ gì quên được những con người, những tấm lòng, những tâm hồn tuyệt đẹp đã làm nên chuyến tham quan rất ấm áp & dễ thương này./.



Lưu niệm nơi Huyền Trang Tự

GIA CHÁNH

* Vật liệu:

- 2 cây mì căn.
- 1/2 kg khoai tây to.
- 2 muỗng súp bột năng.
- 50g bột mì .
- Xà lách.
- 1 trái dưa xiêm.
- 50g củ kiệu tươi.
- Nước tương, tiêu, muối, đường, bột ngọt, ngò, chanh, ớt.



*Cách làm:

- Mì căn: xắt ra từng miếng dài độ 3cm, ngang độ 2cm (giả thịt bò).
- Khoai tây: rửa sạch, luộc chín, lột vỏ, xay nhuyễn, cho vào khoai : bột năng, một chút muối, tiêu, 1 muỗng cà phê đường, ½ muỗng cà phê bột ngọt, trộn đều, nêm vừa ăn. Tay xoa bột mì, vỏ viên khoai hơi tròn .
- Chiên khoai: Bắc chảo dầu sôi, cho 1/2 kiệu tươi băm nhỏ vào cho thơm, cho khoai vào chiên vàng là được, vớt ra để ráo dầu.

Bạch Ngọc La Hán

Thịt bò rô ti



Tâm Hòa soạn

- Rô ti thịt bò: Bắc chảo dầu nóng cho 1/2 kiệu tươi băm nhỏ còn lại vào cho thơm, cho mì căn vào chiên sơ, chế nước dưa tươi vào cho ngập, nêm chút nước tương, tiêu, đường, bột ngọt cho vừa ăn, để lửa riu riu, nước cạn còn sệt sệt là được, nhắc xuống.

* Trình bày:

Xếp xà lách ra đĩa, trên để thịt bò, xung quanh là khoai tây chiên, trên thịt bò rắc thêm tiêu, ngò cho thơm. Món này dùng nóng với cơm, nước tương, chanh ớt xắt khoanh mỏng./.



Không biết phải vì tuổi tác ngày càng lớn, tôi cảm thấy mùa đông năm nay lạnh hơn thường. Những luồng gió rét thốc lại làm cho rợn cả thân người. Vào đêm mưa lại đổ tầm tã, suốt cả tháng dài. Mùa hạ này, Sydney chắc chắn sẽ không còn bị hạn.

Từ khi trời trở lạnh, đã gần hai tháng, tôi chưa hề bước ra sau vườn nhà, cỏ dại mọc đầy, lá vàng rơi rụng cùng sân. Hôm nay là cuối tuần, trời đột nhiên ấm lại, phong hòa nhật lệ, rất thích hợp cho công việc dọn dẹp bên ngoài. Tôi không phải là người thích ngắm hoa thường nguyệt, nên đối với chủng loại, màu sắc, tên danh, đặc tính của thảo mộc, tôi là người ngoài nghề. Nhưng hôm nay trong nhóm cỏ dại, tôi đột nhiên nhận ra một cây kinh giới, rất là tươi tốt, đang chen lấn ngóng đầu theo ánh nắng ấm áp hiem có của mùa đông.

Kinh giới cũng gọi là ‘Kinh giới tuệ’, là một loại rau thơm của Việt Nam. Tôi nhớ mỗi khi ăn bún riêu chay trong chùa, lẫn lộn trong đĩa giá sống, rau thơm và xà lách, tôi thỉnh thoảng tìm thấy một vài cành kinh giới mà tôi thường gạt ra vì tôi cho rằng đó là những lá hoang cùng cỏ dại. Kinh giới tuệ là một vị thuốc bắc của người Hoa, bông nhụy của nó có công hiệu khử trừ ngoại cảm và phong hàn. Vị thuốc này thường không nấu chung với những vị khác, nó được gói riêng trong bao giấy nhỏ và hãm trong nồi cho ra vị khi thuốc gần sắc xong. Từ nhỏ tôi đã quen biết mùi vị của kinh giới, nhưng không biết được hình dáng của loại cây này.

Nhớ lại ngày xưa trong chùa... mỗi ngày khi trời vừa tảng sáng, Thầy tôi đã bắt đầu cuộc đất, tưới cây, giẫy cỏ. Chắc vì Thầy đã quen lối sống truyền thống tự lực canh sinh và tự cấp tự túc của các ngôi chùa bên Việt Nam. Ngoài giờ tụng kinh, niệm Phật, tọa thiền, tăng chúng đều phải làm lụng trên những miếng rẫy, miếng ruộng ở sau chùa, và công việc đó đã trở thành một trong những công phu tu luyện hàng ngày của những người xuất gia tại Việt Nam.

Tôi lớn lên ở thành phố, dĩ nhiên không quen chăm sóc vườn kiếng, nhưng so với công việc

Cây Kinh Giới

nấu nướng, chùi rửa trong nhà trù, tôi thà theo Thầy ra ngoài cuốc đất trồng khoai. Những bãi cỏ xanh sau chùa đã được cuốc thành những luống rau, líp cái. Bên này là giàn bí, giàn bầu, khổ qua, đậu rồng... bên kia là cải xanh, cải trắng, rau muống, khoai lang... còn bên nọ là tía tô, rau quế, rau răm, lá lốt... còn những khóm đất bên cạnh hàng rào, Thầy tôi hay trồng bông hồng và vạn thọ, rất là xinh xắn và rất có mùi vị của ngôi chùa Việt Nam.

Một hôm khi tôi đang giẫy cỏ bên nhóm rau thơm... Thầy tôi từ trong chùa đi ra, vừa đi vừa nói: “Tui gieo giống cho mấy cây kinh giới gần cả tháng trời, vừa thấy ló đầu ra là mất tiêu. Tưởng con chuột nào lôi đi, ai dè là con mèo”. Thầy ám chỉ là tôi vì tôi tuổi Meo. Lúc đó tôi mới được biết những cộng cỏ tôi vừa nhặt, thật ra là cây kinh giới! Hôm nay gặp lại nó, tôi chợt nhớ lại chuyện xưa, thì ra thẩm thoát thời gian đã trôi đi hơn một phần tư thế kỷ! Nhưng lớp bụi của thời gian không thể xóa mờ đi những ký ức vĩnh tồn này của tôi.

Ngày hôm sau, Michael thấy cây kinh giới còn lại trong vườn, liền hỏi: “Để dành cộng cỏ làm giống ư?” Tôi nói: “Nó là cây kinh giới”. Anh ta tiếp: “Mặc kệ nó là gì! những đồ không dùng, không ngắm, không bỏ vào mòm... đều là đồ vô tích sự, để dành làm chi?” Lời anh ta nói rất đúng, khi quay lưng nhìn lại căn nhà tôi, trong đó đồ vật chất chứa không biết bao nhiêu mà kể, khổ nỗi những đồ vật đó đa phần là đồ vô dụng!

Còn nhớ một lần tan sở trên con đường về, tôi nhìn thấy một nhóm người vây quanh một cái quầy trước cửa ra vào của trạm xe lửa. Kẻ sắp hàng, người điền ‘form’, rồi mọi người hớn hờ nhận lãnh một ‘vòi hoa sen’ cho phòng tắm (showerhead) do cơ quan thủy cục phân phát. Thì ra đó là một trong những vận động và kêu gọi ‘tiết kiệm bảo tồn nguồn nước uống’ của chánh phủ Úc tại tiểu bang này. Tôi liền sắp

hàng theo đám đông để nhận lãnh lấy một phần.

Thật ra, phòng tắm của tôi đã được đổi mới trước khi tôi mua nhà hai năm về trước. Nhà tôi là kiểu nhà cũ thời xưa, nên phòng tắm cũng được sửa chữa theo phong cách phục cổ. Những dụng cụ từ mảnh gương, đĩa xà phòng, đến vòi nước, bồn tắm, bồn rửa mặt vv.. đều là đồ mới kiểu xưa. Dĩ nhiên tôi đã biết vòi sen đang dùng là loại vòi nước chảy chậm, đồng thời tôi cũng thừa biết cái vòi vừa được không thể hòa hợp vào căn nhà cũ của tôi. Nhưng tôi vẫn muốn gom góp, lấy cho được một phần, không chịu thiệt thòi. Đến nay đã gần hơn một năm, vòi sen đó vẫn còn nằm yên trong ngăn tủ kéo ở nhà tôi!

Đây là một con bệnh chung của mọi người và cũng là lòng tham của chúng sinh vô đáy. Vẫn biết đã có thân thì ai cũng tham muốn sống còn, nhưng ngoài việc sống còn đó, từ vật lớn đến vật nhỏ, trong đó bao gồm vật hữu dụng và vô dụng, chúng ta đều muốn gom góp thu thập cho bản thân mình, và quên lãng đi sự chia sẻ cho những người đang thiếu thốn. Người ta thường nói: Bản cùng sinh đạo tặc, phú quý sinh lễ nghĩa. Đây không phải vấn đề bản cùng hay phú quý, đây là lòng tham của con người. Tham lam là một trong những tâm tánh xấu xa cố cựu của chúng sinh. Muốn dứt bỏ lòng tham, ta cần phải tu luyện nhiều đời nhiều kiếp mới có thể đạt thành. Tôi đã đọc biết bao bài viết, nghe biết bao lời giảng về chữ 'tham', nhưng thử hỏi có mấy ai làm được những lời Phật dạy. Chỉ có các bậc đại giác ngộ mới có thể hoàn toàn dứt trừ được niệm tham. Nhưng đây không có nghĩa là chúng ta xuôi tay chạy theo những tính hư tật xấu đó. Trong kinh Lăng Nghiêm Phật dạy: "Nhu tỳ lịch kiếp, ức trì Như Lai bí mật diệu nghiêm, bất như nhứt nhứt tu vô lậu nghiệp". Ý nói là: được hiểu biết tất cả pháp môn của Phật, chẳng bằng chuyên tâm tu luyện một ngày. Hiểu rồi, biết rồi, nhưng không hành, thì cũng vô ích mà thôi! Cũng như người được địa đồ của một bảo tàng nhưng cứ ngồi lì không chịu đi tìm bảo.

Hữu dụng và vô dụng của một sự vật chỉ được định nghĩa theo giá trị cụ thể của người dùng,

và định nghĩa đó đa phần được phân loại theo thói quen, lối sống, văn hóa, tập tục và chủng tộc của chúng ta. Cho nên những gì vô dụng của mình rất có thể là một vật rất hữu dụng của kẻ khác, cũng như cây kinh giới vừa kể trên. Theo tôi nghĩ, nếu không thể diệt trừ được lòng đại tham, ít nhất chúng ta cũng nên học tập sửa đổi những hành vi sai lạc của tiểu tham. Sửa đổi bắt đầu từ những việc nhỏ mọn như biết nhường nhịn chia sẻ những gì vô dụng thừa thãi của mình cho những người bản cùng và thiếu sót./.

Ah Yin

11/08/2010

*Nhìn thấy mưa rơi rơi!
Tôi cảm thương cho đời
Sao quá nhiều ác nghiệp
Càng gây khổ nhau thôi!
Nhìn thấy mưa rơi rơi!
Biết bao kẻ trong đời
Chịu quá nhiều đau khổ
Như những trẻ mồ côi!
Nhìn thấy mưa rơi rơi!
Tiếng gió than khóc đời
Chiến tranh và bạo lực
Gây thảm khổ cùng nơi!
Nhìn thấy mưa rơi rơi!
Biết bao kẻ trên đời
Lang thang vì bệnh tật
Nghèo đói rách tả tơi!
Nhìn thấy mưa rơi rơi!
Thương bao kẻ trên đời
Sống không người cấp dưỡng
Đành chịu chết mà thôi!
Nhìn thấy mưa rơi rơi!
Muốn nói, nhưng nghẹn lời
Biết bao người khổ nạn
Thiên tai chết rã rời!*

Thanh Trì

Cảnh

Mưa

Đời





Xuân đến trăm hoa cười

Sau thời công phu ngày thứ hai của khóa tu Tịnh nghiệp ba ngày của chùa Phước Huệ, chúng tôi được lệnh vân tập trước chánh điện chụp một bộ hình kỷ niệm cùng Hòa Thượng và chư Tăng Ni.

Tôi định trốn chùa Quang Minh lên Phước Huệ mai danh ẩn tích. Ôi chao! làm như mình nổi tiếng lắm vậy, thật ra tôi chỉ là đứa con nhà lính tính nhà quan hay trốn việc làng mà thôi. Thế mà có thoát khỏi đâu, Sư cô Phước Thanh vì không khỏe nên ra lệnh cho tôi tiếp tục sự nghiệp văn chương của Sư Cô. “Y giáo phụng hành!” nói câu này tôi thấy hổ thẹn vì tôi đâu phải là đứa siêng năng để làm những việc đáng làm đâu!

Ngoài một số xe con đi nối đuôi theo, chúng tôi còn có hai chuyến xe buýt chờ đầy tu sinh của khóa xuất gia ngắn hạn, khóa tu tịnh nghiệp và một số đồng bào Phật tử xa gần, đưa chúng tôi đến Đại Tùng Lâm. Tôi được cất đặt ngủ trên sân khấu chùa nên tôi biết 2 giờ sáng là ban trai soạn đã chuẩn bị thức ăn cho chúng tôi rồi. Ở chùa Quang Minh thì có ban nhà trù do chi Tâm Sở hướng dẫn, Phước Huệ thì có Sư cô Phước Huyền, Sư Sô Phước Liễu chủ trì cùng với một vài Phật tử như chị Diệu An, chị Diệu Hoa v.v.v. Thức ăn chuẩn bị sẵn sàng, nước non đầy đủ. Cũng phải nói là ở đâu cũng có những bàn tay khéo léo những tấm lòng vàng của các Phật tử hộ trì. Ngoài các món ăn chính còn có món bánh ngọt, xôi vị, xôi lá cẩm đậu phộng.

Tám giờ sáng xe bắt đầu chuyển bánh, cũng phải gần mười năm qua, đây là lần đầu tiên tôi được đi lại ngắm cảnh vùng ngoại ô Sydney. Tuy cùng là một đất Úc nhưng ai cũng biết rằng châu Úc là một lục địa cũ của quả địa cầu chúng ta. Thế nên sinh thái mỗi vùng địa lý có những đặt điểm riêng biệt để tàng trữ những kho tàng châu báu của lục địa này. Vì thế mỗi

tiểu bang có những thảo nguyên và thảo mộc cùng sinh vật cảnh tượng khác nhau.

Ngoài những đồi núi chập chùng, những tảng đá hoa cương nằm rải rác, chúng tôi còn được ngắm những hồ sen, những rừng tre Tàu hay Mạnh Tông là những trang trại của người Việt, làm tôi thấy Đại Tùng Lâm gần với tôi hơn. May mắn cho tôi được ngồi gần một Phật tử là đệ tử ruột của Sư Cô Phước Hải. Sư cô vốn là bạn thân của Suôi gia Ba tôi. Tôi được chú kể rõ tình hình chùa trong những năm qua. Thấy chưa ở đâu cũng là người nhà cả, Quang Minh hay Phước Huệ đều là một nhà con chung một cha là Hòa Thượng Trưởng Lão Phước Huệ của chúng tôi.

Cũng phải gần hai tiếng đồng hồ xe mới đỗ trước cổng Đại Tùng lâm, trời xanh, mây trắng, hoa cỏ tốt tươi. Không như tôi tưởng Đại tùng lâm ngoài vẻ đẹp thiên nhiên nó còn được trang bị bởi một ngôi chánh điện vừa đủ chứa khoảng gần trăm người. Một nhà bếp dài, một văn phòng và tịnh xá nằm trên đỉnh ngọn đồi. Ngoài những cây cỏ thụ là những gốc bạch đàn và gốc sồi to lớn đủ làm bóng mát cho đoàn người là những hồ sen nổi điểm chung quanh chánh điện làm cho phong cảnh nên thơ hơn và mang đầy tính thiền vị. Tôi còn thấy cả vườn phong lan của quý thầy cô nữa, chen lẫn với những cây Jacaranda mà người Việt Nam thường gọi là Phượng Tím tạo nên một quang cảnh hài hòa làm dịu mắt và đẹp lòng người. Ôi chao thật là tuyệt vời. Nếu ai muốn xa lánh chốn phồn hoa đô hội thì nơi đây chính là nơi an tịnh để ta có thể an hưởng được sự thanh nhàn. Tự nhiên tôi nhớ tới chùa Phước Sơn tại đồi Lá vang. Sư Bửu Chánh đã tạo thành một quần thể tu học. Mỗi tu sinh tự xây dựng một cái cốc cho chính mình rồi cùng nhau tu tập. Khi nào có dịp về Việt nam là tôi cũng phải đến đó để được an hưởng cái không khí trong lành và cái yên tịnh nơi đây.

Dưới chân đồi của Chánh điện Đại Tông Lâm là dòng suối khô, bên cạnh dòng sỏi là mảnh vườn nho nhỏ hay một trại trồng rau quả bốn mùa, đủ để cung cấp cho chùa. Đàng xa xa là tượng Quán Âm cùng các tượng Phật nằm rải rác khắp mọi nơi thấp thoáng khi ẩn khi hiện sau những tàng cây xanh um tươi mát, cho ta một cảm giác thật là dễ thương và thiên vị là: Phật ở nơi đây và Phật không xa chúng ta. Nó cũng tạo nên một không khí trang nghiêm đầy huyền bí. Tôi ước mong ngày nào đó tôi phải sạch được bụi trần tôi sẽ xin Hòa Thượng một khoảng đất rồi làm một cái cốc để hành trì pháp môn niệm Phật tại đây.

Tùng khóm hoa Gynea Lily vươn mình như chào đón đoàn người chúng tôi. Tôi yêu hoa Gynea Lily, với những cành lá xanh tươi vương giả, ngự giữa những vùng đất khô cằn trong những cánh rừng già của miền đất NSW. Rồi những đóa hoa đỏ thắm như bàn tay búp sen của những vị Bồ Tát đang vươn lên ban phát tình thương cho chúng sanh. Trong một môi trường khó khăn mà hoa vẫn thắm nở để làm đẹp cho đời. Hoa nở vào mùa Xuân của Úc, bây giờ hoa tuy có khô tàn nhưng vẫn còn vươn mình ngạo nghễ trước khí hậu khô rất của mùa hè để làm đẹp cho đời. Cái tuần hoàn bốn mùa của trời đất là nguyên nhân của sự thay hoa kết trái của cỏ cây. Vậy thì cái sinh trụ dị, diệt của cái này là nguyên nhân của sanh trụ dị diệt của cái kia. Tôi thấy trong sự khô tàn đó có mầm sống xuất hiện là những đóa hoa tươi đẹp.

Cái sinh sinh diệt diệt khi biến khi hiện làm tôi nhớ lại câu thơ của thiền sư Mãn Giác:

*Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết,
Đêm qua sân trước một cành mai."*

Trong lòng tôi đã có những bó hoa Bồ tát cũng giống như cành hoa Lily này, đó là những bàn tay của thầy Phước Nhân, Sư cô Phước Hương và các thầy cô khác mà tôi chưa biết tên cùng với một số đạo hữu đã chịu khó chịu khổ trong những năm tháng đầu xây dựng Đại Tông Lâm cũng để làm đẹp cho người, cho đời. Đó là những đóa hoa kiên trì không tàn úa với cái khắc nghiệt của thời tiết bốn mùa. Tôi biết thầy Phước Nhân qua cuốn 'Lời hay Ý đẹp "

của thầy. Tôi phục tài nhận xét và công lao khó nhọc của thầy góp nhặt từng lời từng ý mà tôi cho là quá công phu để chúng tôi nghiền ngẫm và suy nghĩ. Bây giờ tôi lại biết thêm thầy là người chịu trách nhiệm quản lý Đại Tông Lâm này. Khung cảnh thiên nhiên dễ cảm và nên thơ này cộng vào một chút sáng tạo, một cái nhìn đầy vẻ mỹ quan cũng là một phần trong tâm và ý của thầy. Tôi biết sư cô Phước Hương lúc chúng tôi còn ở trại tị nạn Galang 1. Lúc đó cháu Trang chỉ là cô bé gái xinh xắn lúc nào cũng quần quít bên mẹ, giờ thì Trang đã đỉnh đạt chững chạc là một phụ nữ duyên dáng lo phụ sự cô trong một vài việc tại chùa trong những ngày cuối tuần rảnh rỗi. Cũng phải hơn hai mươi năm trời chúng tôi mới được gặp nhau chuyện trò thân mật. Sư cô tuổi đời tuy có chồng chất cũng như tôi nhưng tôi thấy được gương mặt hồng hào và nụ cười an lạc của Sư cô, còn tôi thì mãi bận rộn với gia đình với sự nghiệp. Nhưng thôi, hôm nay tôi cũng sẽ có được một ngày an lạc.

Quý thầy cô bỏ đi cái tiện nghi ở chốn đô hội để dẫn thân vào chốn lâm tuyền, quả là một đức hi sinh hiếm quý, không phải ai muốn làm cũng được. Đây là gương của các vị Bồ Tát mà tôi cần học hỏi. Tôi thân phục công đức của chư tăng ni và Phật tử đã chịu khó dẫn thân nơi chốn này.

Tiếng cười reo vui của gần hai mươi tu sinh trẻ trong khóa tu xuất gia ngắn hạn đưa tôi trở về với thực tại và cũng làm mọi người vui lây. Đây rồi tiếng cười trong treo biểu tượng cho mùa xuân cho sức sống mãnh liệt đang vươn lên của những người bạn đạo thiếu nhi trong khóa tu Xuất gia ngắn hạn. Nó cũng là nguồn sinh lực đang tỏa ngát hương thơm cho đạo tràng ngày hôm nay. Đây đích thực rồi mùa xuân của chúng tôi. Mùa xuân của khóa tu ngắn hạn với những cành hoa vô ưu tươi thắm. Tôi gọi họ là những cành hoa vô ưu vì sự vô tư tràn ngập trên từng khuôn mặt từng nụ cười. Sự vô tư đó làm cho đất trời như nồng thêm cái hương nồng của cây cỏ, thắm thêm cái vẻ đẹp của khóm hoa Jacaranda hay hoa sen đang rộ nở. Tôi sung sướng và cảm được ý nghĩa "Xuân đến trăm hoa cười." của Thiền Sư Mãn giác. Cái đẹp của đạo Phật nhìn sự biến đổi

của cuộc đời trong cái sinh diệt của nó và cái biến hiện của các nhân duyên trong mỗi tương quan chằng chịt. Có cái già thì cũng phải có cái trẻ. Có cái rục rờ thì cũng phải có cái tàn úa. Rồi ta sẽ thấy cuộc đời thật đẹp như cái thấy của William Blake (1757 – 1827)

*Thấy một thế giới trong một hạt cát
Và một thiên đàng trong một hoa dại
Nắm giữ vô tận trong lòng bàn tay
Và vĩnh cửu trong một giờ cuộc sống.*

Hãy lấy cái vĩnh cửu trong một giờ của cuộc sống . Một giờ giảng Pháp của Hòa Thượng. Một giờ giảng Pháp của thầy Phước Thái là cái vĩnh cửu còn tồn đọng trong tâm ta, trong chỉ một giờ ta sống với thực tại và trong chỉ một giờ thôi ta thấy được tự tánh an lạc trong tâm ta.

Không phải ai giảng Pháp cũng thu hút và cũng hấp dẫn cả. Vậy mà phải công nhận là bài pháp nào thầy Phước Thái giảng cũng mang hai đặc tính trên. “Chi Một Hương đi” là đề tài mà thầy Phước Thái đã dùng để thức nhắc chúng tôi tìm cho đúng mục đích để việc chọn lựa cho mình hướng đi đúng theo lý tưởng của mình. Thầy mở đầu cho bài thuyết giảng là bốn câu thơ của Thiền Sư Vạn Hạnh đời Lý:

*“Thân như điện ảnh hữu hoàn vô,
Vạn mộc xuân vinh thu hựu khô.
Nhậm vận thịnh suy vô bố úy,
Thạnh suy như lộ thảo đầu phô.”*

Theo nguyên lý vận hành của vũ trụ không gian thay đổi và thời gian thì không dừng lại để chờ ai cả. Thành trụ hoại không, sinh trụ hoại diệt . Sự thịnh suy được xem như là giọt sương đọng trên đầu ngọn cỏ. Mọi việc xảy ra trên đời đều do sự chi phối của luật nhân quả. Nhân quả là lý chi phối toàn vũ trụ. Nhân quả có ba thời: hiện báo, thân báo và hậu báo.

Từ đó thầy cho ta thấy được rằng : nếu ta chọn việc tu học là ta đã gieo trồng được thiện nghiệp, mà ta chọn pháp môn tịnh độ là ta chọn được đời nghiệp vãng sanh. Vậy thì mục đích đã có, chỉ còn phần thực hành nhưng cũng phải qua nhiều giai đoạn thử thách. Phải biết nhận ra được cái tri giác sai lầm của mình mà

sửa đổi.

*Rời bài của Thiền sư Mãn giác :
Xuân đi trăm hoa rụng
Xuân đến trăm hoa cười.....*

*Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết,
Đêm qua sân trước một cành mai.”*



Bài thơ này tôi đã tạm dùng câu thứ nhì để làm tựa cho bài viết này. Trong câu “Xuân đến trăm hoa cười.” thầy cho ta ý liên tưởng đến nụ cười của ngài Ca Diếp trên đỉnh Linh Sơn ngày nào. Tôi cũng dùng câu này để chỉ nụ cười và khuôn mặt của các tu sinh trẻ không phải tôi có tính trịch thượng, nhưng tôi muốn cho thấy được cái diệu ảo thâm sâu của đạo Phật là mọi hoàn cảnh mọi trình độ căn cơ ta đều có thể giải thích được ý nghĩa của sự việc nếu tâm ta không dính mắc. Vì trong cái vô thường có cái chân thường biến hiện. Thầy còn cho biết bài thơ của *Thiền sư Mãn giác* cho ta thấy việc đời nối tiếp tạo thành một dòng liên tục không bao giờ dứt . Nếu tịnh niệm nối đuôi thì sự tương phù sẽ được hiển hiện. Nếu ta thành kính thiết tha ta sẽ đạt được đến” *Đời nghiệp vãng sanh*”.

Một câu hỏi mà tôi cho là có ý nghĩa trong ngày mà người đặt là một vị nữ đồng y sĩ. Nếu ta dùng những chúng sanh khác để điều trị cho con người thì ta có tội hay không ?

Câu trả lời của thầy là: với tâm địa cứu người thì là việc không ngại vì con người là sinh vật có tánh linh rất cao. Và lại một tội nặng phải kết cấu bởi ba nghiệp: thân khẩu và ý.

Buổi chiều chúng tôi thỉnh được Hoà thượng đến giảng Pháp bài “Tứ vô lượng tâm”. Dùng thí dụ thật giản dị để làm lời mở đầu cho buổi thuyết giảng thật rõ là một nghệ thuật không phải ai cũng làm được vì lời mở đầu khó hiểu thì khó mà có thể thu hút mọi người. Thầy so sánh giữa voi và muỗi cùng uống nước biển mặn thì mỗi loài dù có uống cho no bụng, cũng vừa bụng nó mà thôi, cũng như vô lượng chúng sanh nhận vô lượng Phật pháp, thì biển cũng không cạn mà cũng không hẹp. Hoàng đế Võ Tắc Thiên đã diễn tả cái sâu rộng khôn lường của biển Pháp qua bốn câu kệ khai kinh: *Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp*

*Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì
Nguyện giải Như Lai chơn thiệt nghĩa.*

Qua bốn câu thơ mà Hòa Thượng dạy là :

*Bụng không là tâm không,
Tâm không trở ngại ngăn rào,
Tâm đà buông xả thì nào sợ chi.*

Cho chúng tôi thấy được đúng y như rằng: Tâm làm chủ , tâm dẫn đầu trong Kinh Pháp cú mà Đức Phật đã giảng từ hơn hai nghìn năm qua.

Trong Kinh Hoa Nghiêm cũng nói:”*Nhứt thiết duy tâm tạo*”. Sở dĩ chúng ta có thân ngày hôm nay là do nghiệp từ bao nhiêu kiếp đã tạo ra thân này.

Từ đó thầy cho thấy có bốn tâm cần tu tập là Từ, Bi, Hỷ, Xả. Hành trì bốn tâm này cho đúng phép thì ta sẽ diệt được các tội chướng, nghiệp chướng và phiền não chướng. Tâm từ bi hỷ xả là chất liệu nuôi dưỡng con người để đạt đến đạo giải thoát .

Thầy dạy rằng khi thương thì phải bình đẳng, không phân biệt thì mới đúng với lời dạy của Đức Phật

Tu phải cho vui buông xả hết mọi giận hờn, Mà lúc xả thì phải an vui thì mới được lợi lạc. Thầy nói về chữ tâm rất nhiều mà đũa căn cơ thấp kém như tôi thì chỉ nhớ đại khái được bao nhiêu đó thôi. Bao nhiêu đó mà chưa hành đủ được nên chữ Diệu của tôi thì vẫn giữ nguyên

chữ Diệu mà không thể nào thay được chữ Phước như quý tăng sinh khác như là chú Phước Đạo và cô Phước Đức. Tôi xin chúc mừng cô và chú được một Pháp vị như Ý.

Hòa Thượng và thầy Phước Thái đã hướng dẫn cho chúng tôi tìm một hướng đi một lý tưởng. Ngày xưa mà ngay cho đến bây giờ phải thú nhận là tôi rất say mê lối văn rất nhẹ nhàng và êm êm của cố học giả kiêm nhà văn Võ Đình Cường. Thuở nhỏ tôi từng gối đầu nằm cuốn “Thử Hòa Diệu Sống” của thầy. Bài giảng của Hòa Thượng và thầy Phước Thái làm tôi nhớ lại một câu của cố học giả kiêm nhà văn Võ Đình Cường: “Lý tưởng định hướng cho thuyền đời và làm nảy hoa cho cuộc sống...”

Một ngày nắng ấm đã qua, nắng vẫn còn nhẩy múa trước sân chùa, nắng reo vui cho một ngày an lạc. Nắng hiến dâng sinh khí cho mọi loài. Chúng tôi tạm biệt Đại Tùng Lâm và hẹn trở lại nơi đây trong một ngày nắng ấm khác.

Kiến Đăng



*Quý Tu sinh lắng nghe
giảng pháp tại giảng
đường Đại Tông Lâm
Phật Giáo
ngày 2.1.2011*



1) Tấm lòng của những người con Phật

Với truyền thống quan tâm đến những sinh hoạt xã hội, tạo những mối liên lạc mật thiết với cộng đồng Úc cũng như huân tập hạnh nguyện Từ Bi, biết thương yêu, biết quan tâm chăm sóc đến mọi người chung quanh... vừa qua, vào ngày 5/12/2011, Thầy trò chùa Phước Huệ đã toàn tâm toàn ý thực hiện một bữa cơm chay nhằm gây quỹ giúp bệnh viện Nhi Đồng Westmead, Sydney, NSW.

Từ 4 giờ sáng, một số thiện nguyện viên đã về chùa để chuẩn bị phần nấu nướng sau cùng trước khi “đóng gói” sẵn sàng cho thực khách mang về nếu không thích dùng tại chỗ!

Đặc biệt hôm nay, anh chị em thiện nguyện đã trông rất nổi bật, duyên dáng trong chiếc áo đồng phục màu xanh thiên thanh có thêu đóa sen vàng bên hàng chữ:

*Phước Huệ Buddhist Monastery
Sukhavati Buddhist Monastic Institute
Volunteer*

Có lẽ chùa đã không có đủ đồng phục cho nên ngoài 50 thiện nguyện viên trong cùng trang phục còn có thêm gần 20 vị “thường phục” nhưng làm việc không thua sút bất cứ ai! Tất cả đều luôn tươi cười, nhanh nhẹn, di chuyển như con thoi khi cần!

Mặc dù giờ ăn trưa được ghi trên những tấm vé bắt đầu lúc 11 giờ nhưng khách đã đến chùa rất đông từ 10 giờ. Ngoài 25 bộ bàn tròn được sắp kín trai đường, ban tổ chức cũng đã chuẩn bị thêm 6 bộ bàn cạnh khu vực tượng Bồ Tát Quán Thế Âm và 4 bộ bàn nối nhau bên ngoài thư viện. Tất cả đều được chuẩn bị sẵn sàng đầu vào đầy cho quý thực khách giàu lòng từ tâm.

Phía sau bếp cũng được kê thêm chiếc bàn dài, gần như được che kín bởi các thiện nguyện viên đang đứng dọc theo hai bên để xếp thức ăn vào hộp. Hai nồi súp lớn đang sôi sùng sục dưới sự “giám sát” của khuôn mặt “đa tài” rất quen thuộc của chùa Phước Huệ - đạo hữu TL

- Chị cho biết: “Rút kinh nghiệm từ lần gây quỹ gần đây cho Đại Tòng Lâm, lần này tụi em chuẩn bị cẩn thận hơn, tính toán việc gì cần làm trước thì các bác, các chị đã làm dân đầu ra đó...nồi súp lần này cũng ngon hơn nhờ có rất nhiều loại rau củ...”

Phía sau các quầy phục vụ vẫn là những khuôn mặt rất quen thuộc của các anh chị, các cô bác, các em, các cháu vẫn thường xuyên công quả tại chùa. Vẫn là những gia đình với cả vợ chồng con cái, dâu rể, bà cháu, mẹ con, chị em...đều cùng góp tay trong những dịp như thế này! Có quý bác Phật tử rất cao tuổi, người thì tóc bạc trắng như mây, người thì tay chống gậy, có bác lưng đã còng...nhưng vẫn từ tốn chậm rãi bung dọn, lau bàn, tiếp khách...một cách thích thú đầy nhiệt tâm! Thật là những tấm gương rất đáng được trân quý.

Hôm nay, thực khách được lựa chọn để thưởng thức một trong hai món chính:

- 1) Cơm Gà chay Hải Nam
- 2) Bún Mắm chay Cần Thơ

Món nào cũng hấp dẫn, tuyệt vời, đầy màu sắc, rất ngon miệng và...quá nhiều! khiến nhiều thực khách không thể nào dùng thêm các món kèm theo bao gồm: bánh ít, bánh đúc, bánh bèo, chả giò, bò bía, xôi thập cẩm, hoành thánh chiên, gỏi cuốn, bánh ngọt, chè, hột é thạch...

Được biết BTC chỉ phải lo hai món chính còn tất cả những món còn lại đều do sự đóng góp của quý gia đình, cá nhân Phật tử, quý Sư cô, quý bác trong Ban Hộ Niệm thuộc chùa Phước Huệ.

Thực khách mỗi lúc một đông hơn đến nỗi từ 11 giờ đến 12 giờ thì quả thật là khó mà tìm được một chỗ ngồi trong trai đường! nhất là lúc trên sân khấu, chị MC duyên dáng NH đã bắt đầu xuất hiện nhằm giới thiệu sơ qua về Bệnh Viện Nhi Đồng Westmead cũng như liên tục ca tụng: “...mời quý vị thưởng thức bữa cơm chay rất ngon miệng và bổ dưỡng...”

Quý Thầy và quý Sư cô thuộc chùa Phước Huệ

và một vài chùa thuộc vùng phụ cận cũng đã hoan hỉ tham dự bữa cơm chay như một khích lệ lon lao đối với anh chị em làm công quả ngày hôm nay.

Đặc biệt có sự hiện diện của Đạo Sư Tây Tạng Rigzin Gyatso Rinpoche.

Đại Đức Thích Phước Đạt - thay mặt BTC - cảm niệm công đức của Hòa Thượng Tông Trưởng đã cho phép tổ chức buổi gây quỹ đồng thời ca ngợi công lao của hơn 60 thiện nguyện viên thuộc tất cả các lứa tuổi đã đóng góp rất nhiều công sức, tịnh tài.

Thầy cũng đã nhấn mạnh là để có được sự thành công của ngày hôm nay, quý anh chị em thiện nguyện không những chỉ đến chùa từ 4 giờ sáng hôm nay mà đã phải làm việc từ nhiều tháng, nhiều tuần, nhiều ngày trước đó tụy vào vai trò và công việc của từng người!

Và dĩ nhiên Thầy cũng trân trọng cảm ơn tất cả đồng hương Phật tử đã hiện diện để tạo nên sự thành công đích thực của bữa cơm gây quỹ giúp Bệnh Viện Nhi Đồng Westmead mà trong đó con em của cộng đồng Việt Nam cũng được hưởng tất cả các phúc lợi.

Ngoài những món chay “ngon miệng và bổ dưỡng”, thực khách còn được thưởng thức tài nghệ múa hát của nghệ sĩ đa tài ĐL trong các màn biểu diễn rất độc đáo.

Rất nhiều thực khách không chỉ đến dùng cơm mà nhân dịp này đã trao tặng thêm cho Bệnh Viện Nhi Đồng Westmead – thông qua BTC - những tấm ngân phiếu giá trị.

Bữa cơm kéo dài đến 2 giờ chiều nhưng vào lúc 1g30, rất đông Phật tử thực khách đã tập trung về giảng đường để được nghe Đạo Sư Rigzin Gyatso Rinpoche thuyết giảng về đề tài : “Thân Trung Âm”

Tuy nhiên đến thời điểm này, có thể nói một cách chắc chắn rằng: Bữa cơm gây quỹ giúp Bệnh Viện Nhi Đồng Westmead của chùa Phước Huệ đã thành công ngoài sự mong đợi của tất cả các thành viên BTC cũng như của các thiện nguyện viên.

2) Vài nét về bệnh viện Nhi Đồng Westmead

Trước đây, bệnh viện có tên là “Royal Alexan-

dra for Children” nhưng ngày nay bệnh viện được biết đến với tên gọi quen thuộc “The Children’s Hospital Westmead”; cách trung tâm thành phố Sydney khoảng 28 km, bệnh viện Nhi Đồng Westmead tọa lạc bên cạnh bệnh viện Westmead nhưng hoàn toàn hoạt động độc lập trong việc phục vụ và điều trị dành riêng cho Nhi khoa.

Bệnh viện có đầy đủ các chuyên khoa, ngay cả khoa thay ghép các bộ phận trong cơ thể.

Được tài trợ trực tiếp bởi chính phủ tiểu bang NSW cùng sự đóng góp của các mạnh thường quân và dân chúng. Hằng năm BV cần đến 25 triệu Úc kim để hoạt động nên việc đón nhận tất cả những đóng góp từ cộng đồng dân chúng Úc đã trở thành một công việc rất quen thuộc cho cả BV lẫn người dân. Chính vì vậy mà BV có cả một bộ phận nhân viên đảm trách dịch vụ này.

Việc đóng góp từ 2 Úc kim trở lên đều có biên lai khai thuế.

Ngân sách của BV không chỉ phục vụ cho việc chữa trị bệnh nhân trẻ em mà còn dùng vào việc nghiên cứu y khoa nhi đồng cho toàn thế giới.

Ngoài việc cấp cứu, chữa trị ngay tại chỗ, BV còn có dịch vụ đưa bác sĩ, y tá và các dụng cụ y khoa liên hệ đến tận nhà bệnh nhân thiếu nhi nhằm tạo điều kiện thuận tiện cho phụ huynh chăm sóc mà đặc biệt là giúp các em mau lành bệnh trong môi trường yêu thương, đầm ấm của gia đình...

3) Trao tặng ngân phiếu

Vào lúc 3 giờ 30 chiều, ngày 16 tháng 12 năm 2010, theo sự sắp xếp của văn phòng phụ trách chương trình “hiến tặng” của Bệnh Viện Nhi Đồng Westmead, các thành viên đại diện chùa Phước Huệ đã đến trao tặng ngân phiếu trị giá \$21,568.75 (gồm tất cả số tiền thu được từ bữa cơm gây quỹ tổ chức tại chùa ngày 5/12/2010) và chi phiếu \$2200. Một đại diện của bệnh viện đã niềm nở tiếp đón phái đoàn và nhận lãnh tấm ngân phiếu. Sau đó tất cả cùng chụp chung một tấm hình kỷ niệm trước khi đoàn chia tay ra về.

Ban Tin Tức

Vài lời chia sẻ về chuyến viếng thăm, giúp đỡ đồng bào nghèo khó tại Việt Nam (21/10/2010 - 02/11/2010)

Kính thưa quý vị,
Với tâm nguyện thực hiện một chuyến thăm viếng và tặng quà cho các đồng bào nghèo ở một số địa phương tại Việt Nam, chúng tôi đã được sự ủng hộ tinh thần lẫn vật chất của quý Thầy, quý Sư cô Tổ đình Phước Huệ, quý bà con quyến thuộc và bạn hữu xa gần trong thời gian qua. Hôm nay, sau bao ngày “lặn lội” trở về, chúng tôi thật sự mong muốn chia sẻ cùng quý vị những gì đã thực hiện được cũng như cảm xúc vui buồn, những hình ảnh tiêu biểu của chuyến đi... như một lời cảm ơn chân thành xin được gửi đến quý vị.

1) Những bước chuẩn bị

Trước khi lên đường, nhóm tổ chức chúng tôi (gồm 6 chị em thân hữu tại Sydney và Phật tử chùa Phước Huệ) đã phối hợp làm việc với quý cô bác, anh chị thiện nguyện tại Việt Nam nhằm chuẩn bị sẵn sàng phương tiện di chuyển, phẩm vật, nơi chôn sẽ đến... để công việc được tiến hành nhanh chóng, thuận lợi.

Trên tinh thần đó, chúng tôi đã chuẩn bị được 600 phần quà cho miền Trung (Huế, Qui Nhơn) và miền Tây Nam Bộ (Trà Vinh, Cần Thơ, Châu Đốc).

Mỗi phần quà trị giá 200.000 \$VN bao gồm:
- 10kg gạo - Mì gói - Dầu ăn - Nước tương -
- Đường- Bột nêm (MSG) - Thuốc Paracetamol
- 50,000 VN (tiền mặt).

Tuy nhiên, một ngày trước khi khởi hành, có vài vị hảo tâm đã tiếp tục đóng góp tài chính, nhờ vậy chúng tôi có thêm:

- 300 phần quà nhỏ + 20.000 \$VN cho những bệnh nhân phong cùi ở Tuy Hòa - Qui Nhơn,
- 450 phần bánh bao cho bệnh nhân bệnh tâm thần ở Huế,
- 70 phần quà nhỏ + 50.000\$VN cho những người khiếm thị ở Long Thành.

Kèm theo các phần quà là hình Bò Tát Quán Thế Âm và các chuỗi hạt đeo tay như một món

quà tinh thần, một sự gieo duyên, hướng tâm cho người dân nghèo khó đến gần hơn với Phật Pháp mỗi khi niệm danh hiệu Ngài.

Ngoài ra, chúng tôi cũng đã ấn tống “Kinh A Di Đà Diển Nghĩa” và “Kinh Pháp Hoa-Phẩm Phổ Môn” cúng dường cho các ngôi chùa nghèo ở vùng nông thôn hẻo lánh không ngoài mục đích trên.

2) Vài lời tâm sự về chuyến đi

Một tuần trước khi khởi hành, chúng tôi luôn theo dõi bản tin thời tiết Việt Nam trên truyền hình và thật sự lo lắng vì: nào là bão, lụt đang xảy ra ở Trung Quốc đã cuốn trôi tài sản, nhân mạng; nào là số người mất tích tăng thêm; cơn bão đang đi qua Indonesia và sẽ vào Việt Nam..v.v... Nghe thế, chúng tôi liền gọi điện thoại cho người bạn ở Việt Nam và nhận được câu trả lời cũng giống như dự báo thời tiết: “... VN đang mưa bão lớn lắm chị Chi ơi, ngập lụt ở miền Trung và theo dự đoán, bão sẽ lên tới cấp 11 vào cuối tuần (ngày 22/10/2010 là ngày trước khi đoàn khởi hành)...”

Để chắc chắn hơn, tôi quyết định gọi điện thoại cho chị Hương - một thiện nguyện viên và cũng là người sắp xếp xe cộ, chuẩn bị quà cho chuyến đi – thì nhận được câu trả lời lạc quan khá lạc quan: “...có mưa nhưng không mưa ở những nơi mình sẽ đến!” Chị cũng cho biết thêm: “Vừa mới gọi điện ra Huế và ngoài đó cho biết là trời tốt, những khu bị ảnh hưởng là từ Quảng Trị, Quảng Bình ra Hà Nội thôi! Có gì mới sẽ tin cho các bạn biết ngay!. Do đó, chúng tôi cũng cảm thấy an tâm phần nào!

Ngày 21/10 chúng tôi về đến Việt Nam, mưa bão vẫn là tin sốt dẻo!

Gia đình và bè bạn ở Việt Nam đều tỏ ra lo lắng khi thấy chúng tôi chuẩn bị ra miền Trung: “Thôi, mưa to gió lớn thế này nhắm không đi được thì đừng đi, không nơi này thì nơi khác, thiếu gì nơi để cho mình giúp đỡ...” Những lời khuyên chân tình tương tự đã không ngăn cản được quyết tâm của chúng tôi! bởi, không hiểu sao, ngay thời điểm đó, hầu như ai nấy trong chị em chúng tôi đều không có cảm giác lo lắng hay sợ hãi mà lòng lại nhũ nhũ: “Chính lúc này người ta mới cần đến sự giúp đỡ của mình!”

Vậy là chúng tôi thực hiện chuyến đi đúng theo chương trình đã hoạch định:

- Ngày 23/10/2010 từ Saigon, Đoàn khởi hành đi Quy Nhơn.

- Ngày 24/10/2010 tại Quy Nhơn, thăm và tặng quà:

- Buổi sáng, Trại phong cùi Tuy Hòa.
- Buổi trưa, đồng bào nghèo và người già - xã Hoài Thành Tây
- Buổi chiều, lên đường đi Huế.

- Ngày 25/10/2010 tại Huế, thăm và tặng quà:

- Đồng bào nghèo, người già tại chùa Lâm Bộ Tỉnh Thừa Thiên Huế
- Hội Người Khiếm thị Huyện Phú Vang.
- Bệnh viện Tâm Thần.

- Ngày 30/10/2010, Đoàn chúng tôi về đến miền Tây Nam Bộ:

- Thăm và tặng quà cho đồng bào nghèo và người già thuộc sắc tộc thiểu số thuộc Ấp Cầu Dỹ và Lạc Hòa - Trà Vinh.
- Thăm Hội Người Khuyết Tật - Cần Thơ.
- Chùa Bửu Trì - Cần Thơ với hơn 70 trẻ mồ côi (từ 3 tháng đến 3 tuổi) được quý sư cô chăm sóc tại chùa.

- Ngày 31/10/2010, Đoàn đến Châu Đốc – An Giang:

- Thăm những gia đình nghèo và người già ở Xã Lương An Trà.
- Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Tri Tôn.

- Ngày 2/11/2010, Đoàn kết hợp với chùa Thiên Tôn với sự hướng dẫn của Sư cô Vạn Huệ đến thăm và phát quà cho Hội Người khiếm thị Huyện Long Thành - Đồng Nai.

- Ngày 11/11/2010, công việc hoàn mãn, Đoàn chúng tôi về lại Úc trong niềm vui tràn ngập tâm hồn.

Nhìn lại chuyến đi, chúng tôi thấy mình thật may mắn, dù thời gian thực hiện chuyến thăm viếng rơi vào thời kỳ giông bão nhưng tất cả những đợt phát quà của chúng tôi đều “mưa thuận, gió hòa”! Thậm chí nhiều khi vừa thực hiện xong một đợt phát quà, đang trên đường đi đến một nơi khác, chúng tôi lại nhận được điện thoại báo cho biết là trời đang mưa tầm tã nơi chúng tôi vừa chia tay!

Không ai bảo ai, nhưng tôi tin rằng tất cả cô bác anh chị em thiện nguyện đều có một niềm tin sâu sắc vào lực gia trì của Long Thần Hộ Pháp, tin vào tình thương yêu bảo bọc của Đức Bồ Tát Quán Thế Âm luôn tiếp sức cho chúng tôi trên bước đường luyện tập Hạnh Từ Bi của Ngài.

Có thể nói ấn tượng sâu sắc nhất vẫn còn lưu lại trong tôi về chuyến đi là hình ảnh những trẻ em tật nguyền - do ảnh hưởng của chiến tranh Việt Nam – và những bệnh nhân tâm thần rách rưới, xơ xác, bị xiềng xích trong lúc lên con động kinh thật vô cùng tội nghiệp!

Nhìn những hình ảnh trên tôi tự hỏi “Có phải đây là địa ngục giữa trần gian hay chăng?” “Tại sao chúng sanh lại phải thọ nhận những nghiệp báo sâu dày đến mức độ này?”

Không ai trong chúng tôi có thể che dấu được nỗi xúc động dâng tràn trong từng khóe mắt.

Nhìn lại mình, chúng tôi mới cảm nhận được biết bao may mắn, hạnh phúc đang được thọ hưởng và càng nung nấu quyết tâm sẽ sống một đời sống thật xứng đáng, thật hữu dụng cho xã hội; phải cố gắng nhiều hơn nữa để chia sẻ phần nào nỗi bất hạnh mà những đồng bào ruột thịt ở quê nhà đang phải gánh chịu. Suy cho cùng, những gì chúng tôi làm được thật quá nhỏ bé, chẳng khác nào vài mũi khâu nhỏ trên một tấm chăn không lồ cũ kỹ, rách nát!

Chuyến thăm viếng và tặng quà cho đồng bào nghèo khó, bệnh tật đã thực sự khép lại trong sự toại nguyện của tất cả những thành viên tham dự.



Các thành viên trong phái đoàn cứu trợ

Thay mặt những đồng bào nghèo khó ở Huế, Qui Nhơn, Châu Đốc, Cần Thơ và Trà Vinh; những bệnh nhân phong cùi Tuy Hòa; những bệnh nhân Tâm Thần (Huế); những người Khuyết Tật (Cần Thơ); những người khiếm thị Huyện Phú Vang và Long Thành, chúng tôi xin được chân thành tri ân những tấm lòng vàng của quý vị hảo tâm, của quý Phật tử chùa Phước Huệ... đã đóng góp tình tài cho việc ấn tống Kinh, hiến tặng những xâu chuỗi, những dây đeo với hình Bồ Tát Quán Thế Âm, đã hỗ trợ rất nhiều cho chuyến đi và cũng không quên cảm ơn quý vị đã tin tưởng và giao phó công tác thiện nguyện cao quý này cho chúng tôi.

(Cũng xin được nói thêm là tất cả số tiền quý vị giúp đỡ đều được giao tận tay những người nghèo khó tật nguyên nêu trên; mọi chi phí di chuyển và sinh hoạt của tất cả các thành viên tham dự đều do mỗi cá nhân tự trang trải cho riêng mình).

Chúng tôi cũng xin chân thành tri ân Sư cô Phước Hỷ (Chùa Phước Huệ), Sư Cô Vạn Huệ (Chùa Thiên Tôn), ĐH Diệu Huy, ĐH Tâm Huệ, ĐH Pháp Âm, ĐH Nguyễn Thị Phi đã hết lòng hỗ trợ chia sẻ những vui buồn và những khó nhọc trong chuyến đi. Xin cảm ơn Chị Hương và một số cô bác anh chị thiện nguyện ở Việt Nam trong việc tổ chức, sắp xếp và hỗ trợ một số quần áo cũ để chuyến đi được thành công tốt đẹp.

Cầu nguyện hồng ân Tam Bảo gia hộ cho quý vị và gia đình luôn dồi dào sức khỏe, mọi sự như ý.

Riêng quý vị tinh tấn tu học, đạo tâm kiên cố, thân tâm an lạc để tiếp tục những công việc thiện nguyện trong tương lai.

Trân trọng kính chào.

TM Ban Tổ Chức

Tâm Lộc

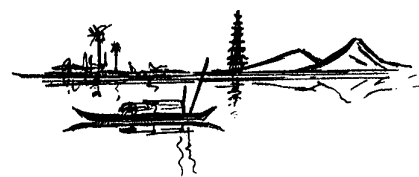
Danh sách Ủng Hộ cứu Trợ

Thầy Phước Viên, Sư Cô Phước Chiêu, Sư Cô Phước Lễ, Sư Cô Phước Hải, SC Phước Định, SC Phước Hỷ, Nguyễn Thị Du, Vô Danh, Hoàng Thị Bắc, Trần Thanh Liêm, Daryl Chalmer Wei, Javid Wei, Từ Kim Quang, Nguyễn Thị Phi, Bùi Văn Thị Nguyễn, Cao



Quà chuẩn bị tặng đồng bào nghèo khổ tại Việt Nam

Thanh Dung, Mai Tuyết Ánh (PD Nguyên Từ) Vivien Tong, Trọng & Hải, Bạch Trí, Ông Bà Kha, Chị Tiến, GD Tâm Như, PT Diệu Huệ, một số Phật Tử chùa Phước Huệ, Nguyễn Trọng Hiếu, Nhóm các vị hảo tâm, Minh Quang & Diệu Huệ, Chị Thanh, Cô Ba (Bánh Bao), Chị Mùi, Diệu Quả, Lan Chi, Lan Anh, Thúy, Nam, Chị Thúy (chị SC P Hỷ), Chị Loan (chị SC P Hỷ), GD Tâm Như, mẹ ĐH Nguyễn Thị Phi, ĐH Nguyễn Thị Phi, Bina, GD Chung Ngọc Lam, GD Nguyễn Phước Thọ, Nguyễn Thy Liễu, Nguyễn Jimmy, Nguyễn Ngọc Lầu, Trịnh Ngọc Thuyền, Nguyễn Thị Kiều Nương, GD Liêu Quốc Hùng, Bà Lư Tú Dung, Cô Bích Diêu, Cô Quyên, Phật Tử Quảng Triết, GD Lương Hiền Tài, GD Đặng Bửu Tâm, Charles Nguyễn + Christopher Nguyễn, Anh Liêm + Chị Ngọc, Mai Thanh, Diệu Âm, Ông Võ Văn Hai & Bà Trần Thị Khánh, Tâm An, Ngọc Tính, GD Hứa Ngọc Điền, GD Huỳnh Ái Cúc (PD Tâm Hương), ĐH Trần Ngọc Nga, John, Châu, Hiệp, Bác San, Hoa, Trân, Phương, Logan, Laura, Vô Danh, Lan, Anh Liêm + Chị Ngọc, Nhóm Thọ Bát Quan Trai Tổ đình Phước Huệ.



Ngụ ngôn của Áisôpos (伊索寓言)

Hôm nay tôi lên Internet tìm kiếm tài liệu về ‘Ah Q Tự Chuyện’ của Lỗ Tấn (魯迅), vì tôi đã có ý định viết một bài về ‘tinh thần Ah Q’ – một đề tài tôi đã từng viết rất nhiều vì đó là một khoa trình văn học của khóa thi tú tài tại Hồng Kông. Nhưng tôi bất ngờ gặp lại tên một tác giả mà tôi rất sùng bái, đó là Tiền Chung Thư (錢鐘書)

‘Vệ Thành’ là tiêu thuyết nổi tiếng của tác giả này, nhưng bài viết tôi thích nhất lại là những tiểu phẩm tùy bút của người, nhất là bài ‘Đọc Áisôpos Ngụ Ngôn’. Đó là một bài viết về cảm tưởng của tác giả sau khi đọc ngụ ngôn của Áisôpos, và cũng là một trong những tác phẩm để lại ấn tượng sâu xa nhất cho tôi.

Ngụ ngôn là ngụ ý trong ngôn ngữ. Nó là một loại văn thể riêng biệt, chuyên dùng tỷ dụ, hoặc xuyên qua những câu chuyện nhỏ nhỏ của thú vật để phúng dụ hay giáo huấn người đời, hy vọng đọc giả có thể hiểu minh đạo lý (闡明道理). Cái đẹp của loại văn này là mộc mạc, trực tiếp, đơn giản nhưng lại đầy triết lý của đời sống.

Áisôpos (伊索) - người Hy Lạp của thế kỷ thứ sáu - là một trong bốn nhà ngụ ngôn nổi tiếng trên thế giới. Những câu chuyện nhỏ nhỏ trong vở sách ‘Áisôpos Ngụ Ngôn’ đã trở thành những bài học cho nhi đồng; những chuyện đọc trước giờ ngủ; và những chuyện kể dưới bóng cây vào mùa hè trên sân trường... tôi đã được lớn lên với những câu chuyện hấp dẫn và đầy giáo dục này. Nhưng đối với tác giả Tiền Chung Thư, Ngụ Ngôn của Áisôpos không thích hợp cho trẻ con. Người nói, những thiện nhân ác quả, những phân biệt thị phi phi của loài người đều không phải ầu trĩ, rõ rệt và công bình như trong thế giới của động vật. Những câu chuyện trong đó sẽ làm cho sự suy tư của con người ‘thuần khiết hóa’.

Luận điểm đầu tiên được đưa ra là câu chuyện của ‘chó và bóng’... một con chó đang ngậm đồ ăn trong miệng, đi qua cầu. Khi nó thấy hình bóng mình trong nước, tưởng là con chó

khác, liền nhả đồ ra, nhảy phốc vào nước để dành lấy miếng ăn kia. Rốt cuộc miếng ăn của mình bị rơi mất. Bản ý câu chuyện đây là cái ‘tham’. Nhưng Tiền Chung Thư cho rằng: thường nói, ai ai đều cần phải có một mảnh gương (để ta có thể tự ngã phản tỉnh). Nhưng ông cho rằng... người tự tri thường không cần mảnh gương đó, và người không tự tri soi gương rồi cũng là vô dụng.

Lại câu chuyện người lão bà và con gà: Lão bà vì muốn con gà mình được sinh thêm nhiều trứng, nên cố sức nuôi dưỡng gà cho mập mạp thêm ra, nhưng hồi ơi, khi gà mập lên, thì nó không còn đẻ trứng. Câu chuyện này cũng nói về chữ tham. Nhưng theo Tiền Chung Thư, câu chuyện là cho chúng ta biết... người giàu có thường là kẻ keo kiệt (nhất mao bất bạt 一毛不拔).

Dưới đây tôi xin thêm vào một vài câu chuyện và luận điểm cá nhân:

Câu chuyện mặt trời và gió: Một hôm gió so tài với mặt trời, xem ai có thể làm cho một người đàn ông trên cõi trần cởi bỏ chiếc áo khoát và chiếc mũ trên mình. Gió dùng tất cả sức lực, làm cho trời đất âm u, địa chuyển thiên xuyền, phong ba bão táp đồng thời nổi dậy, nhưng thảm thay gió càng mạnh thì người đàn ông càng dùng sức níu kéo lại áo mũ của mình. Đến khi mặt trời ra tay, nó chỉ dùng thêm một tí sức, người đàn ông đã bắt đầu cảm thấy nóng nực, một chập sau, người đó tự động cởi đi áo và mũ. Ý nghĩa của câu chuyện này là: khuyên răn có công hiệu hơn là cưỡng bức. Theo tôi thấy, tại sao gió lại không so tài xem ai có thể làm cho người đàn ông mặc thêm áo vào mình? Mọi người đều có tài ba và khả năng riêng biệt, nếu chúng ta nhận biết được tài ba đó, tận thiện kỳ dụng, tri kỷ tri bỉ thì chắc chắn sẽ bách chiến bách thắng!

Câu chuyện bà lão và bình hứng rượu: Một bà lão tìm được một bình hứng rượu cũ. Bà biết nó đã từng là một bình rượu hảo hạng. Bà thường đem ra gửi, say mê về mùi rượu nồng nàn thơm tho còn lại trong bình. Ngụ ý của câu chuyện là: những sự việc mỹ hảo sẽ lưu lại ký ức lâu dài cho chúng ta. Tôi cho rằng bà lão

chắc chắn là dân nghiện rượu! Thử hỏi người không uống rượu, sao biết được mùi thơm của nó. Cũng như... có người cho rằng mùi sầu riêng rất thơm ngon, nhưng kẻ khác lại cho đó là mùi phân tiện của con mèo! Mùi vị chỉ là một cảm giác riêng biệt của mọi người và thật ra, chúng ta sẽ không cần gì đến những ký ức mỹ hảo trong dĩ vãng, nếu chúng ta biết sống một cách hoàn hảo trong những ngày tháng hiện tại của mình.

Câu chuyện người bán tượng Thần Tài: Một người điêu khắc đem tượng Thần Tài của mình ra chợ bán. Có người hỏi, tại sao không để trong nhà thờ cúng? nếu được thần tài gia hộ, tiền được chắc chắn sẽ nhiều hơn! Người điêu khắc nói: tôi chỉ muốn lấy tài lợi nhân tiền, chờ đợi Thần Tài ban phước, lâu dài quá! Chuyện này phản ảnh những người tham lợi trước mắt, làm chuyện sai quấy, đắc tội thiên thần, không sợ báo ứng. Câu chuyện này làm tôi nghĩ đến chuyện... Tô Đôn Hà ngày xưa đem tượng Phật gỗ chẻ ra làm củi nấu nước. Ông điêu khắc này phải chăng là vị đại giác ngộ!?

Câu chuyện con chim quạ: Một con chim quạ đen muốn dự cuộc thi tuyển bộ lông đẹp trong rừng. Nó tự thấy xấu xí, nên đem lông trên mình nhổ ra và gắn vào những lông đầy màu sắc mà nó thu nhặt được từ những loại chim khác. Không ngờ nó lại được giải! Các loại chim khác bất bình, đem những lông giả tạm của nó nhổ ra, hiện ra trước mắt là lông sơn chơn diện, bản mặt xấu xa của nó. Bài này dạy chúng ta đừng nên nhận xét người bằng bộ mặt bên ngoài và cũng đừng nên bám víu vào những vật tạm bợ không thuộc về mình, vì một khi bị tiết lộ, chúng ta sẽ tự thọ kỳ nhục. Theo Tiên Chung Thư, câu chuyện này chưa nên chấm dứt, con quạ bực tức đem lông của các chim khác đều nhổ ra, hiện ra trước mắt là một đám chim trần trụi, xem thiên nga và chim quạ còn khác nhau chỗ nào!? Ông cho rằng... đây là một thủ đoạn thường dùng để che xấu của người đời và là một chiêu cao siêu nhất! Theo cá nhân, tôi lại cho rằng khi các loại chim bị mất đi bộ lông bên ngoài, tất cả trở về bản lai diện mục, không ai hơn ai... đó chính là cảnh giới vô ngã vô tha, minh tâm kiến tánh của đạo Phật, không phải sao?

Câu chuyện con trâu và con ếch: Một con

ếch mẹ thổi bụng mình lên thiệt to, hỏi ếch con: con thấy mẹ to hay là con trâu to? Ếch con nói: con trâu! Ếch mẹ lại gấn sức thổi ra to thêm... và to thêm... nhưng ếch con vẫn nói là con trâu to hơn! Đến lần cuối thì bụng bị nổ bung ra, ếch mẹ ngã lăn ra chết! Tiên Chung Thư cho rằng: ếch mẹ rất ngu, nó nên so với con trâu xem ai nhỏ nhen hơn ai! Người cho rằng, trên thế gian này tất cả khuyết hàm đều có một bảo thường: Keo kiệt được gọi là một mỹ đức; ngu dốt được cho là thật thà; xảo trá được cho là lanh lợi; vô tài cũng được xem là có đức! Như vậy mọi người tha thứ bao dung những khuyết điểm với nhau, tương ảnh tương chiếu, đương nhiên vô sự. Theo tôi thấy, nếu chúng ta luôn luôn có lòng bát nhã bao dung như vậy, đó là Bồ Tát hạnh. Nhưng khổ thay sự bao dung này chỉ tuân hành theo chính tắc của cá nhân mình. Nếu người mà ta ưa thích thì người vô tài cũng trở nên có đức (無才便是德); ngược lại, người hiền lành thật thà cũng bị chỉ trích là đồ chậm hiểu chậm biết!

Câu chuyện hồ ly và trái nho: Một con hồ ly rất đói bụng, thấy những trái nho chín trên cây thật ngon lành, nó dùng đủ mọi cách để hái lấy nho, nhưng kết quả đều thất bại. Một chập sau, nó tự nói: ‘Nho này chưa được chín, chua lắm, cho cũng không thèm’. Chuyện này ám chỉ những người vô dụng, không làm nên sự việc lại tìm lời bào chữa cho mình! Tiên Chung Thư cho rằng: đó cũng là một phương pháp thường dùng của người đời để độc chiếm những tốt lành do mình tìm được, cũng như con hồ ly này, nếu như nó thành công ăn được những trái nho ngọt ngào đó, nó vẫn sẽ nói là chua, như vậy nó sẽ được độc chiếm và tận hưởng cây nho đó. Nhưng theo tôi thấy, đây chính là tinh thần của Ah Q. Một tinh thần tự an ủi! Nếu những tinh thần này có thể làm cho ta giảm đi một phần đau khổ của thất bại, thì đó cũng là một chuyện tốt thôi! (why not?).

Câu chuyện con cáo và con cừu con: Một con cừu con sợ bị cáo bắt, đang ẩn núp trong một ngôi miếu. Cáo nói với cừu: nếu chú không chịu ra, trước sau gì cũng bị người ta lấy để tế Thần. Cừu con đáp: Tôi thà hiến thân cho Thần hơn là hiến thân cho miệng của ông. Đây có nghĩa là: nếu có chết, cũng phải hy sinh một cách đầy ý nghĩa và oanh liệt. Câu chuyện

này đã làm tôi rợn cả thân người... phải chăng đây cũng là cách giáo dục trẻ con của những phần tử khủng bố!?

Ngụ ngôn của Áisôpos đều là chuyện kể về thú vật. Mỗi thú vật là một tượng trưng cho một loại người trong xã hội chúng ta. Những nhược điểm, thói xấu và bản chất của con người đã được thể hiện trong những loài thú này một cách rõ ràng và bộc trực. Nó chính là một mảnh gương để người đời soi rõ bộ mặt của mình. Về phương diện... nó có thích hợp cho trẻ con hay không? Đây là một câu hỏi mà ta phải tự hỏi với nhau, vì sự thích hợp đó phải tùy theo loại xã hội mà ta đã xây dựng cho lớp trẻ của thế hệ sau này, và mọi người trong xã hội đó đang đóng diễn vai trò gì trong câu chuyện.

Về phương diện tư tưởng bị “thuần khiết hóa”, Tiên Chung Thư cũng nói đúng một phần nào. Những loài thú thường dùng trong chuyện đều là những loại có đặc tính quen thuộc, như: cáo là xảo trá, sư tử là hung dữ, thỏ là thông minh, rùa là chậm chạp, cừu là hiền lành. Những đặc tính này chính là bản tính của loại thú đó và đây cũng là cái đơn giản hóa mà Tiên Chung Thư đã ám chỉ! Xã hội chúng ta là một đại thiên thể giới đầy sự phức tạp, mâu thuẫn và khúc chiết! Phân biệt của cái thiện và ác, có tội hay không tội, trái hoặc phải, trung và gian chỉ cách nhau một màng giấy mỏng. Nhiều khi cả đến luật pháp trên tòa cũng không thể hạ kết luận cho cái thị và cái phi của một sự kiện. Chúng ta sẽ không thể sinh toàn nếu sự nhận định của ta chỉ quy theo mẫu rập khuôn, hay công thức hóa theo những gì ta thường thấy thường dùng trong đời sống, như ta đã quy định cho đặc tính của các loài thú kể trên. Thật ra, sư tử hung dữ chỉ khi lúc đang săn mồi, con cừu chưa chắc hiền lành nếu lãnh thổ của nó bị xâm phạm. Còn loài người chúng ta, đã sát hại biết bao sinh vật không những chỉ vì bụng đói, nhưng lại là để thỏa mãn sự thực dục của mình. Như vậy, loài thú hung tàn nhứt phải là loài người mới đúng! Nhưng chỉ vì đó là những hành vi ta thường thấy thường làm, nên mọi người chúng ta đều cho đó là hành động của lẽ ‘đương nhiên’, là sự an bày của tạo hóa trong vũ trụ.

Lần mức giữa đúng và sai, thiện hay ác, thuận và nghịch là những triết lý rất tế nhị, thâm sâu của đời sống. Nhiều lúc ta có thể phân biệt một cách rõ ràng, nhưng nhiều khi sự khác biệt rất mỏng manh và mơ hồ. Biết bao kiện tụng cãi cò

trên tòa đã chứng minh cho ta thấy, cái đúng và sai nhiều khi chỉ tùy theo quan điểm, góc độ, tuổi tác, hoàn cảnh, giáo dục của con người. Ở độ tuổi này thì đúng, mà bước qua độ tuổi khác lại là sai; trong hoàn cảnh này thì đúng, ở hoàn cảnh khác thì sai; đối với chủng tộc này thì đúng, mà đối với chủng tộc khác thì sai... Ta có thể nói: chuyện đời luôn luôn là phức tạp như vậy! Nhưng thật ra, những phức tạp đó đều sinh từ tâm của ta. Tâm chính là nguồn gốc sinh ra tất cả ngoại duyên ngoại cảnh. Dưới đây là một kinh nghiệm mà tôi tin chắc nhiều người đã từng trải qua: cùng một nồi canh khổ qua, trong bữa cơm sáng ta lại không thấy đắng, nhưng trong bữa cơm chiều ta lại cảm thấy rất đắng. Như vậy nồi canh đó thật sự là đắng hay không đắng? Đây chính là giáo lý “bất tự sinh” trong đạo Phật. Tức là cái đắng không phải phát xuất từ trái khổ qua, hiện tượng của cái đắng đó chỉ được nhận thức thông qua mối quan hệ với ‘tâm’.

Tôi là một người rất may mắn trong sự trưởng thành, vì tôi thường được theo bà ngoại về chùa khi lúc còn bé, nên hạt giống Phật đã bắt đầu nảy mầm từ thuở nhỏ. Giáo lý của Phật đã giúp và dìu dắt tôi thông dong giữa dòng sông thuận và nghịch của cuộc đời. Người làm tôi tôn thương nhất trên đường tình cảm lại chính là một mục tiêu để tôi được rèn luyện thành một người cứng rắn và sáng suốt hơn. Những phương pháp thiền quán trong đạo Phật chính là những bước đường chỉ dẫn cho tôi trong sự rèn luyện này.

Thường có câu, gừng càng già thì càng cay, người càng lớn thì càng khôn, sự thật là như vậy... Tôi còn nhớ một câu của HT Nhất Hạnh: “Có vấp ngã mới nhìn thấy sáng suốt, có đau thương lòng mới cứng rắn hơn”. Mỗi người chúng ta đều phải trải qua nhiều giai đoạn khổ đau trên con đường thành trưởng (growing pain). Chỉ bằng những bài ngụ ngôn này, làm sao giúp những mầm non được nên người và làm sao dìu dắt được chúng đi lên con đường chánh đạo? Hạt giống Phật mới thật sự là nguồn nước miên miên để cho những mầm non được thăng hoa và mậu thịnh. /.

Bạch Yến

12/11/10



Một chuyến du ngoạn lý tưởng

Vui sống với đất trời thiên nhiên là đem lại nguồn tươi mát cho con người. Tiếp xúc với thiên nhiên hoa lá cây rừng cũng là dịp để con người trở về với đời sống nội tâm tìm lại những giây phút yên tĩnh thoải mái cho tâm hồn. Bởi cảnh sắc thiên nhiên mang lại cho con người có nhiều cái hay cái đẹp, mà cảnh phố xá ồn náo phức tạp sẽ không bao giờ có được. Ý thức được điều đó, nên hằng năm, đạo tràng Quang Minh có tổ chức 2 kỳ du ngoạn sinh hoạt ngoài trời. Mỗi kỳ đi dù xa hay gần số liên hữu cũng tham dự rất đông. Về địa điểm chọn làm nơi sinh hoạt thì mỗi năm đều chọn mỗi nơi khác nhau. Năm nay, Ban Tổ Chức (BTC) đã chọn Geelong Botanic Garden là tụ điểm chánh thức để đoàn đến sinh hoạt vào ngày chủ nhật 17 tháng 10 năm 2010.

Thông thường, mỗi chuyến đi xa thì thầy Phước Thái đã thông báo ngày giờ và địa điểm cho quý liên hữu trong đạo tràng biết trước ít nhất là một tháng, để mọi người có rộng thời gian mà sắp xếp chuẩn bị. Lần này, cũng không ngoại lệ. Sờ dĩ ấn định ngày giờ và địa điểm trước như vậy, lý do là vì cần phải có thời gian để book thuê khách sạn trước. Cho nên khi đã book thuê khách sạn rồi, thì không thể thay đổi dời ngày khác được. Vì vậy cho nên, hôm nay thứ bảy (16/10/2010) tuy thời tiết rất xấu, sáng sớm đã có mưa phùn lất phất, nhưng mọi người vẫn đến tập trung ở chùa để chuẩn bị lên đường. Suốt ngày hôm qua, trời mưa dầm dề như suốt cả ngày đêm, kéo dài cho đến sáng nay cơn mưa vẫn chưa dứt hẳn. Do đó mà ngày hôm nay, mưa cũng vẫn còn rơi. Dù trời đã vào xuân, nhưng cái lạnh của mùa đông như còn ảnh hưởng kéo dài. Vì thế, hôm nay mọi người vẫn còn cảm thấy se lạnh. Theo quy định là đúng 7 giờ 30 sáng, đoàn sẽ bắt đầu khởi hành. Những người ghi tên tham dự chuyến đi lần này có tất cả là trên 80 vị. Nhưng những vị trọng tuổi thấy thời tiết không tốt, vì sợ lạnh bệnh, nên đến giờ chót có một vài vị rút tên không đi. Tuy vậy, tổng số người đi lớn nhỏ là 77 vị. Sau khi tập trung đầy đủ số

người đi, thầy Phước Thái phát loa kêu gọi mọi người hãy nhanh lên xe để kịp giờ khởi hành. Địa điểm chính của ngày hôm nay mà đoàn đến thưởng ngoạn là thác nước Mackenzies và Broken Falls ở vùng Halls Gap thuộc phạm vi của tiểu bang Victoria. Cần nói rõ thêm, ngày hôm nay, đoàn chỉ đi ngoạn cảnh thôi, ngày mai mới là ngày sinh hoạt tu học chánh thức.

Như thường lệ, thầy Phước Thái là người lãnh đạo trực tiếp hướng dẫn đoàn. Bên cạnh đó, còn có liên hữu Nguyên Hồng, chúng trưởng chúng Châu Hoàng là người phụ lục. Cô đã được đạo tràng giao phó trách nhiệm đứng ra lo chọn địa điểm, thuê xe và book thuê khách sạn. Trước khi cho xe lăn bánh, thầy Phước Thái ngỏ đôi lời chào mừng và cầu chúc cho mọi người vui vẻ an lạc trong chuyến du ngoạn tu học lần này.

Sau đó đúng 7 giờ 30 là xe bắt đầu di chuyển. Xe chạy dọc theo quốc lộ Western Highway. Từ chùa đến Halls Gap thời gian mất khoảng 4 tiếng lái xe. Vì trên đoạn đường đi xa, nên thỉnh thoảng tài xế phải ngừng xe lại để cho mọi người đi vệ sinh. Trạm đầu tiên mà đoàn dừng chân là ở Mac Donall thuộc vùng Ballan. Trạm thứ hai là nơi trung tâm thương mại ở Balarat. Phải nói nơi đây nhà cầu rất thoáng rộng và thoải mái. Chung quanh phong cảnh rất nên thơ. Bên kia đường đối diện với nhà cầu là một hồ sen rộng lớn rất xinh lịch trông rất đẹp mắt. Chu vi của cái hồ sen này rộng lớn khoảng 4 cây số vuông. Được biết, nơi đây cũng là nơi mà xưa kia đã từng tổ chức đua thuyền của thể vận hội ở Tiểu bang Victoria. Rất tiếc là chúng tôi không nhớ rõ năm nào.

Đi vệ sinh xong, mọi người lên 2 chiếc xe buýt tiếp tục lên đường. Phải nói hôm nay, thời tiết âm lạnh bất thường, lúc nắng lúc mưa. Khi thì trời trong sáng, lúc thì lại âm u. Thế mà các vị trọng tuổi vẫn bất chấp lạnh lẽo không thối chí nản lòng. Mọi người cười nói rất vui vẻ, không một ai lộ vẻ cảm thấy bức bối khó chịu. Có như vậy, mới biết được tinh thần hăng say sinh

hoạt của một đoàn thể tu học. Họ kiên quyết vượt qua mọi gian lao khó khăn dù thời tiết luôn đe dọa thử thách. Mỗi chặng đường dừng lại để mọi người đi vệ sinh, thời gian chỉ có 15 phút thôi. Đến trạm thứ ba, đây là trạm chót để dùng trưa. Lúc này, tôi nhìn đồng hồ tay là đúng 12 giờ 15 phút. Xe ngừng lại, mọi người tay xách đồ ăn xuống xe đi tìm chỗ để dùng trưa. Được biết, nơi đây là vùng Halls Gap. Tuy đây là một thành phố nhỏ, nhưng cũng có nhiều khách vãng lai du ngoạn. Khu vực này nằm giữa 2 dãy núi cao lớn bao bọc chung quanh. Có một công viên khá rộng, thiết trí bàn ghế ngoài trời để du khách dùng chân vừa ăn vừa ngắm cảnh. Bên trong có một tòa nhà tương đối cũng khá rộng. Bốn bên của mỗi góc nhà đều có thiết bị bàn ghế và chính giữa là lò nướng B.B.Q. Đoàn chúng tôi một số vào bên trong nhà và một số ở bên ngoài để dùng trưa. Thức ăn do mọi người tự túc mang theo.

Thời gian dùng chân ăn trưa ở đây BTC dành cho một tiếng đồng hồ, nên cũng không vội vã gấp gáp lắm. Ăn xong, thầy kêu gọi chúng tôi tập trung lại một nơi để chụp chung bô hình kỷ niệm. Mọi người rất vui tươi chuyện trò nói cười thoải mái. Thầy đứng chính giữa chúng tôi đứng chung quanh thật là đầm ấm. Chúng tôi đứng ở dưới chân núi nhìn lên phía sau là một dãy núi bao bọc chạy dài tuyệt đẹp. Thời gian trôi qua thật nhanh loay hoay là đã hết giờ.

Thế là, chúng tôi lại lên xe và tiếp tục lên đường. Đường lên thác nước, chỉ có một con đường tráng nhựa còn hai bên là núi đá chập chùng hùng vĩ. Xe chạy chậm vì con đường dốc nằm thoải thoải. Và lại ngoài trời mưa lâm râm, nên tài xế lái rất cẩn thận. Thật là một cảnh tượng tràn đầy thơ mộng có sức hấp dẫn quyến rũ lòng người thường ngoạn. Qua khỏi các núi đá là đến rừng cây thưa. Có lẽ nơi đây đã trải qua một trận cháy rừng, nên cây cối 2 bên đường đều bị cháy nám. Địa danh nơi đây gọi là Grampians. Nơi đây chúng tôi có được nửa giờ đồng hồ để ngắm cảnh thiên nhiên của núi rừng hùng vĩ và hít thở không khí trong lành của Jaws of Death (The Balconies). Sau khi lãm cảnh nơi đây, chúng tôi đi đến xem thác Mackenzie và Broken Falls.

Cảnh trí nơi đây thiên nhiên đã tạo nên những

nét mỹ quan kỳ thú tuyệt hảo. Từ trên cao nhìn xuống phía dưới là một thung lũng sâu hút nhà cửa xe cộ lô nhô nhỏ xíu. Xa xa chung quanh toàn là núi đồi xanh mượt bao bọc. Lên đây nhìn cảnh tượng chung quanh thấy mình như đang lạc bước vào cảnh giới của thần tiên. Đúng là một cảnh sắc thiên nhiên mà tạo hóa đã tạo nên nhiều vẻ đẹp kỳ quan tuyệt mỹ như một bức tranh thủy mặc. Rất tiếc, trời hôm nay đã phụ lòng người khi nắng khi mưa giống như lòng người thay đổi bất thường. Tuy rằng thiên địa vô tư, nhưng hôm nay mọi người không được thưởng thức hết cái thú vị của phong cảnh thiên nhiên của núi rừng ban cho.

Hôm nay, thầy Phước Thái tuy không được khỏe lắm, nhưng lúc nào thầy cũng tỏ ra không bao giờ yếu đuối bệnh hoạn. Thầy lúc nào cũng xông xáo mạnh dạn dẫn đường đi trước. Thấy vậy, chúng tôi cũng mạnh dạn luôn cất bước theo thầy. Thầy đi về hướng thác Mackenzie. Nghe nói cái thác này rất đẹp không thua gì những cái thác Prenn và thác Cam Ly ở Đà Lạt. Thật vậy, từ trên đi xuống đến thác nước cách khoảng độ 200m. Nếu đi 2 bên lên xuống thì khoảng 400m. Lúc đầu mọi người thấy cũng gần nên ai nấy cũng đều mạnh dạn hồ hởi phấn khởi đi theo thầy. Nhưng càng xuống dốc chừng nào thì những vị đó lại càng nao núng chừng nấy. Vì sợ bận lên sẽ leo lên không nổi rất mệt. Nên có một vài vị trọng tuổi đành phải bỏ cuộc đi trở lên. Còn lại tất cả đều theo thầy xuống tới thác.

Từ trên cao nước chảy xiết mạnh, tạo thành một dòng thác lũ đổ ào ào xuống trắng xóa. Từ xa nhìn vào in như một tấm lụa trắng phao. Nhìn ngắm cảnh này, ai nấy cũng đều trầm trồ khen ngợi hết lời. Chao ôi! thật là tuyệt đẹp! Lúc này, trời mưa lâm râm, mọi người phải dùng dù để che đầu. Có người chỉ đội nón sài không tránh khỏi mưa thấm ướt. Dù vậy, mọi người vẫn vui cười hỷ hả và có người còn thích chí ứng khẩu làm thơ nữa.

*Thiên nhiên cảnh trí rất nên thơ
Vách đá cây rừng đứng chơ vơ
Mây buồn trời khóc đang rơi lệ
Đoàn người xem thác đứng ngẩn ngơ*

Đoàn chúng tôi chỉ xem được một thác nước Mackenzie thôi, còn thác nước Broken Falls, thì chúng tôi không có đến xem. Bởi thời tiết

hôm nay rất xấu và lại đi hơi xa cách 1 km, nên đoàn người đành phải trở lên xe để chuẩn bị đi đến khách sạn ở Geelong. Bạn xuống thì đi rất khỏe, nhưng bạn lên vì leo lên từng bậc đá nên những người hơi trọng tuổi thì rất mệt. Đi được một đoạn, thầy Phước Thái dừng lại và thầy nói: “*Tòng thiện như đặng, tòng ác như bặng*”. Nghĩa là làm việc lành thì nó khó như leo lên dốc núi cao, còn làm việc ác thì nó dễ như leo xuống núi. Quả đúng như vậy. Làm việc lành mới khó chớ làm việc ác đâu có khó chút nào.

Cuối cùng, mọi người cũng đến nơi và tập trung lại 2 chiếc xe đang chờ sẵn. Tất cả lên xe để đi đến khách sạn nhận phòng. Từ nơi đây đến khách sạn, tài xế cho biết cũng phải mất 3 tiếng đồng hồ lái xe. Trên đường đi, thầy Phước Thái có kể chuyện và mở băng giảng, ca nhạc đạo cho chúng tôi nghe. Vì thầy đi bên chiếc xe số 1. Thỉnh thoảng, tôi đưa mắt nhìn xem hai bên đường cảnh trí rất đẹp. Khi thì đồi núi chậm chùng, lúc thì cảnh đồng bằng hiện ra. Xa xa có những đoàn cừ đang gặm cỏ trông chúng rất ngây thơ và hồn nhiên. Trong xe, mọi người giữ rất im lặng...

Gần đến khách sạn trời đổ mưa lâm râm, mọi người xuống xe nhận chìa khóa để vào phòng. Tất cả như đã được sắp xếp sẵn nên mọi người đứng sắp hàng chờ đợi nhận chìa khóa rất trật tự và yên lặng. Lấy chìa khóa xong, mọi người tự động xách hành lý vào phòng để tắm rửa, ăn chiều và nghỉ ngơi... Sau một ngày đi mệt, nên mọi người ngủ nghỉ rất ngon giấc.

Sáng nay, chủ nhật ngày 18/10/2010/ đúng là ngày sinh hoạt tu học chánh thức. Đúng 7 giờ 30 vì đoàn đông người mà khu nhà ăn thì chật hẹp, nên chúng tôi chia thành hai nhóm để đến khu nhà ăn điểm tâm. Nhóm 1 dùng xong, thì 8 giờ đến nhóm 2. Sau đó mọi người lên xe đi đến công viên Geelong Botanic Garden. Từ khách sạn đến công viên chỉ mất khoảng 10 phút lái xe. Đến nơi, mọi người tay xách đồ ăn tiến thẳng vào công viên. Sáng sớm hôm nay, trời tuy quang đãng, nhưng gió thổi hơi lạnh. Phải nói đây là một công viên rất rộng rãi và rất đẹp. Có nhiều cây to hoa lá xinh tươi rất mát mẻ thú vị. Mọi người ai nấy đều tỏ ra rất hài lòng vui vẻ. Quả là một công viên rất lý tưởng cho sự sinh hoạt đông người.

Thầy Phước Thái chọn địa điểm chính để sinh hoạt. Trải 2 tấm bạt lớn xong, mọi người đứng sắp hàng để chuẩn bị đi thiền hành. Vì đã được thực tập nhiều lần, nên mọi người đi thiền trong tĩnh lặng và chánh niệm. Tất cả đi thành hàng một và giữ khoảng cách đều nhau, trông rất trang nghiêm đẹp mắt. Những chiếc áo lam bay lất phất trong nắng ấm ban mai, như tô điểm cho công viên tăng thêm vẻ đẹp đầy thơ mộng. Đoàn người áo lam đi từng bước khoan thai chậm rãi trong thềm lặng vững chãi và thanh thoi.

Thiền hành xong, mọi người trở lại vị trí để nghe thầy Phước Thái thuyết giảng. Nhưng lúc này trời lại mưa rào, nên mỗi người tự động đi vào bên trong của ngôi nhà trống lớn. Cũng may, nơi đây có một ngôi nhà khá rộng lớn, có nhiều bàn ghế dài, là nơi để dành cho mọi người vào đây nghỉ mát và nướng B.B.Q. Do đó, mà đoàn người chúng tôi vào trong ngôi nhà này ngồi nghe thầy thuyết giảng một cách rất thoải mái. Chỉ có hơi lạnh một chút, vì 3 bên đều trống trải. Tuy nhiên, mọi người đều chuẩn bị cho mình áo ấm hết nên cũng không có gì lạnh lắm. Buổi giảng hôm nay thầy Phước Thái nêu ra một vài câu thơ trong truyện Kiều và những bài thơ mà thầy đã sáng tác. Thầy trích dẫn 6 câu thơ trong truyện Kiều:

*Một nhà chung chạ sớm trưa
Gió trắng mát mặt muối dưa chay lòng
Bốn bề bát ngát mênh mông
Triều dâng hôm sớm mây lồng trước sau
Nạn xưa trút sạch lâu lâu
Duyên xưa chưa dễ biết đâu chón nầy.*

Đồng thời thầy cũng đọc lên những bài thơ mà thầy đã sáng tác:

*Sinh hoạt ngoài trời vui lắm thay
Cùng nhau ca hát trong vòng tay
Hoa lá cây rừng ôi tươi mát
Nắng đẹp trời trong buổi sớm mai
Tịnh tọa, thiền hành trong cảnh vắng
Nghe kinh, thọ thực dưới tàng cây
Còn chi vui đẹp hơn tình đạo
Liên hữu một nhà vui lắm thay!*

Vui với thiên nhiên

*Thiên nhiên hoa lá một màu tươi
Ai nấy an vui nở nụ cười*

*Không gian nắng đẹp trời thanh thoát
Chim hót reo vang buổi sớm mai*

*Cùng nhau hội tụ dưới bóng cây
Niềm vui mang lại ấm tràn đầy
Hòa nhịp cây rừng vang điệu hát
Đạo tràng xây dựng quyết đắp xây*

*Bình minh nắng ấm ở nơi đây
Cùng nhau sinh hoạt thật vui thay
Thiền hành, niệm Phật trong an thoát
Thọ thực, nghe kinh hết đắng cay.*

*Trở về thực tại hết khổ thay!
Vui sống thiên nhiên khỏi khuấy rầy
Hơi thở dây neo luôn nắm giữ
Hàng ngày niệm Phật hết buồn dai.*

Sau khi đại chúng nghe thầy giảng xong, là đến giờ ăn trưa. Lúc này trời trong sáng trở lại, nên mọi người trải 2 tấm bạt lớn dưới tàng cây để dùng trưa. Chúng tôi ngồi quây quần bên nhau, ai có thức ăn gì thì đem ra ăn. Thầy ngồi chính giữa gần bên gốc cây to, còn chúng tôi thì ngồi chung quanh tấm bạt. Chúng tôi san sát chia đồ ăn cho nhau, thật là một cảnh tượng rất thân thiết ấm áp thấm đượm đầy tình người và tình đạo.

Ăn xong, chúng tôi có một giờ sinh hoạt tự do, ai muốn ngắm cảnh hay nhiếp ảnh lưu niệm thì tùy ý. Mọi người không hẹn mà lại gặp nhau ở bên bờ sông. Khi thấy thầy đi về hướng đó, thì mọi người cũng đi theo và rồi cùng nhau chụp chung vài bức hình với thầy để làm kỷ niệm. Bấy giờ trời lại mưa rơi lất phất, nên chúng tôi phải đi mau trở lại ngôi nhà để tiếp tục sinh hoạt. Trong khi đoàn người đi trong cơn mưa, thầy có làm một bài thơ diễn tả cảnh này:

*Gió chiều thổi lạnh đến tận xương
Mưa phùn lất phất ướt trên đường
Kỷ niệm mọi người lưu nhiếp ảnh
Gương mặt vui cười thật dễ thương*

*Bước đi trong gió lại mưa rơi
Tuy thế, mọi người vẫn thành thơi
Kể nói người cười trong thân thiết
Ngoài giờ sinh hoạt thật vui chơi.*

Sau khi vào trong nhà ổn định chỗ ngồi nghe thầy nói chuyện và sau đó là màn văn nghệ bổ tui. Cô Tâm Hải được thầy chỉ định hướng dẫn

và điều khiển chương trình cho buổi văn nghệ cây nhà lá vườn này. Tất cả mọi người đồng ca hát những bản nhạc rất quen thuộc mà trong đạo tràng thường sinh hoạt hát ca. Ngoài ra, còn có người kể chuyện giúp vui nữa. Nhờ vậy mà bầu không khí thật là vui nhộn. Tất cả mọi người vui cười thoải mái. Một buổi sinh hoạt thật là hào hứng vui tươi thú vị.

Cuộc họp mặt nào rồi cũng phải đến hồi kết thúc chia tay. Bởi đó là luật định vô thường của cuộc đời. Đúng 4 giờ chiều, sau khi thầy nói vài lời tổng kết qua 2 ngày sinh hoạt và thầy cũng ngỏ lời cảm ơn tất cả mọi người, nhất là đối với quý vị có trách nhiệm hướng dẫn. Sau đó thầy mời tất cả tụng bài hồi hướng và rồi chúng tôi mỗi người cùng nhau dọn dẹp làm sạch công viên nơi chúng tôi sinh hoạt. Đó là thông lệ tổng vệ sinh trước khi ra về. Dọn dẹp xong, chúng tôi chào tạm biệt công viên và biết ơn cây cảnh nơi đây đã cho chúng tôi một ngày sinh hoạt vui tươi đầm ấm. Mỗi người tay xách vai mang hành lý ra xe trở về chùa.

*Một ngày sinh hoạt trôi qua
Chuẩn bị ra xe trở lại nhà
Cao đẹp tình người sao nói hết
Tinh thần tu học rất thiết tha.*

Đến chùa, mọi người chia tay nhau trong niềm lưu luyến thân mật bằng những nụ cười tràn đầy hoan hỷ. Mọi người xiết chặt nắm lấy tay nhau và hẹn sẽ gặp nhau trong chuyến du ngoạn sinh hoạt tu học kỳ tới.

*Bạn sen thân thiết già từ
Niềm vui tràn ngập ưu tư không còn
Một lòng vui đạo sắc son
Tình sen vẫn giữ vuông tròn trước sau.*

Diệu Phủ



Sinh hoạt Liên Trường Việt Ngữ Bồ Đề năm 2010



Một trong những sinh hoạt văn hóa giáo dục của chùa Phước Huệ là sinh hoạt của Liên Trường Việt Ngữ Bồ Đề.

Đây là một trung tâm giảng dạy Việt Ngữ, văn hóa Việt Nam có hơn hai mươi năm, mà Thượng Tọa Thích Phước Tấn là người sáng lập từ năm 1984, nơi này cũng là một trong những nơi giảng dạy Việt Ngữ đầu tiên trên nước Úc.

Thời gian đầu, trung tâm thành lập chỉ để giảng dạy tiếng Việt cho các em phật tử trong gia đình Chánh Pháp, nên tên là trường Việt Ngữ Chánh Pháp, dần dần trường được mở rộng thêm dành cho bất cứ học sinh nào muốn học Việt ngữ, không phân biệt trong hay ngoài gia đình Phật tử, cũng như chủng tộc, tôn giáo.

Để đáp ứng cho nhu cầu học sinh càng lúc càng gia tăng, ban giám hiệu đã lần lượt mở thêm hai trung tâm mới, một tại trường King Park P.S, và một tại trường Bonnyrigg P.S, và trường Việt Ngữ Chánh Pháp được đổi tên là Liên Trường Việt Ngữ Bồ Đề.

Năm 1990 khi chùa Phước Huệ dời về số 365 Victoria St - Wetherill Park thì ban giám đốc, ban giảng huấn và trường Bồ Đề 1 cũng dời theo.

Hiện Liên Trường Việt Ngữ Bồ Đề gồm có 3 trung tâm:

1/ Trung tâm 1, tức trường Bồ Đề 1 tại chùa Phước Huệ: Là trường Trung tiểu học có từ lớp mẫu giáo đến lớp 9.

2/ Trung tâm 2, tức trường Bồ Đề 2 tại trường tiểu học King Park, đường Humphries Rd Wakely.

3/ Trung tâm 3, tức trường Bồ Đề 3, dạy tại trường tiểu học Bonnyrigg, đường Tarlington Pde Bonnyrigg.

Ban giảng huấn của Liên Trường tự soạn một chương trình giảng dạy riêng cho Liên Trường, được bộ giáo dục chấp thuận, song song với

việc trên, ban giảng huấn cũng soạn được một bộ sách giáo khoa cho thầy cô có tài liệu giảng dạy, và phát không cho từng học sinh trong Liên trường.

Hiện nay giám đốc của Liên Trường Việt Ngữ Bồ Đề là Đại Đức Thích Phước Đạt.

Ban giảng huấn có trên dưới hai mươi thầy cô, phần lớn là cựu giáo chức ở Việt Nam, và đã tốt nghiệp nhiều khóa chuyên môn tại các trường Đại Học ở NSW, trong số đó còn có nhiều giáo viên có bằng cử nhân giáo dục, hậu đại học của các trường đại học: Sydney, NSW v...v...

Ngoài việc học tiếng Việt, văn hoá Việt Nam, tại trường Bồ Đề 1, các em nào muốn học giáo lý, cũng được quý thầy, quý sư cô giảng dạy thêm giáo lý sau giờ học.

Các Trường Bồ Đề 2 và 3 giảng dạy Việt Ngữ giống như các trường Việt Ngữ cuối tuần khác ở NSW.

Ban giảng huấn cũng như thầy cô đều khuyến khích học sinh tham gia các sinh hoạt khác như: văn nghệ, văn hoá, thể thao, tham dự các cuộc thi đố vui Việt Sử, đố vui để học do Liên Trường Việt Ngữ Bồ Đề, hay trường khác hoặc Cộng Đồng tổ chức.

Trong chiều hướng giúp học sinh thi đua học tập Việt Ngữ, văn hoá Việt, nên hằng năm Liên Trường Việt Ngữ Bồ Đề thường tổ chức kỳ thi “Đố vui để học”.

Kỳ thi đố vui để học năm nay được tổ chức vào ngày 14/11/2010, tại chùa Phước Huệ.

Cuộc thi năm nay chỉ dành cho học sinh cấp lớp 5 và cấp lớp 6+7

Kết quả như sau :

Cấp lớp 5:

Hạng nhất đồng đội: Trường Việt Ngữ Bồ Đề 3

Hạng nhì đồng đội: Trường Việt Ngữ Văn Lang

Hạng ba đồng đội: Trường Bồ Đề 2

Hạng khuyến khích đồng đội: Trường Bồ Đề 2

Cá nhân xuất sắc: Cao London

Cấp lớp 6+7

Hạng nhất đồng đội: Trường Bồ Đề 1

Hạng nhì đồng đội: Trường Bồ Đề 2

Hạng ba đồng đội: Trường Bồ Đề 2

Cá nhân xuất sắc : em Âu Dương Hoa.

Năm nay Liên Trường Việt Ngữ Bồ Đề còn nhận được ba giải thưởng của bộ Giáo Dục Sắc Tộc trao tặng cho các em:

1/ Diana Trương, lớp 6 của trường Bồ Đề 2

2/ Âu Dương Hoa, lớp 6 trường Bồ Đề 1

3/ Hoa Nguyễn lớp 3 của trường Bồ Đề 3.

Đây chẳng những danh dự cho cá nhân các em mà còn là một danh dự chung cho học sinh của Liên Trường Việt Ngữ Bồ Đề.

Ngoài ra, Liên Trường Việt Ngữ Bồ Đề còn được Liên Hiệp Các Trường Việt Ngữ NSW trao tặng cho hơn 40 phần thưởng xuất sắc, đã được trao giải ngày 11/12/11 tại Trung Tâm Văn Hóa và sinh hoạt Cộng Đồng Người Việt tự do NSW.

Theo truyền thống của Liên Trường Việt Ngữ Bồ Đề, hằng năm vào dịp cuối năm, Ban Giám Đốc của Liên Trường Bồ Đề được chùa Phước Huệ bảo trợ, tổ chức một buổi lễ phát thưởng cho những học sinh xuất sắc, nhằm khuyến khích học sinh hăng say học tiếng Việt, văn hóa Việt, và tưởng thưởng những học sinh ngoan ngoãn, siêng năng chăm chỉ đã đạt được những thành quả tốt đẹp trong suốt một năm học qua.

Lễ phát thưởng năm nay được chọn vào ngày Chủ Nhật 12/12/2010, tại hội trường đa dụng của tổ đình Phước Huệ.

Phía ngoài cổng chùa, lối chính vào các lớp học của trường Bồ Đề 1, được treo một biểu ngữ thật to trên hàng rào chùa với hàng chữ đỏ: **“Lễ phát thưởng niên học 2010”** nổi bật trên nền vàng thật to, đã nói lên ý nghĩa rộn rịp

của ngày lễ đó.

Quang cảnh buổi sáng hôm ấy, tại sân chùa Phước Huệ tấp nập, học sinh, phụ huynh và quan khách khá đông.

Buổi lễ được Hòa Thượng Tông Trưởng Tổ Đình Phước Huệ chứng giám và ban huấn từ đến toàn thể học sinh, dù ngài tuổi hạc đã cao, nhưng lúc nào ngài cũng thương yêu học trò, lúc nào ngài cũng quan tâm lo lắng cho Liên Trường Việt Ngữ Bồ Đề, lúc nào ngài cũng nghĩ đến việc giảng dạy Việt Ngữ, duy trì mở mang văn hóa Việt Nam nơi hải ngoại.

Tham dự buổi lễ còn có Đại Đức Thích Phước Đạt, Giám đốc Liên Trường Việt Ngữ Bồ Đề, các vị tăng ni chùa Phước Huệ, Đại diện Liên Hiệp Các Trường Việt Ngữ, đầy đủ thầy cô của Liên Trường, đặc biệt có ông Hội trưởng hội thân hữu Kiên Giang tới tham dự và giúp chụp hình làm kỷ niệm.

Năm nay Liên Trường Việt Ngữ Bồ Đề có được 67 em học sinh xuất sắc được lãnh thưởng. Em Âu Dương Hoa được chọn là học sinh xuất sắc trong năm của toàn Liên Trường.

Ngoài việc phát thưởng các học sinh giỏi của Liên Trường Việt Ngữ Bồ Đề, các em học sinh được giải thưởng đồ vui, được giấy khen của bộ giáo dục, các em được Liên Hiệp các Trường Việt Ngữ NSW phát giải đều được xướng danh, tán thưởng.

Tuy buổi phát thưởng của Liên Trường Việt Ngữ Bồ Đề tổ chức trong tinh thần nội bộ, dù đơn sơ nhưng không kém phần trang nghiêm và thắm tinh thân mật, đã nói lên sự quan tâm lo lắng của ban giám đốc, và thầy cô đối với học sinh.

Để có hình ảnh kỷ niệm ngày đáng ghi nhớ này, ban giám đốc Liên Trường mời Hòa Thượng Tông Trưởng Tổ Đình Phước Huệ chụp hình lưu niệm với thầy cô cùng tất cả học sinh vừa được lãnh thưởng.

Buổi lễ kết thúc đúng 12 giờ trưa cùng ngày.

Nhìn những khuôn mặt vô tư hồn nhiên, hân hoan trên tay ôm những gói quà vừa lãnh được, nơi đó đã gói ghém tất cả tâm tư, tình cảm và niềm hy vọng của phụ huynh, thầy cô thấy một niềm vui nhỏ thoáng qua, vì cảm thấy trách nhiệm của mình năm qua đã được hoàn thành.

Niên học 2010 đã thoáng quá nhanh, nhìn lại những thành quả của Liên Trường Việt Ngữ Bồ Đề đã gặt được đáng khích lệ, tuy nhiên cũng còn nhiều khó khăn trước mắt.

Ban giám Đốc và toàn thể giáo viên của Liên Trường rất cần sự giúp đỡ, tiếp tay của toàn thể phụ huynh và cộng đồng để Liên Trường càng ngày càng thăng tiến thêm lên.

Chúng ta rất may mắn làm công dân của nước Úc, được sinh sống trên một nước tự do, đất đai rộng lớn phì nhiêu, người thưa, mà người Úc lại giàu lòng nhân hậu.

Chính phủ Úc tôn trọng chánh sách đa văn, tiếng Việt được tôn trọng và được xem ngang hàng với các ngôn ngữ khác, được đưa vào trường học giảng dạy cho học sinh, nên rất thuận lợi cho chúng ta giảng dạy duy trì và phát triển tiếng Việt.

Việc giảng dạy Việt Ngữ, văn hóa Việt là bổn phận của thầy cô giáo, tuy nhiên nếu không có quý phụ huynh, cộng đồng giúp sức thì thầy cô giáo khó có lòng mà đạt được kết quả như mong muốn.

Những năm tháng gần đây số học sinh theo học tiếng Việt càng ngày càng ít đi trông thấy rõ ở hầu hết những trường dạy Việt Ngữ cuối tuần.

Việc giảm bớt đó do nhiều nguyên nhân: Phụ huynh Việt Nam rất thương yêu và lo lắng rất nhiều cho tương lai con em mình, đa số đều muốn con em mình học giỏi, mong sao cho con em mình vào được các trường tuyển thì có tương lai hơn, nên chọn ngày cuối tuần đưa chúng đi học toán, học anh văn, thay vì đi học tiếng Việt, có những phụ huynh cho rằng học tiếng Việt rồi quên tiếng Anh, có phụ huynh

lại đưa con em đi học nhạc, học thể thao như bơi lội, đá banh, các trường Công lập đua nhau mở lớp Việt Ngữ v.v...

Vì vậy e rằng sau đời chúng ta, đến đời con hoặc vài năm nữa không còn ai học tiếng Việt, ngôn ngữ Việt lần lần biến đi trên đất Úc, rồi văn hóa Việt cũng bị lãng quên luôn.

Còn nhớ Ngài Trần Trọng Kim đã nói:

*“Tiếng Việt còn là văn hóa còn,
Văn hóa còn là dân tộc còn,
Dân tộc còn là Tổ Quốc còn”*

Như thế thì một ngày nào đó tiếng Việt mất đi thì chúng ta mất tất cả, thật uổng cho chúng ta sống trên một đất nước đa văn hóa này quá! Liên Trường Việt Ngữ Bồ Đề cũng đã nghĩ ra điều đó, để giúp cho học sinh có ngày cuối tuần học tiếng Việt, nên Liên Trường đã mở những lớp toán giúp cho học sinh ở ngày Chủ Nhật vào lúc 6:00 tối tại chùa Phước Huệ.

Liên Hiệp các Trường Việt Ngữ cũng mở các lớp toán sau giờ học hằng ngày tại Trung Tâm Sinh Hoạt Cộng Đồng cũng để giúp các em môn toán.

Một số phụ huynh nghĩ rằng: học tiếng Việt sẽ làm cho con em quên tiếng Anh.

Tiếng Việt là một ngôn ngữ, như tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Tàu, giỏi tiếng Việt thì tiếng Anh cũng giỏi vì nó bổ sung cho nhau.

Chúng ta đừng sợ con em chúng ta không biết tiếng Anh, mà chúng ta nên lo rằng một ngày nào đó con em chúng ta quên đi, hay không biết tiếng Việt.

Trong niên học mới, năm 2011, toàn thể giáo viên và Ban Giám Đốc Liên Trường Việt Ngữ Bồ Đề nguyện cố gắng hơn nữa để làm tròn trọng trách mà phụ huynh giao phó.

Để giúp đỡ phụ huynh Phật tử có con em nhỏ, muốn thăm viếng chùa, để có giờ lễ Phật và nhất là để khuyến khích các em nhi đồng quen trường, quen lớp, trường Việt Ngữ Bồ Đề 1 (tại chùa Phước Huệ) sẽ mở lớp mẫu giáo miễn phí cho học sinh vào học.

Nhằm giúp đỡ và chia sẻ gánh nặng cho phụ huynh có đông con, ban giám đốc Liên Trường Việt Ngữ Bồ Đề đã chỉ thị cho 3 trường Bồ Đề 1, 2, và 3 không thu học phí cho các em thứ 3 trở đi cho những gia đình có 3 con trở lên cùng đi học Việt Ngữ trong Liên Trường Việt Ngữ Bồ Đề (Thí dụ như gia đình anh A có 4 con đi học ở bất cứ trường Bồ Đề nào thì chỉ đóng học phí cho em thứ 1, và thứ hai thôi, hai em còn lại không đóng đồng nào cả).

Ở đây, ở nước Úc này, chúng ta may mắn có một ngôi trường Việt Ngữ Phật Giáo đầu tiên, có một ban giảng huấn có khả năng trong nghiệp vụ, được hướng dẫn, dắt dìu, tận tụy của ban Giám Đốc, được chùa Phước Huệ chăm sóc, nuôi dưỡng, và nhất là sự thương yêu, luôn luôn lưu tâm đến việc dạy Việt Ngữ, văn hóa Việt của Hòa Thượng.

Là phụ huynh, là Phật tử, chúng ta nên góp một bàn tay, giúp đỡ Liên Trường Việt Ngữ Bồ Đề, để Liên Trường càng ngày càng trở nên tốt đẹp hơn, hầu gìn giữ và duy trì ngôn ngữ, văn hóa Việt nơi đất nước này, đó cũng là tạo được một công đức.

Nguyễn Văn Thông
18/01/11



LIÊN TRƯỜNG VIỆT NGỮ BỒ ĐỀ

THÔNG BÁO KHAI GIẢNG LỚP VIỆT NGỮ VÀ TOÁN



Các lớp Việt ngữ thuộc Liên Trường Việt Ngữ Bồ Đề sẽ chính thức khai giảng vào các ngày như sau:

1. **Trường Việt Ngữ Bồ Đề 1** tại Chùa Phước Huệ: học vào mỗi buổi sáng Chủ Nhật.

- Ghi danh và khai giảng sáng Chủ Nhật 30/01/2011.

- Giờ học: 9 giờ 00 sáng - 11 giờ 30 trưa.

2. **Trường Việt Ngữ Bồ Đề 2** tại trường Tiểu học King Park: học vào buổi sáng Thứ Bảy.

- Ghi danh và khai giảng sáng Thứ Bảy 29/01/2011.

- Giờ học: 9 giờ sáng - 11 giờ 30 trưa.

3. **Trường Việt Ngữ Bồ Đề 3** tại trường Tiểu học Bonnyrigg: học vào buổi chiều Chủ Nhật.

- Ghi danh và khai giảng chiều Chủ Nhật 30/01/2011

- Giờ học: 1 giờ trưa - 3 giờ 30 chiều.

4. **Các lớp Toán** từ lớp 1 đến lớp 12 ghi danh và khai giảng vào lúc 4 giờ 30 chiều Chủ Nhật 30/01/11.

Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc Văn phòng chùa Phước Huệ điện thoại số (02) 9725 2324.

Sydney 20/01/2011

T/M Ban Giám Đốc

Đại Đức Thích Phước Đạt



KHÓA TU XUẤT GIA NGẮN HẠN KỲ 18 (2010-2011)

Cảm tưởng khóa sinh



cảm động vô cùng. Và chúng con được Hòa Thượng chỉ dạy về giáo luật của một sa di và sa di ni, Hòa Thượng đã nhắc nhở chúng con phải ráng giữ gìn cho kỹ và ráng tu để cầu thoát khỏi cảnh sanh tử luân hồi. Hòa Thượng ơi! Con không biết phải dùng lời lẽ như thế nào để diễn tả được sự kính thương của con đối với Hòa Thượng. Hòa Thượng là một vị thầy đầy nhân ái và cũng là một người cha thương yêu chúng con vô bờ bến.

Chúng con cùng nhau tu tập dưới sự giảng dạy hết lòng của Hòa Thượng Tông Trưởng và quý Thầy, quý Sư Cô. Trong sự giảng dạy đó, con nhìn được sự thương mến vô cùng. Chúng con nguyện sẽ cố gắng thực tập những gì chúng con học được ở khóa tu này vào cuộc sống hằng ngày của chúng con, mong rằng nó sẽ đem lại an vui, lợi lạc và tốt đẹp cho mọi người, từ trong gia đình cho đến ngoài xã hội và thân tâm chúng con cũng sẽ được an lạc.

Còn về phần con, con thành tâm cảm ơn Hòa Thượng, quý Thầy và quý Sư Cô đã cho con rất nhiều cơ hội tu học, nhờ như vậy con mới có được phước duyên của ngày hôm nay là con được phui tóc và đắp y vàng, con rất sung sướng và hạnh phúc vô cùng vì sự ước nguyện của con đã thành sự thật.

Năm nay, lễ Truyền Đăng cũng vào ngày Tết Dương lịch 01/01/2011, nhưng năm nay sự tổ chức có điều khác lạ hơn những năm trước, là khi rước đèn và niệm Phật thì chỉ có quý Thầy, quý Sư Cô và tu sinh của khóa tu xuất gia ngắn hạn, khóa tu tịnh nghiệp ba ngày cùng các vị thọ Bát quan trai mà thôi. Và trước khi thấp nền đi kinh hành thì Đại Đức Thích Phước Thái có hướng dẫn chúng con cách thức đi để cho chúng con đi cho đúng cách và nhờ vậy lễ Truyền Đăng năm nay, chúng con đã có những bước đi thật đều trong tiếng niệm Phật. Và một

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Nam mô A Di Đà Phật
Ngưỡng bạch Hòa thượng Tông Trưởng Tổ
đình Phước Huệ
Kính bạch Đại Đức Giảng Sư Thích Phước
Thái
Kính bạch Đại Đức Tri Sự Thích Phước Đạt
Kính bạch chư Đại Đức Tăng, Ni thường trụ
Tổ đình Phước Huệ
Kính thưa Giảng sư Chúc Thanh
Kính thưa quý vị đồng tu của khóa tu xuất gia
ngắn hạn.

Hôm nay là ngày mãn khóa của khóa tu xuất gia ngắn hạn 2010-2011, con pháp danh Viên Lộc, đại diện các bạn đồng tu về tham dự khóa tu, xin có đôi lời bày tỏ cảm tưởng, nếu có điều chi sơ sót, xin các quý liệt vị niệm tình tha thứ.

Kính thưa quý liệt vị,

Năm nay, cũng như mọi năm, vào mùa giảng sinh, Tổ đình Phước Huệ lại tổ chức khóa tu xuất gia ngắn hạn lần thứ 18, để giúp cho các Phật tử có cơ duyên về chùa tu học và để cho chúng con tu tập theo phẩm hạnh của người xuất gia, dù rằng chúng con chỉ xuất gia có ba tuần ngắn ngủi, nhưng đây cũng là một phần phước duyên không ít của chúng con.

Khi Hòa Thượng làm lễ thế phát cho chúng con, con nhìn thấy Hòa Thượng tuổi cao, sức yếu, nhưng Hòa Thượng không quản ngại thân mình già yếu, vẫn phải lên chánh điện làm lễ thế phát cho chúng con. Hòa Thượng có biết không, khi con nhìn Hòa Thượng tay run run mà phải cắt tóc cho chúng con, con thật

điều đáng nói là hôm lễ Truyền Đăng bầu trời quang đãng, thật thanh tịnh, không có gió lớn hay mưa, cho nên những ngọn nến không bị thổi tắt nhiều như năm trước, vì vậy buổi lễ truyền đăng thật nghiêm trang và hoàn mãn tốt đẹp.

Ngày 02/01/2011, chúng con lại được về Tông Lâm tu một ngày. Nơi đây phong cảnh thanh tịnh, chỉ có ngôi chùa nhỏ khiêm nhường nằm trong một mảnh vườn rộng lớn có cây to, đồi, suối v.v.. Các bạn tu sinh nhỏ tuổi có dịp chạy chơi thoải mái. Sau đó chúng con được Thầy Phước Thái giảng pháp về nhân quả của quá khứ, hiện tại, vị lai và sự cộng nghiệp v.v..

Sau 1:30 pm thì chúng con được Hòa Thượng giảng pháp Từ, Bi, Hỷ, Xả rất tỷ mỹ để chúng con được hiểu rõ hơn, để đừng hiểu lầm về bốn giới này và sau cùng chúng con được chụp hình kỷ niệm. Thật là một ngày an lạc và vui vẻ!

Trong thời gian tu học ba tuần xuất gia ngắn hạn, chúng con cũng được học hỏi nhiều giáo lý với Thầy Phước Đạt, Thầy Phước Thái, Thầy Chúc Thanh, Thầy Tây Tạng và Thầy Tejedhammo với sự thông dịch của cô Mai Tuyết Ánh.

Khóa tu xuất gia ngắn hạn năm nay được thành tựu viên mãn nhờ sự đóng góp không ít của Đại Đức Thích Phước Thái. Thầy đã có những bài hát Phật giáo thật hay và Thầy hướng dẫn kinh hành niệm Phật, thấp nền niệm Phật, thể dục khí công và thiền hành. Chúng con thành kính tri ân Thầy, hy vọng Thầy sẽ tiếp tục hướng dẫn chúng con trong những năm sắp tới.

Chúng con nguyện cầu hồng ân Tam Bảo, chư Phật mười phương, chư Bồ tát, chư Hiền Thánh Tăng thù từ gia hộ trên Hòa Thượng Tông Trưởng, quý Thầy, quý Sư Cô pháp thể khinh an, phước huệ châu viên, bồ đề quả mãn. Chúng con cũng không quên cảm ơn ban trai soạn đã hoan hỷ, tình nguyện không ngại thức khuya, dậy sớm để chu toàn cho chúng con những buổi ăn rất thơm ngon, đầy dinh dưỡng để chúng con có sức khỏe và an tâm tu học. Chúng con xin ghi nhận công đức của các vị

trong ban trai soạn.

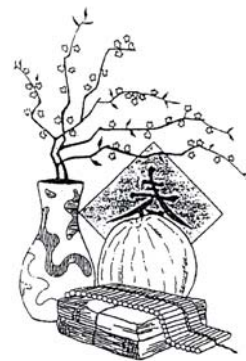
Đặc biệt năm nay Đại Đức Tri Sư Thích Phước Đạt đã tổ chức chọn ra tu sinh xuất sắc trong khóa tu này. Bên sa di được chọn là chú Chánh Giác. Chú Chánh Giác lúc nào cũng vui vẻ nhận lãnh làm tất cả những việc mà các bạn tu sinh yêu cầu và chú lúc nào y áo cũng chỉnh tề lên chánh điện, học giáo lý đúng giờ và không bỏ sót một buổi lễ nào cả.

Và bên sa di ni được chọn là Cô Tâm Đạo. Cô là một tu sinh gương mẫu, lúc nào y áo cũng chỉnh tề, không bỏ sót hay trễ nãi trong buổi lễ nào và dù rằng cô bị bệnh, cô cũng cố gắng phụ giúp ban trai soạn và một điều đáng ghi nhận là lúc ăn trai đường, cô không nói chuyện. Nếu có ai hỏi, cô buộc lòng phải trả lời, nhưng rất ngắn gọn hoặc gật đầu hay lắc đầu và lúc nào cô cũng nói năng nhỏ nhẹ. Con vô cùng cảm phục đức tính này của cô. Và Cô sa di ni Chân Tuệ Bửu, cô rất nhiệt tâm lo cho hành đường và lúc nào trên gương mặt cũng nở nụ cười hoan hỷ.

Trước khi dứt lời, Viên Lộc xin mền chúc các bạn đồng tu luôn vui vẻ, khỏe mạnh, bồ đề tâm kiên cố, tinh tấn tu học, niệm Phật cho thật nhiều và hãy về Tổ đình Phước Huệ tu học hằng năm. Viên Lộc hẹn gặp lại các bạn một ngày rất gần đây.

Nam mô Công Đức Lâm Bồ Tát ma ha tát.
Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
Nam mô A Di Đà Phật.

Viên Lộc



Mùa Vu Lan năm nay tại Chùa Thiên Thai New Zealand

Hồi còn ở Việt Nam, thỉnh thoảng tôi mới đi chùa với mẹ hoặc bà nội. Cũng có lần tôi đi “ăn chùa” với đám bạn vào những ngày rằm lớn. Vô chùa thì cũng chỉ lạy Phật rồi về, chưa lần nào tôi dự hết một buổi cúng đầy đủ nghi thức ở chùa. Đến Wellington khoảng hai tuần, tôi được một anh bạn giới thiệu là ở New Zealand có một ngôi chùa Việt Nam. Ba mẹ và ông bà tôi vốn là người mộ đạo nhưng tôi thì không thường ăn chay và đi chùa cho lắm. Vậy mà nghe nói có một ngôi chùa Việt Nam trên đất khách, tôi thấy phấn khởi và muốn đến viếng chùa một lần. Đơn giản, tôi hy vọng tìm đến cảnh chùa thanh tịnh để thấy đỡ nhớ gia đình.

Một ngày cuối tuần, anh Kha, một Phật tử, cho tôi quá giang lên viếng chùa. Tôi được biết anh là người rất mộ đạo và thường xuyên đến làm công quả cho chùa. Vượt qua hơn 50 km, cuối cùng chúng tôi cũng đến chùa Thiên Thai. Đó là một ngôi chùa được cất tạm trên nền đất rộng, tuy đơn sơ nhưng rất trang nghiêm. Chùa chưa có Thầy Trụ Trì. Ban đầu, thật lòng tôi có cảm giác thất vọng vì ngôi chùa không đẹp và hoành tráng như tôi tưởng tượng. Nhưng sau đó, tôi gặp ông bà Hai (Phật tử có công đóng góp rất lớn cho việc hình thành và duy trì các hoạt động của chùa) các anh chị và các em còn rất trẻ cũng đến chùa. Đó là lần đầu tiên tôi gặp tất cả mọi người, kể cả anh Kha là người chở tôi đến chùa. Nhưng lạ thay, tôi có một cảm giác như đang gặp gỡ những người thân của mình trong ngôi nhà chung của dòng họ. Ông bà Hai là ông bà nội ngoại, các bạn là anh chị em họ... Chúng tôi lạy Phật, tụng kinh rồi ăn uống và trò chuyện với nhau như một buổi sum họp gia đình.

Thế rồi mùa Vu Lan đến. Tôi được mọi người nhắc là có Đại Đức Thích Phước Thiên từ Úc qua tổ chức học đạo và làm lễ Vu Lan. Tôi vui mừng và mong đến ngày viếng chùa lần này. Mong được gặp lại ông bà Hai, các bạn và được dự lễ Vu Lan – một ngày lễ hầu như dành cho tất cả người Việt, bất kể tôn giáo nào. Tôi hạnh phúc cài lên áo mình một bông hồng đỏ thắm, nghe âm vang những ca từ “đẹp

thay bông hồng cài lên áo trắng...”

Chùa hôm nay đông vui hơn lần trước dù không đông đúc như ở Việt Nam. Nhưng chắc một điều là không khí thật là ấm cúng. Mọi người đã chung tay góp công, góp sức sửa lại thể đứng của các tượng Phật bên ngoài chùa và làm sạch các bức tượng này từ mấy hôm trước. Chùa không có dàn âm thanh lớn, chưa có nơi treo chiếc chuông đồng còn để bên ngoài nhưng không vì thế mà buổi lễ thiếu phần trang trọng. Trong không khí nghiêm trang và đặc biệt là rất đậm ấm, chúng tôi làm lễ Vu Lan với chủ lễ Đại Đức Thích Phước Thiên. Chúng tôi say sưa theo tiếng kệ, lời kinh, thành tâm hướng về Đức Phật cầu nguyện cho Cửu Huyền Thất Tổ, các Đấng sinh thành đã khuất được siêu thăng tịnh độ và cầu cho những người thân trong gia đình được bình an, mong được đáp đền công ơn cha mẹ. Dẫu mới làm quen với kinh kệ, tôi cũng đọc theo mọi người với tất cả lòng thành kính. Sau buổi lễ, mọi người cùng dùng chung một bữa cơm. Bữa “cơm chùa” hôm nay không có nhiều thức ăn thuần Việt như những bữa cơm mà tôi đã từng ăn với đám bạn ở quê nhà nhưng không khí ấm cúng khiến chúng tôi xích lại gần nhau hơn. Hẳn rằng, trong lòng tất cả mọi người cũng như tôi đang hướng về quê hương đất tổ, nơi đó có ông bà, cha mẹ, họ hàng thân thích và bạn bè. Ngày lễ Vu Lan năm nay, trong chùa Thiên Thai, như một ngày giỗ họ của những ai mang dòng máu Việt. Tan lễ, mọi người ra về lòng vui tươi, rộn rã.

Dẫu thiếu tiếng chuông ngân, Chùa Thiên Thai trong lòng tôi giống như ngôi nhà từ đường cho tất cả những ai là con cháu Rồng Tiên trên mảnh đất Tân Tây Lan này. Mùa Vu Lan năm nay dù xa nhà, xa quê hương nhưng tôi vẫn thấy lòng mình ấm lại trong ngôi chùa nhỏ bé và thân thương này. Tôi nhận ra chùa không chỉ là nơi gửi gắm tâm linh mà còn là nơi sinh hoạt văn hóa cộng đồng, giáo dưỡng truyền thống và đạo đức cho mọi người, nhất là đối với thế hệ trẻ.

Đặng Hùng Vũ

**PHỎNG VẤN ! PHỎNG VẤN...
VỀ KHÓA TU XUẤT GIA NGẮN HẠN
MÙA ĐÔNG 2010**

Diệu Thông

Trong Kinh **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm** quyển 14 chép rằng :

*“Bỏ đi đồ thế tục, nguyện cho chúng sanh,
cần tu thiện căn, bỏ các tội ách.
Cạo bỏ râu tóc, nguyện cho chúng sanh, vĩnh
ly phiền não, cứu cánh tịch diệt.
Mặc áo cà Sa, nguyện cho chúng sanh, tâm
không chỗ nhiễm, đều đắc Phật đạo.”*

Ai đã từng đọc qua đoạn kinh này đều cũng phải cảm nhận được sự thanh cao của việc xuất gia lia thế tục. Từ việc mặc Tăng phục, cạo bỏ râu tóc cho đến đắp y, nhất nhất đều mang ý nghĩa trọng đại vì tha nhân.

Ôi cao quý thay cho những tấm lòng vì mình vì mọi người đã được biểu lộ qua nét đẹp của lời nguyện cầu “ Nguyện cho chúng sanh.....” Đây là ý tưởng đẹp thanh thoát mà tôi chưa bao giờ tìm thấy được trong các tôn giáo lớn mà mình đã biết qua.

Tôi không biết 18 vị khoát y vàng, 41 vị khoát y nâu, tham dự khóa tu xuất gia ngắn hạn này đã có cảm giác như thế nào, chứ riêng tôi cái cảm nhận lia thế tục vì đại chúng mang nét đẹp hùng tráng trong một sứ mạng thiêng liêng cao cả để làm đẹp cho đời.

Cũng chính vì thế mà người đi trước không ngại diu dặt kẻ đi sau để cùng tiến bước trong hành trình cứu người, cứu đời. Không ngoài mục đích cao cả trên, Hòa Thượng Liên Trưởng thượng Phước hạ Huệ, rồi thầy Trụ Trì Phước Tấn đã tích cực hỗ trợ cho thầy Phước Thái tổ chức khóa tu này. Nhơn duyên đầy đủ thì mọi việc sẽ đến. Thật là một điểm phúc lớn cho đạo tràng Quang Minh là chúng tôi có duyên may mắn được hai vị Tăng Ni từ phương xa tới là thầy Vạn Tín và sư cô Liên Trang phụ giúp cho quý thầy trong việc điều hành khóa tu .

Thầy Vạn Tín trú xứ tại chùa Khuông Việt tại thủ đô Oslo, Na Uy. Thầy cho biết đây là lần

đầu tiên thầy tham dự khoá tu Xuất gia ngắn hạn như thế này. Theo thầy thì những ưu điểm cần được nêu ra là:

Về phía quý thầy mặc dù thầy Phước Tấn rất bận rộn nhưng thầy cũng đã cố gắng nhín chút thì giờ để ban những bài pháp ngắn. Thầy Phước Thái hết lòng vì đạo tràng sắp xếp mọi việc một cách có trật tự và rất quy mô. Chúng tôi thầy là người có nhiều kinh nghiệm trong việc tổ chức này.

Về phía Phật tử rõ ràng là một đạo tràng mà những người có đạo tâm kiên cố, tinh tấn trong cách hành trì suốt 10 ngày không sai sót. Quý vị đã có được tín tâm sâu dày đối với tam bảo, luôn giữ được oai nghi nơi chốn thiền môn. Theo thầy khi nhìn vào quý tu sinh trong lúc đi kinh hành, đã cho thầy một kết luận được: đây là một đạo tràng có chánh niệm nên giữ được sự nghiêm trang như thế. Nghi thức tụng niệm nhịp nhàng theo tiếng mõ, rất thống nhất cho mỗi thời khóa. Khi lạy Phật lên xuống theo nhịp khánh rất đều đặn. Cung cách được vào nề nếp chúng tôi đã được huấn luyện và được hướng dẫn kỹ, không có những âm thanh ồn ào hay nói chuyện trong suốt các thời khoá mà luôn cả lúc ngủ nghỉ ăn uống, cung cách đi vào nề nếp và rất thuần thực cho thấy được người tham dự có hiểu biết Phật pháp.

Về phía ban tổ chức: nhờ có sự kết hợp đồng điệu của Phật tử tham dự nên đỡ rất nhiều việc cho ban tổ chức. Theo thầy thì khóa tu có tính nội bộ, gồm nhiều người lớn tuổi mà không có giới trẻ như các khóa tu khác mà thầy đã tham dự nên cũng làm nhẹ việc cho ban tổ chức.

Từ việc thiếu giới trẻ tham dự, thầy cũng nêu lên khuyết điểm của khóa tu là: thiếu giới trẻ làm bớt đi tính đa dạng của đạo tràng. Giới trẻ là sinh khí tạo được tính sôi động và tính lành mạnh. Từ đó thầy còn cho biết có giới trẻ thì mới có sự phát triển của việc truyền thừa từ thế hệ này sang thế hệ khác. Đối với thầy việc làm cho giới trẻ nghe và hiểu được Phật pháp là điều rất quan trọng, cũng phải kể vào hàng đầu trong việc hoằng pháp. Thầy mong mỗi nếu khóa sau có tổ chức cũng nên lưu ý đến thành phần trẻ và mong rằng ban tổ chức sẽ có

những sáng kiến để kêu gọi được sự tham gia của giới này và điều quan trọng là làm sao đưa được những sinh hoạt phù hợp để họ có thể phát tâm tham gia vào chương trình này.

Sư cô Liên Trang trú xứ tại chùa Pháp Hoa, Thừa Thiên, Huế có một số nhận xét mà tôi xin trung thực ghi lại nơi đây.

Sư cô cũng cho biết đây là lần đầu tiên Sư cô được tham gia khóa Xuất gia ngắn hạn như thế này. Sư cô có những nhận xét như sau:

Chương trình sắp xếp của khóa tu thật chặt chẽ, các thời khóa thật phong phú. Các bài giảng của quý thầy tuy không mang tính chuyên đề nhưng phát huy được khía cạnh tốt đẹp của giáo lý mà Đức Thế Tôn đã dạy để phù hợp với lối sống của mỗi cá nhân trong xã hội hiện nay.

Tinh thần của tu sinh rất đáng ca ngợi, tuy sức khỏe có hạn chế vì lớn tuổi nhưng các tu sinh rất tinh tấn dũng mãnh thực hiện được nội quy một cách chặt chẽ theo tinh thần của một người tu xuất gia. Sư cô rất cảm động khi nghe những lời tâm tình phát xuất tự đáy lòng của các tu sinh sau buổi Vía Quán Âm đêm 19, tháng Sáu Âm lịch.

Các cư sĩ trong ban tổ chức đã nhiệt tình đem hết lòng phục vụ cho đại chúng là một điểm son cho khóa tu.

Cuối cùng Sư Cô kết luận là Sư Cô thật sự có an vui khi được phụ giúp trong khóa tu này. Sư cô cũng mong rằng thầy Trụ Trì Phước Tấn cũng như thầy Phước Thái là người chịu trách nhiệm hướng dẫn khóa tu sẽ có đầy đủ sức khỏe để tiếp tục phát huy tinh thần học hỏi tu tập để cầu giải thoát của các tu sinh. Theo Sư Cô thì khóa tu quả có đem lại sự an lạc cho tất cả các tu sinh. Với tâm niệm học hỏi để mang lại sự an lạc cho chính mình và mọi người thì Niết bàn không còn xa lắm. Vì an lạc chính là Niết bàn trong giây phút hiện tại và ngay giây phút đó, quê hương Niết bàn là trần thế và cõi tịnh độ bây giờ là ở đây.

Trên đây là những ý kiến đóng góp của chư tăng ni, chúng tôi phỏng vấn một cách trân

trọng và cố giữ đúng ý và văn của chư vị. Lý ra thì tôi cũng phải phỏng vấn thầy Phước Tấn và thầy Phước Thái những câu hỏi mà tôi đề ra là: “Xin chư Tăng Ni cho” biết ưu và khuyết điểm của khóa tu này?”

Khóa tu là sản phẩm, là đứa con tinh thần của hai thầy, nếu hỏi cha về con thì không mang tính khách quan và vô tư cho lắm. Thành ra tôi xoay qua Sư cô Phước Sinh để phỏng vấn, vậy mà Sư cô lại nở ra một điều kiện cho tôi là: Sau khi Sư cô trả lời cuộc phỏng vấn này thì khóa tu sau tôi phải cam kết khoát y vàng lia thể tục. Không phải tôi tiếc gì mấy cái áo dài đẹp của mình: “Vì lỡ may mà mình làm thiệt thì lấy ai mà mặc nó nữa.!.!.!” đó là cách nói để cho vui. Thực ra là vì tôi chưa trả hết nợ cho cuộc đời này. Chừng nào xong nợ, con đường lý tưởng mà tôi chọn cũng phải là nó thôi. Thôi cũng không là duyên mà cũng không là bèo của kiếp trước, nên khiến xui tôi vẫn còn lẩn quẩn ở chốn này.

Hẹn Sư cô Phước Sinh một ngày đẹp trời nào đó của kiếp này hay một kiếp nào vậy.

Dựng lại mùa Xuân

Ta về dựng lại mùa xuân

Cho vườn hoa nở chim mừng hát ca

Ta về một cõi riêng ta

Bình minh nắng ấm chan hòa tình thương

Ta van cát bụi bên đường

Xin đừng lưu luyến vấn vương khổ sầu

Thuyền tình trôi dạt nơi đâu

Trở về bến cũ dứt sầu tơ vương

Sáng soi chỉ có con đường

Nguồn tâm thanh tịnh chơn thường dài lâu

T. Trì

TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ

LỊCH THỌ BÁT QUAN TRAI NĂM TÂN MÃO 2011

2 TUẦN 1 LẦN TỪ 9 GIỜ 30 SÁNG THỨ BẢY ĐẾN TRƯA CHỦ NHẬT

Kỳ	Ngày Dương lịch	Ngày Âm lịch	Kỳ	Ngày Dương lịch	Ngày Âm lịch
1	01-02/01/2011	27-28/11 Canh Dần	14	25-26/05/2011	24-25/05 Tân Mão
2	08-09/01/2011	05-06/12 Canh Dần	15	09-10/07/2011	09-10/06 Tân Mão
3	15-16/01/2011	12-13/12 Canh Dần	16	23-24/07/2011	23-24/06 Tân Mão
4	22-23/01/2011	19-20/12 Canh Dần	17	06-07/08/2011	07-08/07 Tân Mão
5	19-20/02/2011	17-18/01 Tân Mão	18	20-21/08/2011	21-22/07 Tân Mão
6	05-06/03/2011	01-02/02 Tân Mão	19	10-11/09/2011	13-14/08 Tân Mão
7	19-20/03/2011	15-16/02 Tân Mão	20	24-25/09/2011	27-28/09 Tân Mão
8	02-03/04/2011	29/2-01/03 Tân Mão	21	08-09/10/2011	12-13/09 Tân Mão
9	16-17/04/2011	14-15/03 Tân Mão	22	22-23/10/2011	26-27/09 Tân Mão
10	30/4-01/05/11	28-29/03 Tân Mão	23	05-06/11/2011	10-11/10 Tân Mão
11	14-15/05/2011	12-13/04 Tân Mão	24	19-20/11/2011	24-25/10 Tân Mão
12	28-29/05/2011	26-27/04 Tân Mão	25	03-04/12/2011	09-10/11 Tân Mão
13	11/06-12/06/11	10-11/05 Tân Mão	26	17-18/12/2011	23-24/11 Tân Mão

TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ

**LỊCH SÁM HỐI
NĂM TÂN MÃO 2011**

Vào lúc 18:30

Kỳ	Ngày Dương lịch	Ngày Âm lịch	Kỳ	Ngày Dương lịch	Ngày Âm lịch
1	Chủ Nhật 02/01/11	28/11 Canh Dần	14	Thứ Năm 14/07/11	14/06 Tân Mão
2	Thứ Hai 17/01/11	14/12 Canh Dần	15	Thứ Sáu 29/07/11	29/06 Tân Mão
3	Thứ Ba 01/02/11	29/12 Canh Dần	16	Thứ Bảy 13/08/11	14/07 Tân Mão
4	Thứ Tư 16/02/11	14/01 Tân Mão	17	Thứ Bảy 27/08/11	28/07 Tân Mão
5	Thứ Năm 03/03/11	29/01 Tân Mão	18	Chủ Nhật 11/09/11	14/08 Tân Mão
6	Thứ Sáu 18/03/11	14/02 Tân Mão	19	Chủ Nhật 25/09/11	28/08 Tân Mão
7	Thứ Sáu 01/04/11	28/02 Tân Mão	20	Thứ Hai 10/10/11	14/09 Tân Mão
8	Thứ Bảy 16/04/11	14/03 Tân Mão	21	Thứ Ba 25/10/11	29/09 Tân Mão
9	Chủ Nhật 01/05/11	29/03 Tân Mão	22	Thứ Tư 09/11/11	14/10 Tân Mão
10	Thứ Hai 16/05/11	14/04 Tân Mão	23	Thứ Tư 23/11/11	28/10 Tân Mão
11	Thứ Ba 31/05/11	29/04 Tân Mão	24	Thứ Năm 08/12/11	14/11 Tân Mão
12	Thứ Tư 15/06/11	14/05 Tân Mão	25	Thứ Sáu 23/12/11	29/11 Tân Mão
13	Thứ Tư 29/06/11	28/05 Tân Mão			

DANH SÁCH ĐÓNG GÓP SƠN SỬA CHÁNH ĐIỆN VÀ HẬU TỔ

TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ

Thầy Phước Viên	100	Ấn danh	5
Thầy Phước Minh	50	Phạm Phương	5
Thầy Phước Nghĩa	100	Tâm Hòa	15
Sư cô Phước Thanh	20	Phương Tâm	5
Sư cô Phước Nghiêm	20	Diệu Sinh	10
Sư cô Phước Trường	50	Diệu Tâm	20
Sư cô Phước Hiền	20	Quincy Trí Việt	100
Sư cô Phước Huyền	80	Diệu Ngọc	50
Sư cô Phước Thông	100	Bạch Ngọc	50
Sư cô Phước Chí	50	Diệu Lai	40
Sư cô Phước Trường	50	Ngọc Sanh	50
Sư cô Phước Chiếu	100	Diệu Long	50
Sư cô Phước Niệm	50	Diệu Tính	20
Sư cô Phước Lễ	100	Diệu Minh	20
Thức xoa Phước Ngọc	100	Tịnh Hạnh	20
Chí & Trung	50	Tâm Nghiêm	30
Dư Bích Ngọc & Dư Viên Giác	100	Đức Ngọc	20
Minh Khai	20	Diệu Hạnh	10
Gia đình Tâm Huệ 1	50	Diệu Quả	20
Viên Ngô	10	Minh Quang	50
Diệu Hạnh	20	Diệu Huệ	50
Tử Kim Quang	50	Ý Ngọc	50
Gđ Diệu Quả	50	Diệu Trí	50
Diệu Huy	20	Tâm Hiệp	40
Diệu Thời	30	Hạnh Ngô	20
Thiện Châu	50	Tâm An	50
Đỗ Thị Dậu pd Ngọc Pháp	10	Thiện Thành	20
Daryl Wei	20	Phổ Điền	20
Javis Wei	20	Phạm Thái Thanh pd Diệu Pháp	1000
Violet Duong	50	Đỗ Anh Hùng pd Minh Anh	100
Diệu Thanh	50	Ấn danh và gia đình	3000
DP	20	Đỗ Thế Anh	50
NT	20	Vũ Trung Kiên	50
Thái Phong	5		

DANH SÁCH ỦNG HỘ MUA NỆM CHO KHÓA TU

Phạm Văn Phước	50	Trần Anh Dũng	50
Liêm Trần	50	Trương Văn Ngọc	50
Trần Tỷ	50	Minh Châu & Thái Minh	100
Hoàng Thị Bắc pd Diệu Hạnh	200	Tâm Hiệp & Diệu Hạnh	50
Logan Trần	50	Hạnh Thắng h/h h/l Chánh Thiện	50
Gđ Nguyễn Tuấn Hải	50	Diệu Hòa h/h cầu an Nguyễn Ngọc	
Tử Kim Quang	100	Bảy và c/s h/l Đào Thị Canh pd Diệu Tâm	100
Diệu Huệ	100	Hoàng Ngọc San	20
Diệu Phúc	50	Thiên Hỷ	50
Diệp Thị Thìn pd Diệu Thời	50	Diệu Huy	50
Gđ Lệ Mỹ	200	Phổ Điền	50
Oliver & Naleny	50	Lư Tú Dung	50
Huỳnh Ái Cúc pd Tâm Hương	50	Tiêu Bích Diên	50
Gđ Nguyễn Thị Liễu	250	Tâm An	50
Javis & Daryl Wei	100	Nguyễn Thị Bích	50
Tâm Hoa & Đức Minh	100	Nguyễn Ngọc Hiền	50
Ngọc Tín	100	Nguyễn Ngọc Tâm	50
Pháp Âm & Tâm Đạo	100	Davy Nguyễn	50
Phạm Minh Hoàng & Hồ Thị Trọng	50	Ai Vy Nguyễn	50

Cúng tôi trân trọng cảm ơn quý Thầy, quý Sư cô, quý thiện hữu tri thức, các học giả, văn nhân thi sĩ đã đóng góp bài vở phong phú cho số báo mừng Xuân Tân Mão này.

Trân trọng cảm ơn các vị mạnh thường quân, các cơ sở thương mại đã đăng quảng cáo và giúp đỡ tinh tài cho việc phát hành số báo này.

Chân thành cảm tạ các Chùa, Phật học viện, Đại tông lâm, Tự viện, Ni viện, Niệm Phật đường và các nhà văn hóa, báo chí đã gửi tặng sách, báo và tạp chí trong thời gian qua.



Danh sách Quý Phật tử ủng hộ tinh tài cho số báo Xuân Tân Mão

Thầy Phước Thiên	100	Sư cô Phước Trường	20	Diệu Lai	10
Thầy Phước Đạt	50	Sư cô Phước Thọ	20	Chơn An Thể	5
Thầy Phước Viên	50	Thức Xoa Phước Ngọc	20	Diệu Huệ	10
Thầy Phước Minh	30	Viên Quý, Hải Quang, Viên Hiền,		Tâm Nghiêm	5
Thầy Phước Nghĩa	USD 50	Viên Hào, Viên Hương	200	Pháp Âm	10
Sư cô Phước Hòa	80	Phạm Lộ Hằng	10	Diệu Minh	10
Sư cô Phước Niệm	30	Tâm Hoàn (Melbourne)	50	Đức Ngọc	10
Sư cô Phước Liễu	50	Minh Châu & Thái Minh	50	Diệu Kim	50
Sa di ni Phước Đức	50	Ah Yin	200	Hạnh Thắng	10
Sa di Phước Đạo	50	Trúc Lê	30	Diệu Trí	10
Sa di Phước Ngộ	100	Nhật Tâm Võ Thị Thu Hồng	50	Gđ Chánh Giác	100
Sư cô Huệ Mãnh QLD	100	Diệu An QLD	50	Quincy Trí Việt	20
Sư cô Phước Lễ	USD 50	Diệu Huệ	50	Huê Trân	20
Sư cô Phước Nghiêm	10	Phước Tâm	10	Viên Tường	20
Sư cô Phước Trưởng	20	Ý Ngọc	10	Nguyễn Minh Hồng	100
Sư cô Phước Hải	30	Tâm Thạnh	20	Chùa Viên Giác	30
Sư cô Phước Hiền	20	Tâm Đạo	20	Hoàng Thị Lan	20
Sư cô Phước Định	20	Viên Lộc	20	Hoàng Thị Huệ pd Quang Liễu	20
Sư cô Phước Thanh	20	Diệu Long	50	Hoàng Thị Trúc pd Viên Trục	20
Sư cô Phước Chí	20	Diệu Ngọc	20	Diệu Huệ (USA)	USD 100
Scô Phước Thông	20	Bạch Ngọc	10		

Danh sách Quý Phật tử ủng hộ cúng hoa quả nhân dịp Năm Mới 2011

Hùng pd Minh Anh	280	Trương Thị Bắc	20	Tâm Hoa	10
Sư cô Phước Nghiêm	30	Gđ Lương Hiền Tài	20	Thái Minh	10
Huỳnh Ái Cúc	20	Thiện Hy & Diệu Lạc	50	Hoàng Ngọc Dung	10
Thị Liên	20	Gđ Ngành & Hà	20	Đào Thị Nương, Chơn Huyền	
Tử kim Quang	20	Gđ Phát & Hoa	20	Chiếu, Ngô Mỹ Anh, Ngô Anh	
Chơn Huyền Hiền	100	Ngọc Tinh	20	Tuyết, Ngô Thanh Hải, Ngô Bảo	
Michel	100	Diệu Hòa (Cô Phi)	20	Phúc	50
Diệu Thanh	50	Javis Wei	20		
Diệu Thanh	50	Daryl Wei	20	DANH SÁCH ỦNG HỘ QUỸ CD	
Gđ cô Lê Mỹ	100	Nguyễn Thy Liễu	20	Nguyễn Thị Phi	200 CD trắng
Tử Kim Quang	50	Tâm Hương	20	Tâm Lộc	50
Diệu Thờ	30	Trí Chánh & Viên Hải	20		
Diệu Huy	20	Gđ Nguyễn Tuấn Hải	20		

Danh sách các cơ sở thương mại ủng hộ quảng cáo cho báo Xuân số 47

- | | | |
|------------------------|----------------------------|----------------------|
| - Nhà thuốc tây Mai | - Nhà quán Vạn Thọ | - Nha sĩ Phương Thảo |
| - Tiệm vàng Mỹ Tín | - Star Watches & Jewellery | - KV. Pharmacy |
| - Tran's Aquarium | - Fairfield Funerals of | - Nhà quán Vạn Thọ |
| - Tiệm vàng Hưng Thành | Distinction | - Nhà quán Trường An |
| - All-Villa Print | - Huyện Motor Repair | |